Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ BA — SỐ 4 15 Décembre 1923

友聲雜誌

HỮU THANH

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DEPOT LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ QUAN CỦA HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP
DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION
HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1759

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Cái chí nguyện thứ nhất của người Việt-nam là gì?..... 175
Bàn về Chính-phủ lúc khởi nguyên và lúc phát-triển... 180
Vấn-đề than và dầu trong thế giới 185
Bài luận đức - dục..... 194
Gương nữ-giới..... 198
Quần-thoa hiệp-khách..... 201
Văn-thơ..... 206
Hai người nghĩa-hiệp..... 210
Thời-sự..... 216
Công-việc H.C.T.Đ.N..... 223

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE
Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5p.00
Ngoại quốc một năm...6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp được trừ 10 o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này

MUA HỮU-THAHT TẠP-CHÍ; ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong-bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

AU BONHEUR DES TONKINOIS

Quảng Tín Ký Đại Dược Phòng

60, Rue de Canton, 60 — CHOLON

安南堤岸廣信記大藥房各項應驗丹膏水藥散丸 油藥

CÁO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao đơn, hườn tán, dược dẫu, được thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn **(Tòn chơn-nhơn)** *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Đề-phong bì như vậy, Monsieur* **Quảng-Tín-Ký** *đại dược phòng Rue Caton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đồng nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền..

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

參茸培元衛生丸

SÂM NHUNG BỒI NGƯƠN VỆ SANH HOÀN

(Thuộc bổ nguơn dưỡng già sâm nhung)

Thuốc này chữ trị bất luận nam phụ lão ấu khí huyết điều hư, dương vật cử động yếu, tinh thần suy kém, mệt mỏi, lỗ tay lùng bùng, đêm ngủ chẳng yên, ăn uống không tiêu, bổ đường kinh cho tốt mau con, đường kinh hoặc trồi, hoặc sụt không chừng, huyết hư phát nhứt đầu, tinh huyết khô khan, bạch đái hạ, xích đái hạ, đờn bà đèn giờ đó, sáng hậu mê mang, bất tỉnh nhơn sự, hoành sanh nghịch sáng, sáng hậu lã máu, đau lưng mỏi gối, mày mặt mét xanh, hoặc đờn bà tiểu sáng (nằm bếp đôi) thì phải uống với rượu, hoặc nước gừng lùi.

GIÁ TIỀN

hộp kiến mỗi hộp 1 hoàn lớn.	1$00	hộp cây mun mỗi hộp 2 hoàn....	0$60
hộp kiến mỗi hộp 2 hoàn.....	1 00	hộp cây mun mỗi hộp 4 hoàn....	1 20
hộp kiến mỗi hộp 4 hoàn.....	1 20		

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

補肺聖水

BỔ PHẾ THÁNH DƯỢC THỦY

Thuốc nước Bổ-phế-Thánh-Dược nầy của bổn hiệu chế theo phép hóa-học. Tánh uốc bình-hòa, mà lại mùi thuốc cam hương.

Chữ trị các chứng, Trừ đàm, chỉ khái, tang hàng, Nhuận hầu, Thanh phế, phàm như y, hương phong ho, ho lao, ho tồn, ho ra máu, khí siểng, hàng khái, hầu quản nóng nầy hầu ngứa, ho ra đàm mà có máu, ho khan tiếng. Bất luận nam phụ lão ấu mà có mắc ứng bịnh nói trên đây dùng đến thuốc nước nầy thì thần hiệu lắm.

Giá tiền một ve lớn... 1$00 — 1 ve nhỏ.... 1$ 60

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Đến kỳ hội-chợ năm nay sẽ có bầy tại hội-chợ nhiều kiểu xe đẹp.

Xin các quí-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

NGUYỄN-THÀNH-CỰ

BIJOUTIER

MAISON HẰNG-PHONG — CAOLANH

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.

Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đến.

Kính cáo

NGUYỄN-THANH-CỰ

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY !!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào, chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dầu, Dược-thủy *đều chọn rộng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn «Mẫu-Đơn-Phượng» làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon: cũng có bán đủ* thuốc thang *hoặc muốn làm* thuốc tễ *vân vân đều được cả, lại có chữa đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gửi bán cũng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement



Phụ khoa khôn phụng hoàn (số 5)

(Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đỏ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thận thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sinh đẻ được bình an mọi sự mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn ngừa trước cho khỏi điều hậu hoạn về sau, ví như cây có mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa-hưởn, còn người mà đặng mạnh mẽ là nhờ khí huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỹ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một điều đại-khái của đàn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay sảy đến thình-linh kể sao cho xiết. Nên Bản-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng, thuốc đã hay lại hiệp sức diệu dược và bào-chế kỹ càng, bao sáp làm hoàn tánh dược mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng tử rất nên thận hiệu, thiên hạ khắp dùng đã lâu, rõ là một phương thánh dược trên đời, nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đàn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi cho an thai và giúp sức mạnh mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịnh mành thanh tươi nhan sắc, thân thể phương phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đàn bà.

Trị những chứng

1 Đàn bà không huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.

2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trời sụt không chừng.

Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh bế, nghịch, hàn hồi máu.

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ôm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc châu thân bãi hoải.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xấy xám.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm, thân thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành đã,

Mỗi một viên giá..... 0p.40

nguyên một hộp bốn viên giá 1p.50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc « Phụ-khoa khôn-phụng-hoàn » cho vợ tôi dùng thiệt mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xam mặt mày, thần-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần hiệu; nên tôi chẳng nại quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cám ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khoa khôn phụng hoàn» chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-hoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim y-song-bổ-hoàn gởi contre-remboursement rất cám ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước Thành Bacliêu.

Tinh-chế huê-liễu hoàn (số 4)

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tưởng hễ quá vui thì sinh buồn nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời. khó cho tuyệt chứng sang độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, ví như đốn cây phải dức gốc, nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu, mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt ương gối mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, đều thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thức thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bệ tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai)

Giá bán mỗi lọ . . . 0p.80

Monsieur Ngô-qua ng-Sanh

CLERC D'HUSSIER A SADEC

à Monsieur A-ANH

Ích - Ngư ơn - Đườ ng Saigon

Lời cho ông rỏ: Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn» của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lạ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy đặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3p.20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho quí-đường đặng bền vững lâu dài hạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống, thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễng là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG. Q. S.

CÁI CHÍ-NGUYỆN THỨ NHẤT CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM LÀ GÌ?

Tôi mới viết mấy chữ này, có ông bạn trông thấy, liền bảo rằng: Bác là người Việt-Nam, miệng nói « Ái-quốc » mà không biết kính mến người Việt-Nam; nếu bác biết kính mến người Việt-Nam, thì nên tán-dương những điều hay điều giỏi của người Việt-Nam đem phô bày ra giữa thế-giới mới phải; sao bác lại cứ hay chê người Việt-Nam, tìm tòi bới móc những điều dở của người Việt-Nam ra, cho người thế-giới khinh người Việt-Nam, thế thì chẳng trái với cái nghĩa « ái-quốc » ru?

Và tôi xem cái vấn-đề của bác, chưa biết sau này giải-quyết thế nào, chỉ về sự gì, song vô-luận sự gì, người Việt-Nam có 17 triệu, trong số ấy không phải một hạng người, thì không chỉ-định một sự gì mà trùm hết thảy cái tâm-lý người Việt-Nam được. Cái đầu bài của bác nghe cũng chưa thông.

— Không, không phải, tôi vẫn kính mến người Việt-Nam! Một mực chê không phải là kính mến người Việt-Nam, một mực khen cũng không phải là kính mến người Việt-Nam, thật kính mến người Việt-Nam, thì phải biết khen cũng phải biết chê.

Trong thế giới này, mỗi dân-tộc đều có một cái khuynh-hướng, một cái hi-vọng thứ nhất chung cả dân-tộc. Ta chỉ suy xét một vài nước mà xem: Người Đức-ý-Chí thì muốn lấy võ-lực nuốt cả toàn Âu mà làm một đế-quốc; người Trung-Hoa muốn cho chóng phú-cường, cậy đất rộng dân nhiều mà làm chủ-nhân thế-giới; người Sô-vi-ét muốn đạp đổ toàn thế-giới mà làm một nước cộng-sản; người Ấn-Độ và Phi-Luật-Tân muốn thoát cái ách của người Anh người Mĩ mà dựng cờ độc-lập giữa đất Á-đông; đó là cái chí-nguyện thứ nhất của các dân ấy. Xem thế thì biết vì mỗi dân-tộc có cái địa-vị khác, có cái tính-chất khác, cho nên đều có cái chí-nguyện khác, mà cái trình-độ hơn kém của các dân ấy, cũng xem nơi cái chí-nguyện ấy mà phân ra.

Người Việt-Nam có 17 triệu, xem ra thì vẫn mỗi người có một chí-nguyện, cái chí-nguyện ấy ở trong cái giới-hạn về địa-vị và chức-nghiệp của mọi người. Song ngoài cái chí-nguyện ấy, mà còn một sự ai ai cũng mong cũng muốn, bất-luận người giàu hay là người nghèo, người khôn-ngoan hay là người ngu-độn, cái tâm-lý yêu chuộng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

cái dục-vọng ước-ao, cái thái-độ hăm-hở, con mắt ai ai cũng để vào chỗ đó ; chỗ đó chính là cái chí-nguyện thứ nhất của người Việt-Nam.

Nay ta thử hóa thân vào trong xã-hội mình, khắp mọi lớp mọi bậc mà xét xem :

Có phải là muốn nước Pháp để cho tự-do tự-trị đó, là cái chí-nguyện thứ nhất không ?

— Không, người Việt-Nam vẫn biết sức mình, đâu dám mơ tưởng đến sự ấy. — Thế thì là muốn cho có nhiều người thông-thái, làm nhà đại tư-tưởng, đại phát-minh, cho nổi danh trong thế-giới, cho vẻ-vang nước Việt-Nam, có phải thế chăng ? — Không, nếu có thế thì họ đã cố sức mà học. — Thế thì muốn làm nghề-nghiệp to, buôn bán lớn, đua đuổi các nhà thương-nghiệp, nhà chế-tạo bên Âu bên Mĩ, có phải thế chăng ?

— Không, nếu có thể thì hẳn đã nhiều người lo mở mang nghề nghiệp. — Thế thì cái chí-nguyện thứ nhất của người Việt-Nam là gì ? — Muốn làm quan, tôi dám nói quyết rằng cái chí-nguyện thứ nhất của người Việt-Nam là làm quan.

Từ xưa, lớp trung-lưu giở lên, khi mới cầm quyển sách đi học, thì đã để chữ « quan » làm cái hi-vọng tương-lai, lo làm được ông Cử ông Nghè để hưởng-thụ một đời vinh-hoa lợi-lộc ; đó là lớp Hán-học ngày xưa như thế. Dù ngày nay, phép học đổi, phép thi bỏ rồi, nào là ông thông, ông giáo, ông đốc ông tham, khác cái danh hiệu, khác bộ áo quần, mà cái khối óc tư-tưởng « ông quan » cũng còn in hết, đó là bởi cái tính di-truyền ở tổ-tông, và cái không-khí trong xã-hội.

Còn lớp người nhà nghề, lớp lao-động, tự cái giới-hạn mà xem : Người cầy ruộng thì chỉ mong khoai nhiều lúa tốt, đầy thúng đầy bồ ; người làm thuê thì chỉ mong cho công đắt giá cao, no cơm ấm áo ; người làm thợ thì chỉ mong cho bán nhiều giá đắt ; người buôn bán thì chỉ mong cho nhiều lãi mau giàu ; những lớp người ấy mà cho rằng có chí-nguyện làm quan, thì giống như không phải. Song xét cho đến cái nguyện-lý, thì những lớp người ấy, vì bó buộc với cái cảnh-ngộ, cho nên cái chí-nguyện chưa dám vượt khỏi giới-hạn của cảnh-ngộ mình, còn cái tâm-lý quí trọng làm quan thì vẫn thế ; nếu một mai có cái cảnh-ngộ khác, hay là gặp cái cơ-hội gì, lúc bấy giờ hỏi cái chí-nguyện to lớn là gì ? thì cũng là làm quan vậy.

Thế thì có phải 17 triệu người, tự bề ngoài mà xem, thì nhiều hạng nhiều lớp, mà tự bề trong mà xem, thì 17 triệu người, thuần là 17 triệu « ông quan » cả không ?

Nay ta thử xét tại làm sao mà cái tâm-lý người Việt-Nam chỉ muốn làm quan ? đó là vì xã-hội Việt-Nam sùng-bái ông quan. Cứ cái chính nghĩa mà giảng-minh ra : Ngàn muôn ức triệu người xum họp làm một nước, thì có những việc lợi-hại công-cộng với nhau, cốt những việc xung-đột nhau, giành cướp nhau, giết lẫn nhau, ngày nào cũng có, thì không thể ức triệu người ra mà xử-trí lấy được ; vậy phải đặt ra người đại-biểu để mà làm việc thay cho. Những người đã nhận cái gánh ấy thì phải bỏ hết việc làm ăn riêng mình, cho nên ức triệu người phải xuất tiền ra nuôi những người ấy. (tức là nộp thuế) Thế là dân xuất của nuôi quan, mà quan làm thuê cho dân, dân là chủ-nhân mà quan là đài-tớ, nghĩa rõ-ràng như thế. Thế mà lại quí đài-tớ mà khinh chủ-nhân, không ao-ước làm chủ-nhân mà ao-ước làm đài-tớ, là tại làm sao ?

Vì cái thời-đại từ nay về trước, các nhà vua chuyên-chế, lấy tài đánh dẹp mà cướp lấy nước nhà, cho nước nhà là của riêng mình, tự xưng mình có thiên-mệnh, cầm quyền thống-trị muôn dân ; song một mình không làm nổi, mới đặt quan phân chức để giúp việc trị-dân ; vậy thành ra vua là chủ-nhân mà quan là đài-tớ. Vua muốn cho mình được tôn nghiêm rất mực, cho nhân-dân khiếp sợ không dám bỡn-he chút nào, thì trước phải tôn-nghiêm cho quan ; cho nên cho phẩm-tước, cho chức-quyền, cho bổng-lộc, cho quân hầu, cho nghi-vệ, đặt ra phép lệ quan dân trên dưới, nghi-tiết quỳ lạy bẩm thưa, dân gặp quan thì phải khoanh tay cúi đầu, sụt giầy cất nón ; hết thảy những cách làm cho đài-tớ được uy-nghiêm tôn-trọng đều là để thêm uy-nghiêm tôn-trọng cho chủ-nhân.

Đã làm ông quan, thì không những được phần sung sướng, chẳng cày chẳng dệt mà được mặc văn-tú, ăn cao-lương, nhà rộng cửa cao, hầu non vợ đẹp, mà lại được phần quyền-thế tôn-nghiêm, muốn cho ai hư, cho ai nên, cho ai chết, cho ai sống cũng được. To thì quan gia võng lọng, gươm bạc hèo hoa, tiền hô hậu ủng ; nhỏ nữa cũng một đạo sắc, một bộ phẩm-phục, một cái bài ngà, cũng đủ khoa diệu vênh vang trong đám kẻ chợ nhà quê đó là phần vua ơn nước.

Còn một sự trong xã-hội lấy làm rất quan-hệ, là ai đã làm quan thì người ta không được gọi cái tên mình, mà phải gọi quan nọ quan

kia, phải chào « ngài, quan lớn, » mới đây lại tiếng « cụ lớn ». Sinh làm người Việt-Nam mà đến cụ lớn, thì là bậc thượng-đẳng tối-linh vậy.

Nói rút lại, vì vua muốn tự tôn-quí, cho nên cho quan được tôn-quí, trong xã-hội quan rất tôn-quí, cho nên cái tâm-lý của xã-hội đều khuynh-hướng về sự làm quan. Cha dạy con, anh bảo em, vợ khuyên chồng, bè bạn kỳ-vọng nhau, đều là lấy quan làm cái tôi-cao mục-đích. Sự giao-thiệp trong xã-hội, lúc muốn tôn bốc một người nào, chúc mừng một họ nào, cũng thường thường lấy quan mà xưng-hiệu ấy là cái tâm-lý của xã-hội như thế.

Ta lại xét tại làm sao người thế-giới, kẻ có tư-tưởng cao-thượng thì muốn làm nên bậc sự-nghiệp to, danh-dự lớn; kẻ thông-thường thì đều có cái mục-đích làm giàu cả; mà người Việt-Nam ít thích làm giàu mà chỉ thích làm quan?

Đó vì hai lẽ: 1° giàu chỉ được phần lợi mà quan thì đã được lợi lại được danh; 2° vì làm giàu khó, làm quan dễ. Thế nào lại nói làm quan dễ làm giàu khó? làm giàu phải cần có tài, có trí, có chí kiên-nhẫn mới được, mà cũng có khi có tài có trí mà không làm nổi giàu; làm quan thì cũng có khi cần có tài trí mà cũng có khi bất tất tài trí cũng làm được quan; làm giàu chỉ có một đường mà làm quan thì có nhiều đường.

Vì lẽ thứ nhất, cho nên những hàng sĩ-phu, say lòng đam dạ cố sức liều công, chen nhau sô nhau trong đám quan-trường, thậm chí bỏ cả liêm-sỉ nhịn hết đắng cay, nỗi lại chìm, ngã lại dậy, dẫu thế nào đi nữa cũng hai tay ôm chặt lấy « quan » mà không biết trong thế-giới còn có việc gì nữa. Vì lẽ thứ hai, cho nên vô-luận người có tư-cách làm quan hay là người không có tư-cách làm quan, đủ như ông cai thầy ký chú bếp cậu bồi gặp dịp gặp thời thì cũng cầu cạnh bon xu kiếm việc lập công lấy tiền đút lót, hễ mon men bước được đến thang thì sẽ có ngày làm nên quan nên cụ.

Những kẻ hiền-triết thường hay bỉ bác hai chữ danh lợi, song danh-lợi là mục-đích trung, loài người khắp trong thế-giới ngày nay, những bậc đại-thương đại-phú, đại-triết đại anh-hùng, cũng đều có cái mục-đích vì lợi vì danh, người Việt-Nam không giao-tiếp với người thế-giới, mắt không thấy tai không nghe, chỉ loanh quanh trong xó xã-hội mình, không biết làm lợi gì cho bằng cái lợi làm quan lớn, cụ lớn, không biết làm danh gì cho bằng cái danh quan lớn, cụ lớn

dù sét đánh trên đầu, nước ngập đến chân, núi đổ sông khô, trời nghiêng đất sập, thế nào mặc kệ cũng cứ cắm cắm cúi cúi lo làm được quan đã, lo làm được phẩm-hàm đã.

Ôi! Thế-kỷ hai mươi này, là lúc thế-giới sắp cải-tạo, thiên-tai nhân-họa, chưa biết đến đâu; từ lúc đại-chiến về sau, trong thế-giới cơ-hồ không nước nào không biến-loạn; đảng quá-kích lăm le cả Âu-lục, nạn địa-chấn xuýt nhất nước Phù-tang, mà Việt-Nam ta, nhờ Pháp-quốc bảo-hộ, riêng hưởng thái-bình, đã không dấy đến sự biến loạn các nước, mà lại giữ được nền phú quí của mình, thế thì chúng ta cứ chăm lo làm quan cũng phải. Quan! quan! quan! quan là cái mục-đích có một của chúng ta, làm! làm! làm! làm mãu kẻo hết.

Ông bạn nói: bác suy xét như thế vẫn phải, song đó là về phái tư-tưởng cũ; chứ như ngày nay, những người buôn bán chí tại làm giàu; những người học bên Tây về, mở mang nghề nghiệp, lại như những bọn phản-đối với Chính-phủ, bỏ đi ngoại-quốc; các lớp người ấy đều ở trong xã-hội Việt-Nam, những người ấy có muốn làm quan đâu, mà bác nhất khái đem vào trong câu luận của bác, thì chẳng là hậu-vu nhật thế sao? — Vâng, tôi vẫn biết, tôi vẫn biết ngày nay có những lớp người như thế, song cứ trong cái nhãn-thức của tôi thì tôi dám chắc rằng các ông chủ buôn các ông chủ nghề, cho đến các ông phản-đối Chính-phủ đó, chưa gặp thời mà thôi, nếu có dịp làm quan thì cũng bỏ buôn bỏ nghề bỏ cả phản-đối mà làm lấy quan đã chứ; thị-trường đâu bằng quan trường! Cách-mệnh đâu bằng sắc-mệnh?

Chưa nói ai, tôi hãy hỏi bác; nếu như bác có tư-bản, có tài năng, bác có lập một hiệu buôn hay một xưởng nghề mà bác làm ông chủ-nhiệm, hay là tổ-chức một tòa báo hay là một nhà học nào mà bác làm đi-réc-tơ, công việc bác đang tiến-hành, mà một mai bác có cái công gì, quan Toàn-quyền quan Thống-sứ có giấy cho bác chức gì thì chắc rằng hiệu buôn bãi-thị, xưởng thợ đình công, nhện bá buông-văn, cỏ hoang nhà học, có phải thế không? Cái tâm-lý người Việt-Nam, thấy cái bái ngà, bộ phẩm-phục nghe ba tiếng bẩm quan lớn, thì không ai không thích, có phải không?

Bạn mỉm cười, không trả lời.

NGU-CÔNG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BÀN VỀ CHÍNH-PHỦ LÚC KHỞI-NGUYÊN VÀ LÚC PHÁT-TRIỂN

I. – CÁI NGUYÊN-LÝ CHÍNH-PHỦ

Xã-hội và nước nhà. — Trong một nước phải có Chính-Phủ, Chính-phủ cầm cái quyền cai-trị nhân-dân, mà nhân-dân trong một nước phải chịu cái quyền của Chính-Phủ. Nay muốn suy xét Chính-Phủ là thế nào thì trước phải xét xã-hội là thế nào.

Xã-hội là thế nào? Người ở cùng người, nếu từ trẻ đến già, ai ở chỗ nấy, không qua lại cùng nhau, thế thì muốn làm thì làm, muốn thôi thì thôi, không vương vấn cùng ai, không bó buộc sự gì, vậy thì hoàn-toàn tự-do lắm. Song người với người ở cùng nhau vẫn không như thế được: trong một việc mà có người tạo-nhân, có người kết-quả, có khi người này tạo-nhân mà người kia kết-quả, có khi người kia tạo-nhân mà người này kết-quả, thường thường phải quan-hệ cùng nhau, ai cũng biết thế, cho nên phải mưu tính cùng nhau, bỏ cái riêng, lo cái chung, để cho được hưởng yên toàn phúc lợi với nhau cả. Vì thế mới có xã-hội. Cứ xem cái tình-thái hai người ở với nhau, thì rõ được cái giới xã-hội. Cái tình-thái ấy thế nào? Như người nọ ý muốn thế này, mà trái với cái ý người kia, thành hai bên xung-đột với nhau, thì lúc bấy giờ hai người phải nhường nhau mà tính một cách chung cả hai bên, cái quan-hệ ấy tức là xã-hội. Ở trong một xã-hội thì cái tự-do tự-nhiên thường hóa ra làm cái tự-do người làm. Thế nào là cái tự-do tự-nhiên? Sự hành-động theo ý-chí mình, muốn làm đường nào thì sức làm đến đó, chỉ theo phép tự-nhiên mà không có sức nào ngăn-chế bó buộc được, đó là tự-do tự-nhiên. Thế nào là tự-do người làm? Vì phải giữ gìn cái lợi-ích chung cả xã-hội, mà cái tự-do tự-nhiên của mỗi người phải bị ngăn-chế một ít, đó là tự-do người làm.

Bởi xã-hội đoàn-kết lại mà thành nước nhà, nước nhà chỉ là một cái thể kết-hợp, chỉ là cái quan-hệ người với người ở cùng một đám đất, vì gìn giữ cái phúc yên-toàn công-cộng với nhau mà kết-hợp lại. Xét cái ý nghĩa nước nhà như tế, thì biết rằng nước nhà lập ra, cái nguyên-lý chỉ gốc ở sự sinh-tồn công-cộng mà thôi.

Quyền-lực cùng pháp-luật. — Quyền lực tức là nước nhà cho mọi người được hưởng cái tự-do của mọi người hẳn phải được, để mà gìn giữ cái phúc yên-toàn của mọi người, vì thế mà người nào cũng được cái quyền làm, cái quyền sống, cái quyền được hạnh-phúc; nói cho rõ thì là nước nhà cho người ta lo cho được sinh-tồn được hạnh-phúc, thì phải để cho theo cái ý-chí tự-do mà làm lụng, không có sức nào can-thiệp đến.

Còn như một đàng thì bảo-hộ những người đặc-biệt được đem quyền-lực thi-hành ra, mà một đàng lại ngăn bớt sự hành-động của cá-nhân đặc-biệt ấy, để cho cái phúc to lợi lớn khắp cả mọi người, cái cung cách làm như thế, tức là pháp-luật; pháp-luật là cái cần cho người, không thể không được. Vậy cho nên phàm pháp-luật gì có hiệu-lực, nghĩa là phải tuân theo không phạm được, thì phải có một cái cội gốc vững vàng. Cội-gốc ở đâu? Tức là trong một nước cái chỗ nào có cái quyền rất cao được lập ra pháp-luật vậy; cái chỗ mà hưởng được cái quyền cao ấy, thì không phải là một người mà là toàn thể mọi người, đó gọi là cái chủ-quyền nước nhà.

Chính-phủ. — Pháp-luật không những chỉ để làm hoàn-thành cái mục-đích cho mọi người, mà mọi người phải tuân-cứ, mà lại bởi cái chủ-quyền và cái thay mặt chủ-quyền bắt ép không tuân-cứ không được. Vậy thì biết cái chức-vụ của chủ-quyền là cốt việc tạo-lập, và gìn giữ các pháp-luật nước nhà mà thôi; làm cái chức-vụ ấy tức là Chính-phủ; chữ Chính-phủ ấy, một nghĩa là tỏ rõ cái công việc của chủ-quyền, hai nghĩa là thi-hành cái công việc của chủ-quyền; như nước nào mà chính-thể cộng-hòa, thì cái chủ-quyền do nơi nhân-dân một nước, còn như gọi là Chính-phủ, như quốc-hội (hai nghị-viện) và tòa tỉ-pháp, (tòa bình) thì chẳng qua đều là cái quyền thế cái đồ-đạc để làm hoàn-thành cái ý-chí của chủ-quyền mà thôi.

Oai nghiêm của Chính-phủ — Thật oai nghiêm như thần thánh không xâm-phạm được, thì chính là cái chủ-quyền, thứ hai cái chủ-quyền tức là Chính-phủ. Vì sao thế? vì cái quyền-thế Chính-phủ còn phải chịu cái sức chủ-quyền ngăn chế, mà Chính-phủ lại là đại-lý cho chủ-quyền; vậy cho nên cái oai nghiêm Chính-phủ phải ở trên hết cả tính-mệnh tài-sản tự-do của hết thảy mọi người trong nước.

Tuy thế, Chính-phủ vẫn được cái oai thế ấy, song khi dùng cái oai thế ấy ra, nếu không có mấy lẽ sau này không được. Có những điều sau này, thì Chính-phủ được lấy cái quyền chính-đáng mà trước cái quyền-lực của nhân-dân.

1° Đương lúc nào trong nhân-dân, một cái quyền-lực nọ cùng một cái quyền-lực khác xung-đột với nhau mà không chính-đáng (như phạm việc ăn cướp, đánh nhau) thì Chính-phủ bắt ép nhân-dân ấy phải bỏ một phần trong quyền-lực hay là hết thảy quyền-lực, bắt phải theo pháp-luật. Chính-phủ bắt ép hi-sinh người ta như thế, gọi là hình-phạt.

2° lúc nước nhà gặp phen nguy-cấp, mà phải lo cứu nước nhà, thì Chính-phủ được trước sinh mệnh và tài-sản của nhân-dân, (như bắt đi lính, tịch thu tài sản,) trước khi ấy không phải đợi ai nhận hứa, sau cùng không chịu bồi-thường; phàm những lúc như thế, là những lúc Chính-phủ thi-hành cái oai thế vậy. Nói tóm lại, Chính-phủ thay mặt cho nước nhà, cốt tại duy-trì sự trị-yên trong xã-hội, và phải giữ cái bản-thân Chính-phủ cho được vững vàng, cho nên cái oai quyền hơn hết thảy cái quyền-lực mọi người.

Tổ-chức Chính-phủ — Như đã nói trước ấy Chính-phủ là để làm hoàn-thành cái ý-chí của chủ-quyền, cho nên phải có tổ-chức mới thành lập được. Tự cái phép tổ-chức mà xem, thì phân-biệt ra làm ba bộ: bộ lập pháp; bộ tỉ-pháp; bộ hành-chính; bộ lập-pháp thì dựng đặt ra pháp-luật, tức là tỏ bày cái ý-chí của chủ-

quyền đối với hết thảy mọi việc ; bộ ti-pháp thì là giải nghĩa pháp-luật mà đối-phó với các sự-biến do mọi người sinh ra ; bộ hành-chính thì vẫn theo pháp-luật mà thi-hành.

Tuy thế, song tựu sự thực mà xem, thì cái cơ-quan Chính-phủ cũng có khi không đủ ba bộ, chỉ một bộ hay là hai bộ mà thay cả công việc ba bộ ; vì cái phép tổ-chức khác, cho nên cái tên gọi cũng khác. Người nguyên-thủ làm đầu một nước nhà, thì thường có dùng người làm việc, để giúp đỡ công việc, thi-hành cái chủ-quyền nước nhà, những người giúp việc ấy gọi là nội-các, hay là quốc-vụ-viện, tức là bộ hành-chính, cũng tức là Chính-phủ. Song có một ít nước nhà, đại-loại như nước Anh-cát-Lợi, tự cái chế-độ mà xem, thì vẫn có ba bộ, mà tự thực-sự mà xem, toàn-thể nội-các đều là những ủy-viên của các đảng có thế-lực về bộ lập-pháp (nghị-viện) ra cầm quyền hành-chính mà thôi.

Hiến-pháp. — Quy-định cái quyền-thế và hạn-chế cái quyền-thế của Chính-Phủ, thì có cứ một cái nguyên-lý, cái nguyên-lý ấy do cái chủ-quyền tỏ truyền ra, dựng đặt ra. Như thế gọi là gì ? gọi là hiến-pháp.

2.-PHÂN LOẠI CHÍNH-PHỦ

Theo cái hình-thức Chính-Phủ mà chia loại phân hạng ra thì có như sau này : Chính-Phủ đơn-nhất và Chính-phủ liên hợp. Chính-phủ đơn nhất là những nước nào chỉ một chủ-quyền ; chính-phủ liên-hợp là những nước nhà đồng-minh, những nước nhà liên-bang ; đồng-minh và liên-bang là những nước nhà độc-lập tự hai nước giở lên, vì cái sự yên toàn công-cộng mà phải liền nhau lại làm một ; song mỗi một nước nhà cũng còn giữ lại một phần chủ-quyền, chỉ những việc gì công-cộng thì thuộc về quyền Chính-phủ liên-bang mà thôi, nước đồng-minh ấy có làm khế-ước kết-hợp làm một, khác hẳn với những nước mạnh kết với nhau, cũng gọi là đồng-minh.

Chính-phủ đơn-nhất — Chính-phủ đơn-nhất theo cái tính-chất chủ-quyền làm căn cứ mà phân-biệt ra, thì có ba hạng, 1° Chính-phủ quân-chủ, chủ-quyền thuộc về một người ; 2° Chính-trị quí-tộc, chủ-thuộc quyền về một bậc người ; 3° Chính-trị dân-chủ, chủ-quyền thuộc về nhân-dân.

Chính-trị quân-chủ — Chính-trị quân-chủ tức là cái Chính-phủ bởi một người tổ-chức ra, cái chủ-quyền nước nhà chỉ ở trong tay một người, một người thống-trị ấy gọi là quân-chủ, gọi là đế-vương ; mà những lớp người bị thống-trị thì gọi thuộc-dân ; (không gọi là quốc-dân được) phàm đã là thuộc-dân thì không được máy may chủ-quyền nào cả. Chỉ có một lớp quí-tộc thì được có đặc-quyền bởi kẻ cầm chủ-quyền ban cho lớp ấy có tước vị, tức là công hầu bá tử nam năm bậc ấy. Lại có nước hầu-trướng, nước quốc-công, chủ-quyền cũng thuộc một người, đó là quân-chủ nhỏ.

Theo cái uy-quyền lớn nhỏ mà xem, thì chính-trị quân-chủ có hai hạng : là hạng quân-chủ tuyệt-đối và quân-chủ pháp-định. Quân-chủ tuyệt-đối nghĩa là quyền không ai bằng, cái quyền thống-trị chẳng căn cứ vào cái nguyên-lý Chính-phủ nào hết, tự ý độc-phu muốn làm thế nào thì làm, bạo-ngược tàn-khắc cho đến hết mực ; hạng quân-chủ ấy gọi là chính-trị độc-phu. Quân-chủ pháp-định nghĩa là oai-quyền có hạn, nhân-dân chế định ra hiến-pháp, cái quyền thống-trị của quân-chủ phải theo trong hiến-pháp ; hạng quân-chủ ấy cũng gọi là quân-chủ lập hiến.

Theo cái phép nối ngôi mà xem, thì cũng có hai hạng, là quân-chủ thế-tập, và quân-chủ tuyển-cử. Quân-chủ thế-tập là theo dòng-dõi ; vua trước chết thì con lên nối ngôi, nước nào tùy theo thói quen cùng hiến-pháp nước ấy, song thông thường là vua cha chết thì truyền ngôi cho con trưởng, nếu không con trai thì truyền cho con gái trưởng. Tuy vậy, các nước ở Á-châu không có phép truyền ngôi cho con gái, mà ở Âu-châu cũng có nước lập hiến-pháp cấm con gái không được nối ngôi vua. Quân-chủ tuyển-cử nghĩa là không theo dòng dõi ; vua trước chết, thì do nhân-dân, hoặc do lớp quí-tộc cử người khác lên ngôi, như nước Ba-Lan, và nước La-Mã ngày xưa, cái quyền cử vua đều thuộc về lớp quí-tộc.

Chính-trị quí-tộc. — Chính-trị quí-tộc thì do một lớp người số ít mà tổ-chức Chính-phủ ; lớp người số ít ấy mà được khác với lớp bình-dân, là vì dòng dõi, dòng dõi những nhà giầu sang nhà quyền-thế. Phàm những nước theo chính-trị quí-tộc, từ ngoài quốc-dân mà xem, thì cái chủ-quyền nước nhà đều ở trong tay bọn quí-tốc ; tự trong lớp quí-tộc mà xem, thì chính-quyền làm chung cũng có cái hình-tượng như Chính-phủ cộng-hòa vậy.

Chính-trị giáo-hội. — Chính-trị giáo-hội, là cái chủ-quyền thống-trị do nơi hội-đạo, như hội-đạo La-mã, hội-đạo Hi-Lạp vậy.

Chính-trị bình-dân. — Chính-trị bình-dân thì hết thảy nhân-dân một nước đều được hưởng cái quyền bình-đẳng. Theo loài mà phân-biệt ra, thì một là chính-trị bình-dân rành rõi ; hai là chính-trị thay mặt bình-dân. Rành rõi Chính-trị bình-dân là một hạng Chính-phủ do toàn-thể quốc-dân trực-tiếp mà làm việc ; cái chế-độ ấy chỉ thích-hợp với những nước nhà rất nhỏ, còn những nước nhà to lớn, mà muốn nhóm họp cả toàn-thể nhân-dân lại một chỗ mà tính bàn việc chung, thì không thể làm được, cho nên chỉ những bộ-lạc mán mường nho nhỏ thì làm được mà thôi.

Chính-trị thay mặt bình-dân, thì toàn-thể nhân-dân ủy cho một lớp người số ít thay mặt mà tổ-chức Chính-phủ ; lớp người ấy gọi là công-dân, (tức là nghị-viên) công-dân đối với việc tuyển-cử, và đối với mọi việc Chính-phủ làm, có quyền nói hạch. Chính-trị ấy cũng gọi là Chính-phủ Cộng-hòa.

Ở trong Chính-phủ cộng-hoà thì 3 quyền thường đối ngang nhau ; về bộ lập-pháp thì do nhân-dân cử các người nghị-viên ra làm ; về bộ ti-pháp (là quan toà hình) thì do nhân-dân cử cũng có, do Chính-phủ ủy-dụng cũng có ; về bộ hành-chính thì do ông đại-tổng-thống, (cũng gọi là đại thống-lĩnh) tổ-chức, mà đại tổng-thống thì nhân-dân cử lên.

Phần nhiều những nước cộng-hoà, bộ hành-chính đối với bộ ti-pháp có quyền phủ-nhận, nghĩa là bác đi không nhận cái nghị-án của bộ lập-pháp ; còn bộ ti-pháp gặp lúc bộ hành-chính cùng bộ lập-pháp xung-đột với nhau, thì có quyền ra bài-giải, gặp lúc bộ lập-pháp và bộ hành

chính làm sự trái pháp-luật, thì có quyền miễn chức hết thảy. Như vậy tiếng rằng 3 quyền đứng cận, song không phải không quan-hệ với nhau, chỉ tựu sự thực tiện-lợi, thì phải có 3 bộ, bộ nào có trách-nhiệm bộ nấy.

Chính-phủ liên-hợp — Chính-phủ liên-hợp cũng chia 2 hạng, là quân-chủ liên-hợp và cộng-hoà liên-hợp.

Quân-chủ liên-hợp — Quân-chủ liên-hợp, từ số 2 ông vua giở lên, cái quyền các quân-chủ ấy có hạn, vì những việc gì quan-hệ vào sự nghiệp công-cộng và việc giao-thiệp, thì phải nhượng quyền cho chỗ chủ-quyền cao hơn.

Cộng-hoà liên-hợp — Cộng-hoà liên-hợp, hình thức cũng giống nước cộng-hòa đơn-nhất, chẳng qua là liên-hợp các nước cộng-hòa lại làm một nước cộng-hòa, việc gì quan-hệ nước mình, thì tự xử lấy, việc gì quan-hệ đến 2 nước giở lên, thì thuộc về quyền Chính-Phủ liên-hợp xử trị ; cái quyền Chính-phủ liên-bang là bởi các nước ủy-thác cho.

T. X.

VIỆC LẠ TAI MỚI MẮT

Một thứ đạn súng mới

Người nước Mỹ vẫn hay trọng nhân-đạo, thấy người lúc bị đạn rồi đau đớn rên la khó chịu, thì nghĩ làm sao cho khỏi cái đau đớn ấy. Có một ông Bác-sĩ đã chế một thứ đạn bắn thuốc tê, ở dưng đầu viên đạn có khoan một cái lỗ mà dựng thuốc tê vào đó ; làm như thế thì người bị đạn nhân thuốc tê mà bớt sự đau. Tiếc thay ! cái đạn ấy mà phát-minh kịp lúc đại chiến, thì quân các nước được nhờ lắm.

* * *

Người ta không ăn bao giờ chết ?

Cứ những nhà sinh-lý-học đã nghiên-cứu, thì biết rằng người không ăn thì cũng được đến 20 ngày mới chết, như mà cứ thường uống nước thì còn sống dài được nữa, vì rằng trong thân-thể người ta, cái trọng-lượng mỡ ăn một phần bốn, lúc không ăn mà có uống thì mỡ ấy còn đủ nuôi người độ 30 ngày mới chết.

VẤN-ĐỀ THAN VÀ DẦU TRONG THẾ-GIỚI

Sự văn-minh của loài người cũng mỏ dầu mỏ than. — Thế-giới có loài người, không biết từ bao giờ. Có người nói : tự khi thế-giới có loài người, đến nay đã năm mươi vạn năm ; lại có người bảo : mới độ mười vạn năm. Vậy thì không cứ năm mươi vạn năm hay là mười vạn năm, nhưng nếu đem so sánh với cái thời-kỳ loài người có lịch-sử đến nay (mới chừng bảy nghìn năm), thì loài người sinh ở thế-giới, tưởng cũng đã lâu xa lắm vậy. Song lại đem so với cái niên-số lúc quả đất mới có sinh-vật (trước mười vạn năm), thì lại ngắn hơn. Cứ thế mà suy, cái loài dầu tròn chân vuông chúng ta, làm chủ nhân trên mặt Địa-cầu, không biết chừng được ở bao nhiêu thời-đại nữa ? Điều đó thực là một vấn-đề thú-vị lắm.

Cứ như nhà khoa-học đã suy xét thì bảo rằng : « cái ánh sáng và khí nóng của mặt trời, có lẽ mỗi ngày nhạt nhẽo suy yếu dần đi, nếu cứ thế mãi, thì lâu ngày cái ánh sáng và khí nóng của mặt trời, không đủ duy-trì sự sinh-tồn cho các loài động-vật nữa, mà có lẽ Thế-giới sẽ đến ngày kết-cục, loài người và các vật cũng bị tiêu-tán hết cả ».

Lời nói ấy nếu quả-nhiên đúng thực, thì loài người sinh-trưởng ở trên thế-giới, cũng có ngày tiêu-diệt hết thôi, không sao tránh khỏi được. Song tính đến cái ngày tiêu-diệt ấy, còn cách những ức vạn năm, người ở thế-kỷ thứ hai mươi này mà ngay ngáy lo nghĩ đến thế, thì có khác gì người nước Kỷ ngày xưa lo trời đổ hay không ?

Cứ cái lịch-sử các đời đã qua mà xét, thì loài người ở trên thế-giới, đại thể bao giờ cũng từ dã-man mà tiến lên bậc văn-minh ; tự nay về sau, tất ai ai cũng phải mong mỏi ngày mỗi thêm tiến tới, không được thế chẳng nữa, tất cũng phải giữ gìn cái văn-hóa có sẵn, không để đến nỗi sụt lùi. Cái tai-họa thế-giới hồi kiếp lấu không phải gần ngay trước mắt như đã nói trên kia, song cứ suy-lường cái thời-kỳ sẽ đến sau đây, thành ra hay là cứ chân ta hoặc có một ngày phải bỏ hết cả văn-minh rực rỡ trước mắt đi, mà lộn lại lối cũ, dắm đuối vào cõi hoang rậm mịt mù, hay lại bắt chước như lúc thế-giới mới có loài người, vào cái thời-đại mới biết dùng đồ đá, mà ăn lông uống huyết ở bụi rậm hang sâu. Nếu quả như thế thì thực không phải là những điều lòng người đời nay hằng muốn. Tôi bàn đến thế, nghĩa là tự cái vấn-đề « nhân-loại có cùng hay không » mà chuyển vào cái vấn-đề « văn-hóa của nhân-loại có cùng hay không » đó thôi.

Sự văn-minh của loài người, tại sao được rực rỡ như ngày nay ? Câu hỏi đó chưa thể giả lời một câu mà xong được. Nếu cứ cái sự thực rất rõ rệt mà xem, thì tự khi phát-minh được cái máy hơi nước đến nay, thực không khác gì cho người đời một cái ơn rất lớn vậy.

Tự khi loài người biết lợi-dụng máy hơi nước, mà cái thế-lực người đánh với tạo-hóa, mỗi ngày lan rộng mãi ra, ảnh-hưởng đến chỗ nào, trực-tiếp cũng có, mà gián-tiếp cũng có, nhỏ từ sự vật-chất thường dùng, lớn đến việc kinh-tế xã-hội, bao nhiêu tinh-thần tư-tưởng, đều bị biến-động rất lớn lao. Vậy thì năm 1764 ông Ngoã-đặc nước Anh thứ dùng

máy hơi nước chạy dầu, thực là hàm rất nên kỷ-niệm trong sự văn-minh trên thế-giới vậy. Song suy-nguyên mà nói, thì sự văn-minh của loài người ngày nay, thực cốt tự mỏ than mỏ dầu mà ra cả. Nếu ví-dụ các mỏ ấy chứa chất ở dưới đất, mỗi ngày đào lấy hết đi, thì máy hơi nước dầu tinh-sảo đến đâu, cũng là xếp cả, mà tất cả những cơ-quan việc công-nghệ và việc buôn bán giao-thông, cũng bởi đó mà đình-bãi hết thôi. Thế thì cái văn-minh cận-đại này, tất không tài nào giữ nguyên được nữa. Suy bàn đến thế, thì lại chuyển ra hai cái vấn-đề sau này :

1° Các mỏ than, dầu dưới đất, có thể cung-cấp sự phí-dụng cho người ta được bao năm ?

2° Nếu không may mà các mỏ than dầu đều hết, người ta vì sự bảo-tồn văn-minh cho nhân-loại, nên dùng cách gì bổ-cứu cho được ?

Số than đá hiện-tại và tương-lai. — Muốn biết số than đá phí-dụng bao nhiêu, cứ xem cái trình-độ cơ-khí phát-đạt bao nhiêu là đủ rõ, mà cái trình-độ cơ-khí trong hai mươi năm thuộc về thế-kỷ này thì tiến-bộ một cách lạ lùng lắm.

Xét trong 10 năm trước khi đại-chiến, cả thế-giới phí-dụng than-đá, ước bằng số tổng-cộng than đá cả loài người phí-dụng trong vài nghìn năm ngày xưa, sự lãng-phí thực đã kinh hãi lắm.

Đến bây giờ thì toàn thế-giới phí-dụng than đá trong một năm ước 1200 triệu tấn. Nếu chia đều cho tất cả loài người, thì mỗi người mỗi năm phí-dụng đến 6 phần 10 trong một tấn ; nếu chuyển-tựu vào các nước thực-nghiệp phát-đạt mà tính, thì mỗi người mỗi năm phí-dụng đến 2 tấn trở lên. Từ nay trở đi, máy móc càng ngày càng mở mang thêm ra, thì sự phí-dụng than đá tất cũng càng ngày càng gia tăng mãi, đất dầu không thiếu gì của, song người ta cứ tìm tòi không chán, chắc cũng có ngày đến hết mà thôi, suy trước biết sau, cũng có thể tính ngày mà biết trước được.

Năm 1910, hội Thế-giới-địa-chất-học (Congrès géologique international) khai hội ở đô-thành nước Thụy-Điển, (Suède) đã tính số tổng-cộng mỏ sắt trên thế-giới, phát tờ cảnh-cáo cho các nơi, có nói : « các nước phú-cường, dùng sắt nhiều quá, nếu cứ thế mãi, e rằng các mỏ sắt dưới đất, hết sạch có ngày ». Sau khi ấy ba năm (1913), lại mở hội ở nước Gia-nã-Đại, (Canada) tính số tổng-cộng mỏ than ở thế-giới, có nói : than đá đôi-tích ở dưới đất, sâu tới 1800 thước giở lại, thì toàn địa-cầu ước chừng 73.000.000.000.000 (73 triệu triệu) tấn. Nay lấy số 73.000.000.000.000 tấn, chia làm trăm phần, phân phối ra các chỗ sau này :

Âu-châu :	
Đức-ý-Chí	5.7 °/°
Anh-cát-Lợi	2.6 °/°
Nga-la-Tư	0.8 °/°
Áo-địa-Lợi và Hung-gia-Lợi	0.8 °/°
Pháp-lan-Tây	0.2 °/°
Tỉ-lợi-Thời	0.2 °/°
Các nước khác	0.3 °/°
Cộng	10.6 °/°
Á-châu :	
Trung-quốc	13.5 °/°
Tây-bá-lợi-Á	2.3 °/°
Ấn-Độ	1.2 °/°
Các nước khác	0.3 °/°
Cộng	17.3 °/°
Mỹ-châu :	
Mỹ-lợi-Kiên	51.8 °/°
Gia-nã-Đại	16.4 °/°
Các nước khác	0.7 °/°
Cộng	68.9 °/°
Úc-châu :	2.4 °/°
Phi-châu :	0.8 °/°
Tổng-cộng	100.0 °/°

Than đá và sắt, hai thứ ấy dẫn đều là thứ cần dùng trong sự văn-minh vật-chất, song cái trình-độ lo sợ về hai thứ ấy thì lại khác nhau ; vì sắt có thể rèn đúc được mãi, dù sắt mỏ ở dưới đất hết rồi, mà những sắt tàn còn lại ở trên đất, cũng còn dùng được ; đến như than thì mới đốt một lần, đã thành gio ngay, không sao dùng được nữa.

Cứ trên kia thuật số thống-kê trong năm 1913, số than mỏ ở sâu 1800 thước giở lại, còn nhiều hơn số than cả thế-giới dùng trong một năm đến sáu nghìn lần. Như thế ai chẳng bảo số than hiện còn trong Địa-cầu, còn có thể đủ cho loài người phí-dụng sáu nghìn năm nữa. Song điều đó tưởng là một câu chuyện vui mà thôi, chứ sự-thực thì vị-tất đã đúng :

1° Nếu mạch than mỏ sâu đến 1800 thước giở lại, thì độ nóng dưới đất lên cao quá, có lẽ hơn hay kém 70 độ hàn-thử-biểu Nhiếp-thị, sự làm lụng khó khăn, tưởng cũng đã rõ, vì bằng các xưởng thợ cần than đến đâu chẳng nữa, nhưng không ai chịu xuống mỏ làm thì sao ?

2° Xét những chỗ mỏ than đã tính đó, có nhiều lớp mỏng mảnh ít ỏi quá, không đủ bù vào số tiền phí-tổn khai-thái, thế thì còn ai muốn nhìn đến than ấy nữa.

3° Cứ như nhà địa-chất-học xét tính, thì chỉ lấy các mỏ chứa nước bao nhiêu than làm chuẩn-đích. Song cứ sự-thực mà tính, từ chỗ mỏ than vận-tải đến chỗ tiêu dùng, không khi nào không phải chịu phí-tổn to, hợp bù kém chiết-giảm mất đến năm mươi phần trăm.

4. Đương buổi văn-minh vật-chất dữ dội này, các nước trên thế-giới, không nước nào không đem lòng tranh-cạnh, cố sức mưu sự ứng-dụng vào việc cơ-khí cho phát-triển thêm ra, bởi vậy sự dùng than đá, tất mỗi năm lại càng thêm mãi, nay mỗi năm dùng đến 1200 triệu tấn, mười năm về sau, biết đâu chẳng dùng đến 12000 triệu tấn. Số than dùng đã mỗi ngày một thêm ra, thì cái thọ-mệnh mỏ than, tất cũng không sao trường-cửu mãi được. Bởi thế có người suy xét bảo rằng : « cái ngày mà thế-giới hết than đá chẳng qua chỉ độ 1500 năm nữa thôi ». Lời nói ấy chưa chắc đã đúng, song tưởng cũng chẳng sai bao nhiêu.

Theo cái địa-vị các nước, phân-biệt mà xét, thì ba cái đảo Bắt-liệt-Điên (nước Anh) chính là đất phát-tường ra máy hơi nước, mỏ than đã nhiều, mà dùng than cũng lắm, tất không bao lâu mà sẽ hết than. Tính số than đá đó ở trong cõi, không đủ dùng trong trăm năm, mà vì một phương-diện mưu giữ bá-quyền trên mặt bể, thì lại không dễ đặt được một chút nào, ngày khác mà không đủ dùng, chỉ còn một cách mua của nước ngoài mà thôi.

Về phần nước Hợp-chúng (Hoa-Kỳ) cứ các vật-sản dưới đất mà nói, vốn đã nổi tiếng là một nước rất giàu, không những than đá mà thôi, song cứ tựu than đá mà nói, cũng

thừa dùng được 1500 năm. Ấy số than chỉ có độ thế thôi, mà mấy năm nay, cái trình-độ trong nước phí-dụng cũng nhiều hơn các nước khác.

Về phần nước Đức, trước khi đại-chiến cũng đã trứ-danh một nước nhiều than đá lắm, có thể đủ dùng trong 1000 năm. Tự khi đã định hòa-ước Phẩm-nhĩ-chai (Verseille) đến nay, hình-thế đã biến đổi cả, lại từ khi đất Lỗ-nhĩ (Rhur) bị chiếm, thì bao nhiêu những mỏ than cũng đều mất cả.

Trung-quốc nhiều mỏ than cũng đã có tiếng, chỉ kém nước Mỹ-lợi-Kiên và nước Gia-nã-Đại mà thôi. Vả lại khai-thái rất chậm, kho của dưới đất chưa lấy được bao nhiêu. Thực là một nước giàu mỏ than nhất trong thế-giới sau này. Chỉ vì chứa của lắm không khác xui người đến lấy trộm, mà biết bao nhiêu người đã gắm ghé dòm giỏ hàng ngày, song thời-hội đổi dời, quyết không thế nào bỏ của ở dưới đất được. Nay đem số than các nước trên thế-giới trong 50 năm nay mỗi năm lấy được bao nhiêu, biểu-liệt sau này :

(Lấy một triệu tấn làm đan-vị)

Năm	Mỹ	Anh	Đức	Áo	Pháp	Tỉ	Nga	Nhật	Các nước khác	Tổng cộng
1870	30	22	34	8	13	14	1		1	123
1880	65	149	59	15	19	17	3		3	330
1890	143	185	89	28	26	20	6	3	12	512
1900	245	229	150	39	33	24	16	7	25	768
1910	455	269	222	49	38	21	23	16	64	1160
1913	518	292	173	52	41	23	29	19	136	1308
1915	401	255		47	18	14	28	20		783
1917	590	252	167	38	29	17	27	27	189	1336
1919	404	237	109	20	22	18				819

Nếu từ nay về sau, loài người dùng than đá cứ tiến-bộ như thế, thì những người thế-giới kêu thiếu than đá, tưởng vị-tất đã ở nghìn năm về sau.

Số dầu hoả hiện-tại và tương-lai

Có người nói rằng : than đá ở dưới đất, dầu mà có lúc hết đi, nhưng ta không còn có dầu hỏa mà dùng hay sao ? Sự hiệu dụng của dầu-hỏa không khác gì than đá, mà sự lấy dầu ở mỏ, thì lại dễ dàng hơn nhiều, Vậy thử xét xem cái hình-thế mỏ dầu của thế-giới thì biết.

Các nước thế-giới sản dầu nhiều nhất là nước Mỹ. Nay dầu mỏ trong thế-giới, hai phần ba, dầu là người

nước Mĩ dùng cả ; trong nước không đủ dùng, thì lại mua của các nước chung quanh gần đấy như nước Gia-nã-Đại và nước Mặc-tây-Kha, năm nào cũng vận-tải rất nhiều dầu mỏ bán vào nước Mĩ. Lại như các giếng dầu mỏ của châu Nam-Mĩ, quá nửa cũng về tay người nước Mĩ mua dùng. Cứ như nhà chuyên-môn dự tính, thì cái số dầu người nước Mĩ dùng về sau này, không những chỉ thế mà thôi. Người nước Mĩ yêu-cầu buởng-dụng số dầu-mỏ trên thế-giới, tới tám mươi hai phần trăm, còn thừa mười tám phần trăm, chi-phối ra các nước liệt-cường ; cái hùng-tâm của người nước Mĩ, tưởng cũng đã rõ. Chỉ còn các nước liệt-cường có cam chịu nhặt những của thừa mười tám phần trăm ấy mà lấy làm đầy đủ hay không, điều đó chưa thể nào biết được.

Xét trong cõi nước Mĩ, như châu Nữu-ước, châu Bản-tiết-văn-ni, năm 1891, sản dầu tới 33 triệu thùng, đến năm 1908, lại giảm xuống 10 triệu thùng. Cũng cái thời-gian ấy, châu Tây-giuy-nhĩ-kỳ-ni, sản dầu cũng giảm đến bốn mươi bốn phần trăm. May có mỏ dầu xứ Oklahoma và xứ Gia-lợi-phúc-ni-á trước sau khai phát, bù đi kéo lại cũng đủ.

Đương năm 1900, ngạch dầu mỏ của nước Nga, còn nhiều hơn nước Mĩ, thế mà cách 5 năm sau, dầu của nước Mĩ đã nhiều gấp hai lần rưỡi nước Nga rồi. Trong khi đại-chiến, người nước Nga không kịp khai-thái, đến năm 1919, số dầu nước Nga xuất sản, chỉ bằng một phần trong mười lăm phần của nước Mĩ mà thôi.

Còn các nước bận về việc chinh-chiến, như nước Gia-lý-tây-á (Galicia), La-mã-ni-á (Roumanie), Đức-ý-chí và Nhật-bản, số dầu đều có kém ít nhiều cả ; mà các phương-diện khác như nước Mặc-tây-Kha, xứ Mỹ-sách-ba-đạt-mễ-á, lĩnh-thổ nước Anh, và lĩnh-thổ nước Hà-lan ở Ấn-độ, các chỗ ấy thì sản xuất số dầu lại hơn trước khi chinh-chiến nhiều.

Nay thử đem số dầu các nước sản xuất trong hai năm gần đây so-sánh sau này :

(Mỗi 1000 tấn làm đan-vị)

TÊN CÁC NƯỚC	Sản-ngạch năm 1921	Phần trăm trong sản-ngạch thế-giới	Sản-ngạch năm 1922	Phần trăm trong sản-ngạch thế-giới
Nước Mĩ	472.183	61.72	551.197	64.73
Mặc-tây-Kha	193.398	25.28	185.057	21.73
Nước Nga	29.150	3.81	35.091	4.12
Ba-Tư.....	16.673	2.18	21.154	2.48
Hà lĩnh Ấn-độ	16.958	2.22	16.000	1.88
La-mã-ni-Á.....	8.368	1.09	9.817	1.15
Ấn-độ.....	8.000	1.05	7.980	0.94
Bí-lỗ.....	3.699	0.48	5.332	0.63
Ba-lan.....	5.167	0.68	5.110	0.60
Mang sang...	753,596		836,738	

TÊN CÁC NƯỚC	Sản-ngạch năm 1921	Phần trăm trong sản-ngạch thế-giới	Sản-ngạch năm 1922	Phần trăm trong sản-ngạch thế-giới
Sô mang sang...	753,596		836,738	
Sara-wak	1.411	0.18	2.915	0.34
A-căn-đinh	1.747	0.31	2.674	0.31
Trinité	2.354	0.19	2.445	0.29
Ủy-nội thụy-lạp....	1.433	0.01		
Nhật-bản Đài-loan .	2.417	0.32	2.004	0.24
Ai-cập.....	1.285	0.16	1.188	0.14
Nước Pháp.....	392	0.05	494	0.06
Kha-luân-tỉ-á.....			323	0.04
Nước-Đức.....	200	0.03	200	0.02
Gia-nã-đại.....	190	0.02	179	0.02
Ý-đại-lợi.....	31		31	
A-nhĩ-cập-nhĩ	3		9	
Các nước khác.....	3		5	
Tổng cộng...	765.095		849.205	

Cái số dầu mỏ trong Địa-cầu, vốn không nhiều bằng than mỏ, mà cái sức phí-dụng cũng lại kém xa ; (kém than ước đến tám phần) mà mấy năm gần đây, các nước đối với sự phí-dụng dầu mỏ, lại có phần tăng gia cần kíp lắm, trong mười năm đã tăng đến gấp hai gấp ba lần, cứ như năm 1920, toàn thế-giới, dùng dầu mỏ đến 100 triệu tấn ; thế thì cái vận-mệnh dầu mỏ ngắn ngỏi, kém than mỏ nhiều lắm. Sự xuất-sản và phí-dụng dầu mỏ trong thế-giới, không đâu bằng nước Mĩ cả. Thử xét cái tình-hình nước Mĩ mà xem :

Cứ như nhà địa-chất-học trứ-danh là ông Hise có nói rằng : « số dầu mỏ nước Mĩ, nếu theo như ngạch phí-dụng trong năm 1908, thì chỉ dè đặt được 90 năm nữa thôi. » Cái kỳ-hạn trong 90 năm, vốn đã ngắn lắm, thế mà người Mĩ phí-dụng dầu mỏ, lại không giữ được như ngạch năm 1908 ; tự năm 1908 đến năm 1920 : trong 12 năm ấy, lại tăng hơn đến ba lần. Nếu quả tin như lời ông Hise đã xét tính, thì nước Mĩ hết dầu, từ nay trở đi, chẳng qua chỉ trong vòng 20 năm mà thôi.

Ông Lewis cũng nói : « tự năm 1950 về sau, trong cõi nước Mĩ, không còn dầu mỏ nữa ». Đương lúc ông Lewis làm sự kế-toán ấy, chưa thấy cái trình-độ người Mĩ phí-dụng dầu mỏ như vài năm nay, thế thì cái nạn hết dầu ở Mĩ, có lẽ lại rút gần lại mươi năm nữa, vị-tất đã đến năm 1950.

Ông Wrhite là một người lãnh-tụ trong phái Địa-chất-học nước Mĩ, có nói rằng : « sô dầu mỏ sản-xuất ở thế-giới, tất cả hai cõi đất-liền, mỗi bên ước đều được năm mươi phần trăm, song sô dầu sản ở châu Mĩ, phí-dụng mau quá, hiện nay sô còn lại đã không bằng mười hai phần trăm trong sô tổng-ngạch của thế-giới rồi, cho nên nước Mĩ vì mưu sự phòng-bị lúc sắp hết dầu, thế-tất phải cần phát-triển ở các nơi khác ».

Cứ thế mà suy, dầu mỏ ở trong thế-giới, chỉ trong ngoài một trăm năm nữa là hết mà thôi. Các nhà nghị-luận ngày nay, phần nhiều ai cũng nói rằng : cái tiếng kêu hết dầu, chỉ chừng tự 60 năm đến 120 năm nữa mà thôi, mà trong cái thời-kỳ ngắn ngủi ấy, tất sinh ra những điều quan-kiện về cái lịch-sử dầu mỏ (như sự đánh nhau vì dầu mỏ, hay là quốc-tế hội-nghị về dầu mỏ). Lời bàn ấy tưởng không phải là lời nói bâng-quơ vậy.

Nghiên-cứu vật dùng thay than và dầu. — Người ta sợ rằng than đá có lúc hết, muốn đem dầu mỏ thế dùng ; nhưng không biết cái thọ-mệnh dầu mỏ, lại chưa dài bằng một phần mười của than đá, thế-tất phải tìm vật khác để thay, bởi vậy lại có người xướng lên cái thuyết « lấy nước thay lửa », ý muốn lợi-dụng cái sức nước chảy dốc và chỗ chảy xiết xoáy tròn để mà phát điện, không phải nhờ đến các vật ở dưới đất nữa. Cái sức nước ấy tức như người ta thường nói là than trắng vậy.

Xét cái sức nước phát điện ở các nơi trong thế-giới, mỗi nơi bao nhiêu ước kể sau này :

	Tổng-số sức nước
Châu Á —	236.000.000 mã-lực
Châu Phi —	160.000.000 —
Châu Bắc-Mĩ —	160.000.000 —
Châu Nam-Mĩ —	94.000.000 —
Châu Âu —	65.000.000 —
Châu Úc —	30.000.000 —
Tổng-cộng.	745.000.000

Số tổng-cộng sức nước cả thế-giới vẫn được 745 triệu mã-lực, nay lược kể những nơi đã dùng nhiều sức nước, mỗi nơi bao nhiêu, biểu-liệt sau này :

Gia-uã-Đại	26.000.000 mã-lực
Mỹ-lợi-kiên	100.000.000 —
Y-tư-Lan	2.000.000 —
Na-uy	13.000.000 —
Thụy-điển	6.700.000 —
Phân-lan	2.600.000 —
Các nước đảo Ba-nhĩ-Cán	10.000.000 —
Thụy-sĩ	1.500.000 —
Áo-Hung	2.000.000 —
Tây-ban-Nha	5.200.000 —
Ý-đại-Lợi	6.500.000 —
Pháp-lan-Tây	7.000.000 —
Đức-ý-Chí	1.400.000 —
Anh-cát-Lợi	1.000.000 —
Nước Nga(châu-Âu)	3.000.000 —

Sức núi và sức nước, người ta lấy mãi không hết, dùng mãi không cùng, thực là một cái kho vô-tận của tạo-vật vậy. Chỉ tiếc rằng những nơi có núi có nước, người đời không biết nhiều, thế cho nên sô phân-phối ở các nơi không đều nhau được. Mà sức nước lại không ví được như dầu và than, không thể vận-tải chỗ nọ ra chỗ kia được, nếu cứ để tự-nhiên, chẳng hóa ra thiệt thòi lắm du? Vả ngay như dùng được hết sức nước trên địa-cầu, cái tổng-ngạch hiệu-lực, cũng chỉ bằng nửa than đá dùng mỗi năm trong thế-giới mà thôi, cho nên dầu có nước nào dùng được nhiều sức nước, nhưng cũng không thể một ngày bỏ được than và dầu. Thế thì dầu có than trắng, chẳng qua chỉ giúp thêm cho than đen thôi, chứ chưa thể nào lấy cả than trắng mà dùng thay được.

Ông Svant-Arrhènius là hội-trưởng hội-học thành Nặc-bôi-Nhĩ, là một

nhà khoa-học trứ-danh ở nước Thụy-điển ngày tháng sáu năm ngoái, nhân nhà Đại-học-lý-khoa thành Ba-Lê có mời, ông diễn-thuyết về cái vấn-đề nhiên-liệu trong thế-giới đời sau, có nói rằng : « cái sức chứa sẵn trong kho tự-nhiên, đủ làm nguồn gốc phát điện cho người ta cũng nhiều, chỉ riêng một sức nước, cứ những điều đã biết, ước lược kê liệt sau này : (Lấy 10^{12} calories làm đan-vị, calories nghĩa là tên một đan-vị của ôn-độ, tức như một kilolitre nước có cái sức nóng từ o-độ đến một độ ở trong cái biểu hàn-thử trăm độ vậy),

1. Sức nóng của mặt trời mỗi ngày phun ra..... 3.10^{18}
2. Sức nóng của quả-đất mỗi ngày phun ra..... 1330.10^{6}
3. Sức nóng của vỏ quả đất mỗi ngày phun ra..... 670.10^{6}
4. Sức nóng hơi nước bốc trên quả đất..... 340.10^{6}
5. Sức nước chảy dốc (như nước hạt mưa)..... 28.10^{9}
6. Sức nước chỗ chảy xiết. 55.10^{5}
7. Sức nước sông chảy tầm thường..... 4.10_{3}
8. Sức gió..... 33.10^{6}
9. Sức nóng các loài cây bốc hơi..... 160.10^{3}
10. Sức thừa trong than đá đã đốt còn sót lại trong mỗi năm..... 10.10^{3}
11. Sức thừa trong dầu mỏ đã đốt còn sót lại trong mỗi năm..... 10.10^{3}

Cứ như biểu kê trên này, về sự lợi dụng sức nóng của mặt trời, quan Kỹ-sư nước Pháp là Mouchot, John-Ecricson, và quan Kỹ-sư nước Mĩ là Shuman, đã trước sau thí-nghiệm ở giải đất nóng nước Ma-lạc-Kha và Ai-cập, nhưng không thấy thành công được bao nhiêu. Còn như hơi nước bốc lên ở vỏ quả đất, và hạt mưa ở trên không dơi xuống, sự thu thập ứng-dụng thế nào, cũng chưa nghe có kế-hoạch hoàn-toàn gì cả. Vậy thì lời ông Arrhénius thống-kê, dẫu tốt đẹp lớn lao rất đáng mừng thật, nhưng nêu ở ngày nay mà xem, thì chẳng qua còn là một sự huyễn-tưởng đó thôi.

Kết-luận

Tóm lại như trên đã thuật, ước lược đáp lại sau này :

(1) Các nhiên-liệu còn mai-tàng dưới đất, ước còn đủ dùng cho loài người trong một nghìn năm. — Lúc than đã hết, có lẽ vào khoảng một nghìn năm hoặc một nghìn năm trăm năm nữa. — Lúc dầu mỏ hết, có lẽ vào khoảng sáu mươi năm hoặc một trăm hai mươi năm nữa.

(2) Sau khi các nhiên-liệu dưới đất đã hết, những sức núi nước, khả-dĩ cứu-tế được một phần, song còn kém nhiều lắm ; còn như khí nóng mặt trời, khí nóng hơi nước, và sức hạt mưa dơi, dẫu có người phát-minh đê-xướng ra, nhưng sự thành-hiệu thế nào, chưa thể biết trước được. Cho nên loài người mưu sự văn-minh đời sau, không tài nào đã nằm yên không lo về cái vấn-đề ấy được.

Phàm vật gì đã có lợi lớn, tất cũng lại có hại lớn : than đá dầu mỏ đối với đời văn-minh cận-đại này, thực là có công to lắm ; song nếu một mai hết đi, không gì thay được, thì dễ hại cho người ta, lại quá sự làm lợi khi xưa. Vì như một đứa con hư, mới ăn thuốc-phiện, lúc ban đầu ăn thử một lần, thì lấy làm vui xướng lắm, nhưng đã hút đến nghiện, thì dẫu có cũng không vui, mà nếu không có thì lập tức vật vã khổ sở lắm.

Không những thế mà thôi, dầu mỏ và than đá, đã cùng đời cơ-giới văn-minh kết cái duyên không gỡ ra được, nên người đời nói sự binh mạnh nước giàu, không thể một ngày không có hai vật ấy, nếu không được như-nguyện tất là sinh sự cạnh-tranh ngay. Từ nay trở đi, cái trình-độ đời cơ-giới văn-minh càng ngày càng cao bao nhiêu, thì cái mệnh-vận dầu mỏ than đá càng ngày càng ngắn bấy nhiêu. Cái mệnh-vận than dầu đã mỗi ngày ngắn lại, thì cuộc hoạ-loạn cõi đời tất mỗi ngày lại bối rối nhiều ra. Bất-tất phải dẫn chứng đâu xa, thử mở rộng con mắt xem những vấn-đề trọng-đại giao-thiệp trên quốc-tế ngày nay, cơ-hồ việc gì cũng thế cả. Xem ngay như việc sông Rhur, nước Pháp đã đóng quân mấy tháng dẫu nhọc quân tốn lương bao nhiêu cũng không ngại ; hội nghị ở La-Tang (Lousanne), đi lại bàn định đã đến nửa năm, nhọc cả tâm tư thần thiệt những nhà mưu-sĩ, mà cái vấn-đề mỏ than vẫn còn chưa giải-quyết ra sao, cái nội-dung việc ấy khốn khó thế nào, tưởng cũng đã rõ. Từ nay về sau những việc giống như việc ấy, sẽ còn phát-hiện ra nhiều. Và lại đâu đâu cũng hình như có cái ngòi dẫn lửa cho cuộc đại-chiến về thế-giới đời sau, không phải đợi xa đến nghìn năm, các nhiên-liệu dưới đất hết cả, mới sinh ra cái thảm-kiếp cuối đời văn-minh vật-chất này, mà ngay như vài thế-kỷ gần đây, biết bao những thảy chứa mầu trời vì cái vấn-đề dầu mỏ than đá, thực đã thương đau lắm vậy ! Nước Trung-quốc rất nhiều than mỏ, lâu nay đã có tiếng đồn, ngạn-ngữ có câu rằng : « kẻ thất-phu không có tội gì, tội về mang ngọc », ở đời loạn mà khư khư giữ nhiều của, không biết tìm cách tự-cường, thực là cái ngòi thủ-họa đó, nào quốc-dân ? nào Chính-phủ ? có biết cái ngày sinh tồn cạnh-tranh này ngặt-nghèo lắm không ? có nghĩ đến cái tai nạn về thế-giới đời sau không ? nếu có biết có nghĩ, thì cũng nên nghĩ cách gì mà tự-xử mới được.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

Cách thay mặt đổi hình

Ông Tát-A là một nhà học về phép cải-tạo mặt người, thường nói rằng : mặt mũi người ta nếu đương lúc mới sinh mà cải-tạo, thì không những cải-tạo lại cho đẹp đẽ được, mà nếu muốn tùy ý mình thế nào cũng được cả, chỉ lúc thanh nhàn rồi thì khí khó. Ông đã phát-minh cái đồ làm và các phép làm, dẫu thành-nhân rồi cũng còn cải-tạo được như ý, ông đã thử làm một đứa trẻ và một người đày tớ, đã thành-hiệu. Cứ như phép ấy mà thi-hành cho rộng, thì có lẽ tương-lai đàn bà con gái trong thế-giới ít có người xấu.

BÀI LUẬN ĐỨC-DỤC

1. Tổng-luận

Chữ đức theo nghĩa Hán-văn là sự làm hợp đạo-lý mà tự-đắc trong lòng, nói cho dễ hiểu, thì tức là người ta ăn uống nói năng, đi đứng, làm lụng đều đúng với qui-tắc vậy. Nhà triết-học nước Anh là ông Biến-Tâm (Bentham) chia làm hai mối : công-đức (đức-chung) và ti-đức, (đức riêng) sự lạc-lợi quan-hệ cả một bầy gọi là đức chung, sự lạc-lợi chỉ quan-hệ một người, gọi là đức riêng, vẫn là một mà thôi, song đó là tựu cái giới-hạn thi-hành có rộng hẹp mà nói vậy. Tựu một người mà nói, sự làm lụng hợp với quy-tắc ấy là ti-đức, đã có cái ti-đức ấy thì sự làm đã không hại đến ai, mà lại có ích cho người ta, tức là công-đức, thi-hành trong một nhà mà không hại cho nhà, thi-hành ra trong xã-hội mà có ích cho xã-hội, thi-hành ra thiên-hạ vạn quốc cũng thế. Cái phận-lượng có lớn nhỏ, cái giới-hạn có rộng hẹp, song rút lại, thì cốt cái ti-đức mở rộng ra làm công-đức mà thôi.

Nói về cái phận-lượng, thì công-đức rộng hơn, song chỗ rộng phải từ chỗ hẹp khởi-điểm, ti-đức tức làm cái khởi-điểm cho công-đức, không có ti-đức thì làm sao có công đức ? Như người mà tàn-nhẫn bất-nhân thì có khi nào làm được việc lành, việc ích cho xã-hội, vì không có chữ « trung » thì không làm được chữ « thứ ». Hết đạo nơi mình là trung, tức là ti-đức, suy ra đến người ta là thứ, tức là công-đức ; đức Khổng-Tử nói hai chữ trung thì thực là muôn đời không đổi được. Đời nay các nước phát-minh công-lý, học-thuyết mỗi ngày mỗi mới, mà nói đến chỗ xử mình đãi người thì cũng không đâu không hợp với hai chữ ấy. Nhật-bản mà được cường-thịnh ngày nay, thực là bởi người Nhật-bản ai nấy đều có ti-đức góp lại thành ra công-đức, nên muôn người đồng lòng đồng sức, yêu nước thương nòi biết sâu nghĩ xa ; như ông bá-tước Đại-ôi hãy còn khăng khăng lấy sự giáo-dục về đẳng đạo-đức của quốc-dân làm trọng-yếu ; vì rằng nước nhà mà được cường-thịnh và hết thảy các sự nghiệp không gì không lấy đạo-đức làm cỗi-gốc vậy.

Cho nên bàn cái yếu-tố của đạo-đức là gì, thì phải chỉ ti-đức. Bài luận đức-dục này chuyên nói về ti-đức, vì trước cần phải sửa mình rồi mới suy ra đến người được. Vả công-đức mà thực-hành thì thuộc về cái phạm-vi đối với xã-hội và nước nhà, vậy bài này hãy nói cái ti-đức trước.

2 Đức thành-thực

Thành-thực nghĩa là thật thà chắc chắn, không dối người cũng không dối mình, chỗ ấy là cái nên đức, cái gốc nết, muôn việc ở đó mà ra, muôn điều hay bởi đó mà dựng. Trời đất muôn vật đều cốt một điều thành, không có thành thì dẫu trời đất cũng không, muôn vật cũng không ; cho nên nói đến sự tu-thân tu-đức phải lấy thành-thực là nghĩa thứ nhất. Sao nói rằng không thành thì không có muôn vật ? cái lẽ ấy thiệt dễ hiểu ; thử lấy sự vận-động trong thân-thể người mà nói : Con mắt không thật nhìn, thì dẫu nhìn cũng không thấy, thế là không có vật trước con mắt ; tai không thật nghe thì dẫu lắng cũng không nghe, thế là không có vật ở trong tai ; cho

đến tay cầm chân bước, mũi ngửi miệng ăn, mà nếu không thật, thì dẫu cầm không biết cầm cái gì, dẫu đi không biết đi đâu, dẫu ngửi không biết mùi gì, dẫu ăn không biết vật gì, thế là không có vật gì ở tay chân mũi miệng hết. Vậy biết người không có điều thành thì cũng như không có người vậy. Lại thử lấy loài vật mà xem : như cái cây mà sinh trưởng tươi tốt được, là nhờ có cái rễ thành-thực bíu vào trong đất, để hút lấy cái mỡ đất mà nuôi mình ; nêu chỉ giồng giả trên đất mà rễ không ăn vào đất, thì chắc không tốt tươi được. Suy ra đến trời đất sinh thành, bốn mùa xoay vần không nghỉ, đều là thành cả, cho nên nói rằng không thành thì không trời đất không muôn vật. Điều thành-thực quan-hệ lắm thay !

Thành-thực lại là một phép yên lòng rất diệu ; vì nếu mình làm một việc dối trá, thì tuy rằng người ta không biết, mà mình tự hỏi nơi mình, tất có áy náy trong lòng, đã áy náy trong lòng thì sợ người chê quỉ trách, thường thường phòng bị mà không khỏe trong lòng ; ngồi đâu đi đâu cũng giống như có kẻ rình dòm chỉ trích việc mình. Nhà tây triết là Lợi-tả-Đặc (Lysander) có nói: nếu mày làm việc gì mà dối cái lương-tâm mày, thì cái lương-tâm hằn trả thù mày; tục-ngữ có câu : người mà không làm việc gì khuy-tâm, thì dù nửa đêm nghe người gọi cửa cũng không giật mình ; mấy lời ấy đều là nói cái lương-tâm của người khó che đậy vậy.

Còn người nào đã là người thành-thực, thì không thẹn với mình, không hổ với người, làm việc gì cũng đường-hoàng lỗi-lạc, quang-minh chính-đại, đối với trời đất được, đối với qui-thần được, lúc nào cũng vui vẻ khỏe khoang, không lúc nào là lúc vấn-tâm hổ-thẹn ; đức Khổng-Tử có nói : xét trong mình không áy náy, thì chẳng lo sự gì, sợ sự gì, vậy có phải thành-thực là cái phép yên lòng rất diệu không ?

Điều thành-thực, thì không luận việc gì lớn nhỏ, thời kỳ lâu mau, mà cốt lấy tâm làm chủ, nếu mình có một lời nói không thật, thì người ta nghi cả trăm lời ; một việc làm không thật, thì người ta nghi cả trăm việc. Làm người mà nói gì, làm gì, cũng bị người ta nghi, người ta không dám tin, thì con người ấy còn việc gì làm được nữa ; còn có chỗ nào dung thân được nữa ? đức Khổng-Tử nói rằng : lời nói trung-tín, việc làm chắc chắn cẩn-thận, tuy chỗ rợ mọi cũng ở được ; nói không trung-tín, làm không chắc chắn cẩn-thận, tuy trong xóm làng có ở được đâu. Câu ấy thiệt là lẽ rất đúng không đổi được.

Ông Tư-mã-Quang người đời Tống, thường tự nói rằng : « Tôi không có điều gì hơn người ta cả, song một đời tôi không có việc gì tôi làm mà không dối người ta mà nói được. » Ông Lưu-yên-Thể có hỏi ông Tư-mã-Quang : « một câu gì làm được trọn đời ? » Ông nói rằng : « điều thành ». Ông Lưu lại hỏi: «làm điều thành thì từ chỗ nào trước »? Ông nói : «từ chỗ không nói cẩn làm đầu. » Ông lại nói lúc bé cùng chị gái ăn hột đào muốn bóc vỏ mà bóc không được, lúc bây giờ chị gái đương chạy chỗ khác, con ở gái bóc hộ cho ông, đến lúc chị giờ lại, hỏi ai bóc cho em, ông nói dối rằng ông bóc lấy. Ông cha nghe

việc ấy, liền răn ông rằng: « con trẻ không được nói dối, » ông từ đó vâng lời cha, không dám nói dối nữa.

3 Đức chuyên-nhất

Tâm chỉ có một thì động làm việc gì cũng phải thành, tâm có đôi ba thì động làm gì cũng hỏng; vô-luận việc lớn việc nhỏ việc gì cũng thế. Ví như lấy hai tay mà vẽ, tay trái vẽ tròn, tay phải vẽ vuông, thì không thành vuông tròn gì cả; lại như đi đường, một chân muốn bước đằng đông một chân muốn bước đằng tây, thì không đi được bước nào cả; hay là đang đi đằng đông lại giở đi đằng tây, đang đi đằng tây lại giở đi đằng đông, thì không đến được chỗ nào tết, đó là cái lẽ rất rõ ràng dễ hiểu.

Đoạn trước có nói không có điều thành thì có vật cũng như không vật, là một bệnh lớn về phần đạo-đức nếu không chuyên-nhất thì cũng như không thành-thực vậy. Vậy cho nên người ta đi học hay là làm việc không lo cái tư-chất tối độn, mà chỉ lo cái tâm-chí không chuyên. Thường thường thấy nhiều người thông sáng lanh lợi, tự-thị tài sức mình đủ ăn hơn người ta, thấy gì cũng ham, gặp gì cũng sính, nay thế này, mai thế khác, rút cục lại không thành cái gì cả, giở lại không bằng những người tư-chất tầm thường, chuyên tâm làm một việc mà được thành công. Cho nên chuyên hay là không chuyên là cái cơ-quan nên với hư, người ta nên gắng lấy.

Ông Mạnh-Tử có nói: tên Thu là người cao cờ nhất trong nước, nay chỉnh tên Thu dạy hai người học cờ, một thì lo lòng để dạ vào đó, hễ tên Thu bảo gì thì chăm chăm nghe lấy; còn một người thì vẫn cũng nghe, song một bụng thì nghĩ rằng chim hồng chim hộc sắp đến muốn lấy cung cắp tên ra mà bắn, thế thì dẫu học chung với người kia cũng không bằng người kia được.

4. Đức siêng năn gắng gỏi

Siêng năn gắng gỏi là không lười biếng, không cầu-yên. Người ta đi học và làm nghề, cốt nhờ cái sức mình cùng ngày giờ, mà hai cái ấy thường theo đuổi nhau mà đi mất; nếu làm tiêu-hao mất ngày giờ, thì sức mình cũng theo ngày giờ mà đi mất. Cho nên những bậc thánh-hiền hào-kiệt đời xưa đời nay, làm thành được học-vấn được sự-nghiệp, không ai không khăng khăng lấy ngày giờ làm quí báu, mà không dám bỏ cho tiêu hao uổng phí đi, là cũng sợ cái tinh-lực của mình cũng theo mà đi mất đó vậy. Đương bé hốt-nhiên đã lớn, lớn hốt-nhiên đã già, ngày tháng mau qua, mà sức mình mau cạn, còn làm được việc gì, thành được công gì nữa.

Người xưa có câu rằng: một tấc bóng sáng là một tấc vàng; tấc vàng khó mua được tấc bóng sáng; mất một tấc vàng còn có thể kiếm được, mất một tấc bóng sáng thì biết tìm đâu? vậy mà người ta không siêng năng gắng gỏi, mà cứ lần lữa ỉn ườn sao nên.

Ông Đào-Khản đời Tấn, thường bảo người khác rằng: « Vua Vũ là một ông thánh, còn phải tiếc một tấc bóng, thì người thường nên tiếc một phân bóng mới phải, chứ không nên rong chơi say sưa bỏ việc; sống không ích cho thời, chết không quan-hệ gì đến sau, thế là mình tự bỏ mình vậy. » ông làm quan lớn, thấy các quan tham-tá hay đánh cờ uống rượu, bỏ việc qua ngày, thì ông bắt lấy đổ uống rượu cùng bàn cờ đem ném xuống sông hết, còn như thấy bọn quân-lại có thể, thì lập tức mắng quở, nói rằng cờ bạc là nghề của bọn chăn trâu giữ lợn đó.

Tây triết có nói: siêng năng là mẹ thành-công, lười biếng là mồ mả sống. Dè dặt ngày giờ tức là thuật sống lâu.

Bóng sáng là cái thi-liệu cung-cấp cho người ta xây đắp, gọi là ngày nay ngày mai tức là thanh gỗ hòn đá vậy.

Người ta biết quý sinh-mạng, thì không nên uổng phí mất ngày giờ, ngày giờ là cái nguyên-liệu để tạo cái sinh-mạng. Làm cái việc vô ích, thì tuy siêng cũng như nhác. Ông Ô-ai-Bô nói rằng: tôi mà được thành công, chỉ vì hai chữ « siêng gắng », tôi một đời không ăn uổng miếng bánh nào. Mấy câu này cũng hợp với lời ông Đào-khản, đời xưa đời nay, phương đông phương tây, vẫn đồng một lẽ ấy.

NAM-QUAN

Ông Mộ-sa-lý-nê không sợ chết

Ông thủ-lĩnh của đảng Bồng-Hát nước Ý bây giờ là Mộ-sa-lý-nê, từ khi đã thành nội-các rồi, hết sức thi-hành cái chính-sách phản-động, Đảng cộng-sản và đảng cấp-tiến oán giận lắm, thường mưu giết Mô-sa-lý-nê. Nghe nói từ lúc Mô-sa làm nội-các đến nay, đã bị người ta rình giết 2 lần: 1 lần ở chỗ tòa đền Lôi-khắc có người cầm súng bắn Mộ-sa không trúng, rồi liền bị bắt, nhưng qua lúc ấy rồi đứa hung-thủ cũng được tha ngay; 1 lần thì ông Mộ từ chỗ nhà quê đi xe ô-tô về thành La-mã, ông ấy khiến kẻ cầm máy ngồi trong xe thay ông ta, mà ông ta ra ngồi đàng trước cầm lấy máy. Bọn ám-sát ngộ-nhận người ngồi trong xe là ông Mộ, giữa đường phát súng bắn chết mất tên cầm máy ngồi trong xe, nhờ thế mà ông Mộ thừa cơ trở súng ra bắn đứa hung-thủ, đứa hung-thủ bị thương, mà ông ta cũng khỏi nạn. Hai việc ấy đồn rầm cả thành La-mã, ai cũng lo sợ, Chính-phủ nghiêm-cấm các nhà báo, không được đăng những việc ấy, vì thế cho nên người ngoại-quốc ít ai biết.

Có người bạn ông Mộ thường can ông ta không nên khinh-suất đi ra, nếu khi có việc phải đi ra, thì nên đem quân hầu để phòng bất-trắc. Ông Mộ cười mà trả lời rằng: « được một cái chết vui sướng bằng làm vua, mà các ông muốn ăn cướp cái sướng của tôi sao? chẳng những thế, ông Mộ đã thường bị sự ám-sát như thế, mà vẫn cứ đến ngày chủ-nhật thì cỡi ngựa đi rong các ngã đường, ra vào trong đảng cộng-sản là đảng nghịch mình, mà vẫn cứ thái-nhiên vậy. Mộ-sa-lí-Nê có nói rằng: trong thế-giới này không có chính-phủ nào làm cho nhân-dân dưới quyền cai-trị ai cũng được sung sướng vui vẻ cả bao giờ. Vô luận chính-phủ nào, ở dưới cũng có những đứa muốn làm rối loạn sự trị-yên của nước nhà, vậy thì nên dùng cái phương-pháp gì mà thu-thập được bọn ấy? tưởng chỉ có phép dùng võ-lực mới xong, chính-phủ phải cho vững lòng, đem võ-lực mà ép đè cái đảng đối-địch, không thế mà chỉ cậy ở kỷ-luật, thì lập-tức ngã đổ ngay. »

GƯƠNG NỮ-GIỚI

Cách tu-dưỡng của phụ-nữ đời nay

Chúng ta sinh ở thế-kỷ thứ 20 này, làm người đàn-bà thế kỷ 20 này, vậy làm người phải thế nào ? cái vấn-đề ấy phạm-vi rất rộng lớn, tưởng không phải một người đàn-bà tầm thường trí-thức hẹp hòi như tôi mà nói cho hoàn-toàn được ; chẳng qua chỉ tựu những điều tôi biết, những điều chúng ta có thể làm được mà nói, nếu có chỗ nào chưa phải, mong rằng bạn độc-giả sẵn lòng giáo-chính cho.

Nay chúng ta muốn bàn cái vấn-đề đàn-bà đời nay, thì trước hết tất phải đem đàn-bà từ nay về trước mà so sánh. Cái sinh-hoạt đàn bà ngày trước chỉ là cái sinh-hoạt đơn-giản ; chỉ lo giữ lấy cái đạo-đức và trí-thức hẹp hòi trong gia-đình, như là lo liệu việc nhà, trông nom tôi tớ, nuôi con, hầu chồng, phụng-dưỡng bố mẹ chồng thế thôi. Ngoài những việc ấy thì nhất thiết không biết đến, chí giảng-cứu làm lương-thê hiền-mẫu là cái mục-đích có một của đàn bà ; làm được lương-thê hiền-mẫu là sự vẻ vang thứ nhất rồi. Làm người đàn bà đời nay thì không phải dễ dàng như thế, không phải chỉ có đạo-đức như thế, trí-thức như thế mà cho là đủ đâu, cái phạm-vi so với trước rộng rãi hơn nhiều. Vì rằng đàn bà đời nay đã có cơ ra giao-tiếp với xã-hội, cùng đàn ông một địa-vị như nhau ; nhất thiết sự sinh-hoạt đã phiền-tạp, thì cái đạo-đức và trí-thức cần thiết lại phải có nhiều.

Như vậy, chúng ta muốn đối-phó với cái hoàn-cảnh ấy, thì phải dưỡng thành cái đạo-đức và trí-thức rộng nghĩa hơn mới được. Cái đạo-đức và trí-thức rộng nghĩa là những gì ?

1. Đức-dục — Phải có cái tinh-thần tự-lập tự-trợ không cậy dựa sức nào.

2. Trí-dục. — Phải chịu sự giáo-dục phổ-thông, phải có cái trí-thức phổ-thông, cái nghề làm sinh-hoạt.

3. Thể-dục. — Phải tập-luyện cho có thân-thể sức-lực mạnh giỏi, để gánh vác các sự-nghiệp trong xã-hội, sinh-sản được quốc-dân kiện toàn.

4. Quần-dục. — Phải biết nghĩa bầy bạn, phải dưỡng thành cái năng-lực hợp-quần.

5. Mỹ-dục. — Phải chăm biết nghề khéo léo, để dưỡng thành cái tâm-tính đẹp đẽ khéo léo, tạo ra cái không-khí hòa-nhã sinh tốt trong gia-đình.

Ấy năm điều đó là cái đạo-đức trí-thức đàn-bà đời nay cần phải có, thiếu một điều không được. Nói cái phương-pháp tu-dưỡng thì phải tùy người, tùy chỗ, tùy thời mà dụng công mới được.

Tôi xem trong xã-hội ngày nay, có một ít con gái đàn bà, xem cái bộ tô điện bề ngoài, nghiễm-nhiên như lớp tân-nhân-vật, mà xét đến chỗ tinh-hạnh và việc làm, thì năm điều nói trước ấy đã không được điều nào, mà lại thiệt chưa biết xã-hội đời nay là thế nào, chỉ biết đua chuộng theo thời, lấy chữ « tự-do » chữ « giải-phóng » làm khẩu-đầu, đến ngày sau thường thường thấy kết-quả không tốt. Vì thế cho nên một lớp đạo-đức gàn trong xã-hội nghe những tiếng ấy thì lắc đầu nhăn mặt cho là trái-đạo phạm-thường, coi như một sự biến to vậy.

Phải biết rằng « giải-phóng, tự-do » không phải nghĩa là tự-ý muốn làm sao cũng được, chỉ là làm cho con người được phát-triển cái trí-thức và đạo-đức rộng nghĩa ra mà thôi. Đàn bà ta nay nên cứ cái tinh-thần về phương-diện ấy mà hết sức phát-triển ra, thì tự-nhiên được nhân-cách cao-thượng. Nếu bằng mập mờ không biết đường chân-chính mà đi, mà cứ bước ngang đi càn, thì hẳn phải hãm vào con đường sai nhầm thất-bại, không còn hi-vọng có ngày đến chỗ quang-minh được.

Vậy xin đồng-bào phụ-nữ ta mau mau tỉnh-ngộ, theo con đường chân-chính mà tới. Phải hiểu rằng ngày nay là lúc cũ mới đổi thay, thanh-hoàng bắt tiếp, chúng ta đều có cái trách-nhiệm to lớn, một đàng thì phải phá hết những cái thói cũ không hay, một đàng thì phải hết sức phát-triển cái sự làm hợp-lý, dựng nên đạo-đức mới, cho nữ-giới ta mở một « kỷ-nguyên ». Đồng-bào nữ-giới ta ơi ! mau mau tỉnh-ngộ ! mau mau gắng sức !

CÚC-HƯƠNG

Trọng giai khinh gái và trọng gái khinh giai

Nếu nhận rằng giai gái cũng đồng là người, cũng đồng một nhân-cách, thì đối với giai và đối với gái phải tôn-trọng như nhau, còn như trọng giai khinh gái vẫn không phải rồi, mà trọng gái khinh giai cũng không cho là phải được.

Âu-châu đời xưa, như tư-tưởng của người Hi-bá-Lai, và tư-tưởng của người Hi-Lạp, thì là hết mực khinh-miệt tính gái, cái tư-tưởng ấy không hợp lẽ, dù người chí-ngu cũng biết, chúng ta bất-tất bàn nữa. Đến đời trung-cổ kỵ-sĩ, thì cái tư-tưởng khinh-miệt phụ-nữ lại đổi đi, thành ra cái tư-tưởng tôn-trọng phụ-nữ. Đương lúc ấy, cái tục sùng-bái bà Thánh Mã-lị-Á, và thứ văn-học hay tán dương tính gái thì trong xã-hội rất lưu-hành. So với cái tư-tưởng Hi-bá-Lai và Hi-Lạp thì vẫn là tiến-bộ, song trước ấy thì coi phụ-nữ như một cái đồ chơi, sau thì lại coi phụ-nữ như bộ tượng thờ, nói tóm lại, đều là chưa nhận cái nhân-cách phụ-nữ, chưa đem phụ-nữ làm một con người : hai đàng đều là không hợp lẽ cả.

Ngày nay trong nước, cái tư-tưởng đời Hi-bá-Lai và cái tư-tưởng đời Kỵ-sĩ vẫn đồng-thời hãi còn cả, cái quan-niệm chính-đáng đem phụ-nữ làm một con người thì chưa có chút nào dưỡng-thành. Ở cái xã-hội cũ, coi đàn-bà như một cái đồ, như cái sản-nghiệp của đàn-ông ; cái tư-tưởng ấy, chưa đổi chút nào ; còn một bọn có hơi hướng văn-hóa mới, thì lại mù mắt, sùng-bái đàn bà quá thể. Hai hạng người ấy, không những trong đám đàn ông, mà trong đám đàn bà cũng nhiều ; hạng đàn bà ấy, một là coi mình như cái lệ-thuộc của đàn ông, không thì lại coi mình như bộ tượng thờ của đàn ông. Cái tư-tưởng bọn trước vẫn là sai nhầm, không đợi biện-bác nữa, còn cái tư-tưởng bọn sau, thì giống như hợp với các triều-lưu ngày nay, song ta hãy đem mà bình-luận ra sau này.

Nay thử cứ ra một đôi điều tầm thường để làm chứng ; như trong một tờ báo hay là tạp-chí, mà có văn chương của đàn bà, thì bạn độc-giả rất hoan-nghênh và khen ngợi, tự-hồ văn-chương đàn ông không qui bằng

văn-chương đàn bà. Mà xem văn-chương bất tất chú ý vào cái bản-chất của văn-chương, mà cứ chú-ý vào cái bản-chất của người làm vậy. Lại như nam nữ thi chung trong một nhà học thì con gái thường được thầy nới bút, để được lên lớp, để đỗ hơn con giai ; những cái hiện-tượng ấy, tự bề ngoài mà xem, giống như là tôn trọng tinh gái, mà kỳ-thực vẫn còn là cái quan-niệm khinh-miệt tinh gái đó thôi.

Nói cho đáng lẽ công bằng : chúng ta ở trong cái xã-hội trọng giai khinh gái này, cứ theo chính-lý, thì đối với đàn ông chuyên-chế xưa nay phải ngăn chế bớt, đối với đàn bà bị ức-chế xưa nay phải bênh vực cho là phải. Nếu chữa quá tay mà đến nỗi coi đàn bà như bộ tượng thờ, thì cũng không phải là thật tôn-trọng tinh gái. Còn về phần đàn bà vẫn không nên tự-dãi mình như cái vật chơi của đàn ông, mà nếu lại tự-tôn lên như bộ tượng thờ, dưỡng thành một cái quan-niệm chỉ biết trách người mà không biết trách mình, thì cái sự nguy-hiểm lại thậm hơn nữa. Vậy chúng ta mong cho đồng-bào phụ-nữ ngày nay phải xem xét tỉnh ngộ.

CÚC-HƯƠNG

Nhà ở dưới bể

Một ông Bác-sĩ lý-khoa nước Anh nhân muốn nghiên-cứu các thứ động-vật ở dưới nước, bèn làm cái nhà ở đáy bể chỗ sâu 18 thước nước Anh ; cái nhà ấy ba mặt tường, một mặt kính, ngồi trong xem được hết thảy các thứ thủy tộc. Nghe đâu cái nhà ấy công-phí hết sáu vạn đồng bạc.

* * *

Một nhà phi-hành con gái

Nước Mĩ có người con gái độ mười tuổi, mà giỏi nghề cỡi máy bay, lại có tài ở trên giời nhẩy máy bay này qua máy bay khác mà ngồi, người nước Mĩ xúm lại mà xem, kể hàng vạn, ai cũng vỗ tay khen ngợi.



QUẦN-THOA HIỆP-KHÁCH

Chuyện này là chuyện một người kỳ-nữ, không những dung-nhan có một, văn-võ gồm hai, mà nhất là tấm lòng nghĩa-hiệp cứu người, thực là đáng quí. Vậy nên dịch-thuật ra đây, tưởng cũng là một chuyện khoái-đồ trong khi nhàn-lãm vậy.

* * *

Bành-yên-Phi là một tay đạo-tặc trứ-danh ở vùng đất Giự-lỗ nước Tàu. Dáng người dẫu thấp bé, song một tay mang nổi cái vạc năm trăm cân, thường khiếu-tụ ở chỗ non cao núi khuất. Quan trên dẫu có biết tiếng, nhưng ai ai cũng sợ uy-phong, không dám đối-địch bao giờ.

Yến-phi có người em gái tên là Sấu-nương, võ-nghệ hơn người, mà có lẽ hơn cả Yến-phi nữa. Thế mà phong-tư yểu-điệu, chữ-nghĩa tinh-thông, cứ bề ngoài mà xem, chưa mấy ai đã biết nàng là một người hiệp-nữ.

Yên-phi làm nghề đạo-tặc, có ba điều cấm-giới : 1. không cướp của người hiền-sĩ ; 2. không cướp của người liêm-quan ; 3. không cướp đàn bà con gái. Ba hạng người ấy, không những Yến-phi không cướp mà thôi, mà lại thường đem của cứu giúp nữa. Còn như những kẻ gian-thương ô-lại, thì cướp lấy hết cả, có khi lại cắt đầu những kẻ ấy để răn kẻ khác về sau. Những của đã cướp được, đem đi bốn phương, cấp cho người nghèo khổ. Tự mình thì chỉ ăn cơm gạo vàng, mặc áo vải rách, vẫn cứ thản-nhiên như không. Thường nhiều khi cùng với nàng Sấu-nương cùng đi săn bắn.

Có một hôm, trời đã sắp tối, Sấu-nương đi săn, ở trong rặng núi đi ra, xa nghe có tiếng người kêu gọi, vang động hang núi, đứng lại lóng nghe, hình như có người gặp sự sợ hãi gớm ghê mà kêu cầu cứu giúp. Nàng trông ra bốn bên, tối mù không thấy chi cả, trong lòng đương ấy-náy nghi ngờ. Bỗng liếc mắt trông thấy cách ngoài mười trượng, có một người ở trên núi chạy xuống như bay, vừa chạy vừa kêu, rất là kinh-hãi, lại thấy một con hổ, nhăn nanh dơ vuốt, miết đuổi theo sau. Nàng thấy thế nguy-cấp, liền lấy tên bắn một phát, trúng ngay vào mắt con hổ, hổ ngã quay ra ; còn người kia thì vẫn vừa chạy vừa kêu như trước, nàng vội vàng chạy ra cản lại, thấy người ấy là người con trai, tuổi ước hơn hai mươi, phong-tư tuấn-nhã, chỉ vì vừa gặp con sợ hãi, nên dung-nhan thảm-đạm kém một đôi phần. Nàng hỏi họ tên, người ấy nói không ra tiếng, miệng thở hồng hộc, hai mắt chăm chăm nhìn nàng, hình như có ý cảm-kích lắm. Nàng thấy như thế, lại động lòng thương, liền cõng người thiếu-niên ấy xuống núi. Một lát người thiếu-niên ấy thần-chí đã định, nói mấy lời cảm ơn và hỏi họ tên nàng, nàng cũng không đáp, chỉ mỉm cười một tiếng rồi vùn vụt đi ngay, không sao theo kịp.

Người thiếu-niên đó họ Trần, tên Bá-Anh, cha tên là Giật-Phong, vốn là một người liêm-lại, không hề hám của đút lót, cho nên tuy vẫn nhẹ bổng. Bá-Anh vâng lời cha dạy, cẩn-thận nết-na, khi nào nghỉ học thừa-nhàn, thường vẫn vào núi hái thuốc.

Hôm ấy Bá-Anh vào núi, không may gặp một con hổ, sợ khiếp chạy hoài, may sao gặp nàng Sấu-nương cứu thoát, nếu không thì đã yên nghỉ ở trong bụng hổ rồi. Từ đó về sau,

văn-chương đàn bà. Mà xem văn-chương bất tất chú ý vào cái bản-chất của văn-chương, mà cứ chú-ý vào cái bản-chất của người làm vậy. Lại như nam nữ thi chung trong một nhà học thì con gái thường được thầy nới bút, để được lên lớp, để đỗ hơn con giai ; những cái hiện-tượng ấy, tự bề ngoài mà xem, giống như là tôn trọng tinh gái, mà kỳ-thực vẫn còn là cái quan-niệm khinh-miệt tinh gái đó thôi.

Nói cho đáng lẽ công bằng : chúng ta ở trong cái xã-hội trọng giai khinh gái này, cứ theo chính-lý, thì đối với đàn ông chuyên-chế xưa nay phải ngăn chế bớt, đối với đàn bà bị ức-chế xưa nay phải bênh vực cho là phải. Nếu chữa quá tay mà đến nỗi coi đàn bà như bộ tượng thờ, thì cũng không phải là thật tôn-trọng tinh gái. Còn về phần đàn bà vẫn không nên tự-dãi mình như cái vật chơi của đàn ông, mà nếu lại tự-tôn lên như bộ tượng thờ, dưỡng thành một cái quan-niệm chỉ biết trách người mà không biết trách mình, thì cái sự nguy-hiểm lại thậm hơn nữa. Vậy chúng ta mong cho đồng-bào phụ-nữ ngày nay phải xem xét tỉnh ngộ.

CÚC-HƯƠNG

Nhà ở dưới bể

Một ông Bác-sĩ lý-khoa nước Anh nhân muốn nghiên-cứu các thứ động-vật ở dưới nước, bèn làm cái nhà ở đáy bể chỗ sâu 18 thước nước Anh ; cái nhà ấy ba mặt tường, một mặt kính, ngồi trong xem được hết thảy các thứ thủy tộc. Nghe đâu cái nhà ấy công-phí hết sáu vạn đồng bạc.

* * *

Một nhà phi-hành con gái

Nước Mĩ có người con gái độ mười tuổi, mà giỏi nghề cỡi máy bay, lại có tài ở trên giời nhẩy máy bay này qua máy bay khác mà ngồi, người nước Mĩ xúm lại mà xem, kể hàng vạn, ai cũng vỗ tay khen ngợi.



QUẦN-THOA HIỆP-KHÁCH

Chuyện này là chuyện một người kỳ-nữ, không những dung-nhan có một, văn-võ gồm hai, mà nhất là tấm lòng nghĩa-hiệp cứu người, thực là đáng quí. Vậy nên dịch-thuật ra đây, tưởng cũng là một chuyện khoái-đồ trong khi nhàn-lãm vậy.

* * *

Bành-yên-Phi là một tay đạo-tặc trứ-danh ở vùng đất Giự-lỗ nước Tàu. Dáng người dẫu thấp bé, song một tay mang nổi cái vạc năm trăm cân, thường khiếu-tụ ở chỗ non cao núi khuất. Quan trên dẫu có biết tiếng, nhưng ai ai cũng sợ uy-phong, không dám đối-địch bao giờ.

Yến-phi có người em gái tên là Sấu-nương, võ-nghệ hơn người, mà có lẽ hơn cả Yến-phi nữa. Thế mà phong-tư yểu-điệu, chữ-nghĩa tinh-thông, cứ bề ngoài mà xem, chưa mấy ai đã biết nàng là một người hiệp-nữ.

Yên-phi làm nghề đạo-tặc, có ba điều cấm-giới : 1. không cướp của người hiền-sĩ ; 2. không cướp của người liêm-quan ; 3. không cướp đàn bà con gái. Ba hạng người ấy, không những Yến-phi không cướp mà thôi, mà lại thường đem của cứu giúp nữa. Còn như những kẻ gian-thương ô-lại, thì cướp lấy hết cả, có khi lại cắt đầu những kẻ ấy để răn kẻ khác về sau. Những của đã cướp được, đem đi bốn phương, cấp cho người nghèo khổ. Tự mình thì chỉ ăn cơm gạo vàng, mặc áo vải rách, vẫn cứ thản-nhiên như không. Thường nhiều khi cùng với nàng Sấu-nương cùng đi săn bắn.

Có một hôm, trời đã sắp tối, Sấu-nương đi săn, ở trong rặng núi đi ra, xa nghe có tiếng người kêu gọi, vang động hang núi, đứng lại lóng nghe, hình như có người gặp sự sợ hãi gớm ghê mà kêu cầu cứu giúp. Nàng trông ra bốn bên, tối mù không thấy chi cả, trong lòng đương ấy-náy nghi ngờ. Bỗng liếc mắt trông thấy cách ngoài mười trượng, có một người ở trên núi chạy xuống như bay, vừa chạy vừa kêu, rất là kinh-hãi, lại thấy một con hổ, nhăn nanh dơ vuốt, miết đuổi theo sau. Nàng thấy thế nguy-cấp, liền lấy tên bắn một phát, trúng ngay vào mắt con hổ, hổ ngã quay ra ; còn người kia thì vẫn vừa chạy vừa kêu như trước, nàng vội vàng chạy ra cản lại, thấy người ấy là người con trai, tuổi ước hơn hai mươi, phong-tư tuấn-nhã, chỉ vì vừa gặp con sợ hãi, nên dung-nhan thảm-đạm kém một đôi phần. Nàng hỏi họ tên, người ấy nói không ra tiếng, miệng thở hồng hộc, hai mắt chăm chăm nhìn nàng, hình như có ý cảm-kích lắm. Nàng thấy như thế, lại động lòng thương, liền cõng người thiếu-niên ấy xuống núi. Một lát người thiếu-niên ấy thần-chí đã định, nói mấy lời cảm ơn và hỏi họ tên nàng, nàng cũng không đáp, chỉ mỉm cười một tiếng rồi vùn vụt đi ngay, không sao theo kịp.

Người thiếu-niên đó họ Trần, tên Bá-Anh, cha tên là Giật-Phong, vốn là một người liêm-lại, không hề hám của đút lót, cho nên tuy vẫn nhẹ bổng. Bá-Anh vâng lời cha dạy, cẩn-thận nết-na, khi nào nghỉ học thừa-nhàn, thường vẫn vào núi hái thuốc.

Hôm ấy Bá-Anh vào núi, không may gặp một con hổ, sợ khiếp chạy hoài, may sao gặp nàng Sấu-nương cứu thoát, nếu không thì đã yên nghỉ ở trong bụng hổ rồi. Từ đó về sau,

ngày nào cũng đóng cửa đọc sách, không dám đi đâu, đêm nào cũng học đến canh tư mới thôi, mong cho tấn tới.

Có một hôm, một vị quan to, đi qua đất Giự-lỗ, xe lớn xe nhỏ vài chục chiếc, nàng hầu vợ lẽ vài mươi người, vàng bạc châu báu, không biết bao nhiêu mà kể, các quan sở-tại đón rước, đường chật như nêm, trên bộ dưới thuyền, đi mãi không hết. Việc đó đồn đến tai Yên-phi, Yên-phi cả mừng mà rằng :

— Nhân-dân độ này nôn nao về sự đói rách khổ-sở lắm, ta phải cứu giúp mới song. Nói đoạn liền dẫn vài mươi thủ-hạ, đem đồ khí-giới, phục ở ngã-ba-sông. Lúc thuyền vị quan ấy đến nơi, Yến-phi nhảy vọt một cái, đã đứng trên thuyền, thủ-hạ nhảy theo lên cả, vài mươi người quân lính của vị quan ấy, sợ nhảy xuống sông, những người đầy tớ hầu cận, cũng đều đi tròn. Trên khoang thuyền bây giờ chỉ còn trơ một vị quan ấy và mấy người vợ lẽ nàng hầu, đều đến trước mặt Yến-Phi xin cho hoàn mạng. Yên-Phi sai trói cả lại, bao nhiêu vàng bạc châu báu, lấy hết rồi đi.

Những đầy tớ thấy cướp đã đi xa, mới dám trở về, cởi trói cho vị quan ấy và những người khác, rồi cùng nhau lủi thủi vào thành. Các quan sở-tại thấy thế, ai cũng sợ hãi quá chừng, phát binh truy-tầm, năm sáu ngày mà chẳng bắt được tên cướp nào cả, Vị quan ấy lôi-đình nổi giận, hạ lịnh cho các quan ở đấy rằng : hạn trong ba ngày, nếu không truy lại được các của cải mất cướp, quyết không dung-thứ. Các quan nghe lịnh, ai cũng tắc lưỡi lo thầm.

Bấy giờ Giật-Phong đương làm quan ở huyện Lịch-thành, chính là chỗ sở-tại mất cướp, bàn với con là Bá-Anh rằng : sự-cơ đến thế này, bất-nhược treo ấn từ quan mà trốn về cho thoát.

Sớm mai giở dậy, nhác trông trên bàn, ánh sáng rực rỡ, lúc đến gần xem, thấy toàn là những đồ châu báu đến hơn mười thứ, thực là những của qui nhất sinh chưa từng thấy bao giờ. Lại thấy một bức cổ-họa, ngoài bọc bằng lụa, có đề họ tên một vị quan to, nhìn kỹ xem, quả-nhiên là vị quan mất cướp ấy.

Giật-Phong mừng rỡ, vội vàng đem tất cả các thứ của báu ấy kính nộp, mong cho khỏi tội là may. Không ngờ vị quan ấy đã nhận nguyên-vật rồi, lại khép tội cho Giật-Phong thông-đồng với giặc. Thôi thì đánh trói khảo kẹp, bách phải cung-chiêu. Đến nỗi trong mình Giật-phong, thịt nát máu rơi, không còn chỗ hở, chỉ một niềm kêu oan mà thôi. Bỗng nghe « cách » một tiếng, một vật cắm đứng trên bàn, rực rỡ như cái cầu-vồng, nhìn xem thì chính là cái chủy sáng như khảm ngọc. Vị quan trông thấy, sợ hãi lui tránh một nơi, rồi sai những người tả hữu truy-tầm, chẳng thấy tông-tích chi cả. Bèn sai giam Giật-Phong vào ngục, mình thì ẩn nấp trong nhà riêng, từ đó về sau, trong bụng kinh-nghi, không dám bước ra khỏi cửa.

Bá-Anh nghe tin cha bị giam vào ngục, mấy lần kêu trời vật đất, nghĩ mãi không mưu gì cứu được. Tự-liệu rằng : « người ta là một vị quan trên, muốn buộc tội cho cha mình, còn có khó gì, mà cha mình thì đã già yếu, biết rằng có sống hay không!

hay là ta chịu chết đi, mà cha ta được thoát khỏi chăng? thế thì ta dẫu chết cũng không oán-hận nữa ». Nghĩ thế rồi liền cắn ngón tay bên tả, máu chảy đầm đìa, lấy bút tẩm máu viết thành một tờ khoán-trạng, rồi toan đập đầu tự-sát. Bỗng thấy một người con gái tự trên xà-nhà nhảy xuống, cản Bá-Anh lại mà rằng :

— Người nam-nhi làm việc gì, phải nghĩ cho kỹ mới được, không nên khinh-xuất. Cũng thì một cái chết, có lúc phải coi trọng như núi Thái, có lúc lại coi nhẹ như lông Hồng. Nay chàng liều chết, đã không ích cho sự-thực chút nào, mà lại mang tội bất-hiếu nữa. Loài quan-tham võ-sỉ kia, hôn-mê đã đến cực-điểm. Chỉ tại nhổ cỏ không nhổ cả gốc, cho nên mới có cơ-sự ngày nay ; nay tôn-ông phải chịu sự thống-khổ, là tại anh thiếp làm hại đó. Song anh thiếp làm việc đó, thực là một tấm huyết-thành, vì tôn-ông là người liêm-lại, anh thiếp thương rằng nghèo, nên đem những của báu ấy tặng cho, không ngờ nhân thương mà thành ra làm hại. Bây giờ sự-cơ dẫu đến thế, nhưng thiếp tất có mẹo cứu, song đừng lo, mà cũng đừng nghĩ quẩn làm liều, để uổng-phí đời người hữu-dụng.

Bá-Anh nghe nói, hai mắt chăm chắm nhìn nàng, vẫn còn bỡ-ngỡ, chưa nhớ là ai cả.

Nàng Sấu-nương nói :

— Ô-hay, chàng đã quên lúc gặp trong núi hay sao ?

Bấy giờ Bá-Anh mới hoảng-nhiên tỉnh-ngộ, quì xuống mà khóc rằng :

— Mong ơn nữ-sĩ hai phen cứu-cấp, dẫu rằng kết cỏ ngậm vành, cũng chưa báo-đáp được mảy may.

Nàng Sấu-nương gạt đi mà rằng :

— Lúc này chưa phải là lúc nói chuyện rồi được, xin chàng cứ yên chí chờ tin. Thiếp phải đi đây. Nói đoạn, chớp mắt đã không thấy Sấu-nương đâu nữa.

Lại nói đến vị quan to ấy, từ khi phải cái sợ mũi chủy ném ở bàn giấy, ngày đêm sợ hãi, đi đứng bâng khuâng, hình như ma bắt mất vía. Có một đêm đương cùng hai người nàng hầu uống rượu ở trong buồng ngủ. Bỗng thấy một người con gái tay cầm dao nhọn đứng ở trước bàn, thét to lên rằng :

— Ta vẫn muốn cắt đầu nhà ngươi, song lại sợ bẩn cái mũi đao thanh-bạch của ta, vậy ta hãy tạm cho sống sót mấy hôm, phải mau mau đem ông Trần-giật-Phong tha ngay, nếu chậm một giây đồng-hồ, quyết không dung thứ. Bấy giờ nét mặt và tiếng nói của người con gái ấy đều uy-nghiêm dữ dội lắm.

Vị quan ấy cùng hai người nàng hầu ngồi đó, đều như sét đánh ngang đầu, kinh hồn mất vía, kêu khóc cầu tha.

Người con gái ấy bảo rằng :

— Phải lập tức tha ông Trần-giật-Phong, thì muôn việc ta thôi cả.

Vị quan ấy xin vâng, liền sai tả hữu tha cho Giật-Phong, đưa về chỗ ở cũ.

Người con gái ấy lại nói :

— Cướp của cải nhà ngươi, chính là anh ta, chứ không phải Trần-giật-Phong đâu, vì anh ta thương Giật-Phong là người thanh-liêm mà nghèo, nên đem của ấy cho Giật-Phong đó. Thế mà nhà ngươi trở con hươu làm con ngựa, đổ bậy cho người ta, sao

lại mơ-hồ như thế ! ngươi có biết tội không ?

Vị quan ấy không dám thở câu gì, chỉ khấu đầu kêu ca mà thôi.

Người con gái ấy nói đoạn, rồi phút chốc đã không biết đi đường nào.

Khán-quan thử đoán người con gái ấy là ai ? người con gái ấy tức là người văn-võ kiêm toàn, sẵn lòng nghĩa-hiệp, tức là người ném cái chủy ở bàn giấy lúc trước, là nàng Sấu-nương, đã nói ở trên kia vậy.

Lại nói đến Bá-anh từ lúc thấy cha đã được về, nửa thương nửa mừng, tấm lòng chan chứa, liền đem việc nàng Sấu-nương cứu giúp, kể hết thua cha,

Người cha bảo Bá-anh rằng: —Gió mưa bể-hoạn, biến hóa không thường, ta là người thanh-chính thế này, còn mắc phải oan-vu không bày tỏ ra được, nếu không gặp người con gái nghĩa-hiệp ấy, chưa biết còn đến thế nào ! Bất-nhược ta cứ treo ấn từ quan, về nhà làm ruộng, vui cùng hoa cỏ, yên hưởng cái lạc-thú ở chốn lâm-toàn.

Bá-anh cũng nghĩ : đường làm quan bây giờ, chông gai khó lựa, nên cũng đồng-ý với cha. Liền thu xếp đồ đạc, treo ấn mà về.

Khi cha con Giật-phong mới ra khỏi địa-phận huyện Lịch-thành, gặp ngay phải cơn sương-mù tối-tăm, gang thước khó hiểu, vả lại sắc trời đã tối, ngủ trọ không nơi, trở lại không đành mà đi cũng không được. May sao trước mặt trông thấy có một cái nhà cỏ vài dan, lần lần bước đến, đẩy cửa đi vào, nghe có tiếng hát, mà những câu hát đó rất hay, êm ái dịu dàng, quả nhiên tiếng người con gái. Lúc vào tới nơi, thấy một bà cụ già, ngồi trên nệm cỏ. Giật-Phong đến gần thi-lễ, và nói rõ sự xin ngủ nhờ.

Bà cụ già xin vâng, rồi đi thẳng vào nhà trong.

Một chốc bà cụ lại ra, có một người con gái theo sau, nhan sắc xinh đẹp. Bá-Anh trông thấy, kinh hãi lạ thường, liền nói với cha rằng :

— Thưa cha, người cứu nạn cho cha con ta, tức là người con gái này tên là Sấu-nương đó. Nàng Sấu-nương trông thấy Bá-Anh, cũng ra dáng nửa mừng nửa lệ, nói bỡn Bá-Anh rằng :

— Chàng đến đây làm gì ? không sợ tay đại-bợm ăn cướp hay sao ?

Bây giờ Bá-Anh đem việc cha mình treo ấn từ quan nói cho Sấu-nương nghe.

Một chốc thấy một người con trai, vai đeo khẩu súng, trong túi da thuần những con hổ con thỏ tức là các vật mới đi săn được.

Sấu-nương đứng dậy nói rằng :

— Thưa anh đã về, thức ăn bữa tối đã đủ rồi ạ. Nói đoạn, quanh lại nói với cha con Giật-phong rằng :

— Đây là anh ruột tôi, tên gọi là Yến-phi, tức là người ăn cướp hôm nọ vậy.

Giật-phong đứng dậy chào hỏi, rồi hai bên cùng ngồi.

Yến-phi nói rằng :

— Tiền-nhân tôi vốn là người đất Kim-long, đương khi giặc Mãn-châu đem quân vào cửa ải, ông tôi là Chấn-hoa-Công đốc-quân tỉnh Giang-bắc. Đến lúc vua Nghị-tôn tuẫn-nạn, lũ người Sử-khả-Pháp lập Phúc-vương là Ro-tung lên ngôi Hoàng-đế ở Nam-kinh. Khi quân nhà Thanh (tức là quân Mãn-châu) đã lấy được Yên-kinh, đánh vỡ Lý-tự-Thành, lại tiến quân đến Giang-bắc, thành hãm, quân-dân bị thảm-lục rất nhiều, ông tôi cũng phải chết về trận ấy. Bởi vậy chúng tôi ẩn ở chỗ này, thề không ăn lộc nhà Thanh. Chỉ vì chỗ này đất cõi xấu mầu, dân-sự làm ăn vất vả, nên thường có những tin chết đói chết rét luôn. Tôi dẫu không có sức gì để cứu dân-chúng, song cũng không nỡ khoanh tay ngồi nhìn. Bởi vậy tôi phải dùng một cái phương-sách rất đê-hèn này mà làm nghề trộm cướp. Dẫu thế, tôi là đứa trộm cướp, là cái tiếng trộm cướp đấy thôi, cướp của những kẻ tham-quan gian-lại, mà cứu giúp sinh-linh, cướp như thế tưởng cũng không thẹn bằng những kẻ ngồi cao lộc hậu, bề mặt là quan mà ruột gan lại quá phường trộm cướp vậy !

Giật-Phong nghe nói, khen ngợi hồi lâu.

Một chốc cơm rượu làm song, Yến-Phi mời cha con Giật-Phong ăn uống. Khi uống rượu được vài tuần, nói đến việc Bá-Anh, bà cụ già nói rằng :

— Công-tử chưa có người nưng khăn sửa túi, mà tôi đây có một con gái, người dẫu xấu xa, song cũng biết điều lẽ nghĩa một đôi chút nêu không hiềm nỗi quê-kịch, xin cho kết nghĩa tần tần.

Giật-Phong nghe nói cả mừng, liền chọn ngày tốt cho Bá-Anh làm lễ thành-thân với nàng Sấu-nương, qua vài tháng rồi cùng xuôi nam trở về quê cũ.

THÂN-DUYỆT

Một nhà khoa-học trẻ con.

Luân-Đôn có một đứa trẻ, từ lúc 12 tuổi đã ham nghiên-cứu khoa-học ; nó ở trong học-hiệu, về khoa lý-học, khoa toán-học thì càng chăm lắm. Anh ta chế được một cái máy bay nhỏ, bề dài một thước hai, (Thước Anh) bề rộng bốn tấc, trong có máy móc, bay cao được hơn 20 thước. Hội nghiên-cứu-khoa-học Nước Anh đã nhận cho làm hội-viên nhỏ, và thưởng cho cái bài bằng vàng.

Tòng-sư tự-trào

Một mình mình nghĩ lúc nằm co,
Mình biết, nào ai đã biết cho.
Sén khoét chi ai mà tổng-tiền,
Tu-hành đâu tớ cũng sư-mô.
Chen vai giáo-dục nhà sư-phạm,
Giữ dịp a b lũ học trò.
Cô giáo thích nghe thơ với đối.
Tưởng rằng thầy cháu đã hay ho.

Sám-hối cờ bạc

Ngồi ngẫm nghĩ việc mình tỉnh lại,
Cuộc đua chơi, chơi dại biết bao!
Nghĩ mình nòi giống nghiệp hào,
Gia-tư so sánh cũng vào bực trung.
Chân đã bước vào vòng danh lợi,
Chí còn mong thoát khỏi tầm [thường.
Mảnh tình một mối tơ vương,
Mua vui mấy trận, nghìn vàng kém [chi.
Chán về nỗi ít-sì, sóc-đĩa,
Cuộc vui chơi mà lụy về sau.
Mấy ai cờ bạc nên giàu,
Được chăng nào đã chắc đâu giữ bền.
Bạc trước mắt, đỏ đen, đen đỏ.
Tiền trong tay, không có, có không.
Ham chi một chút hơi đồng.
Yêu nhau chẳng lẽ đem lòng bóp [nhau.
Nhớ những lúc canh thâu hành-lạc
Được ra thời bác bác tôi tôi.
Cơn thua bó cánh chịu ngồi,
Người tương-thân hóa ngay người [tương-sơ!
Thôi vận hầm, hẵng chờ canh khác,
Đem tiền đi, gỡ gạc vốn nhà.
Bạc này sấp-một, sấp ba,
Hay đâu mở bát lại ra chẵn rên,
Thần đen-đỏ xui nên cơn-cớ,
Chót vung tay, mắc nợ nhường bao.
Chung quanh đã sẵn «hàng chào»,
Tin ta, ta lại bập vào bẫy nhiêu.
Tiền chan chứa không tiêu mà hết,
Bạc chắc-lèn, tưởng hết hóa không.
Nợ nần thôi giả cho xong,
Biết đâu Hợp-phố mà mong châu về.
Thắp hương khấn, xin thề tự đó,
Bạc cùng bài dẫu nhỏ không chơi.
Kẻo mang tiếng dại với đời,
Của nhà đã mất, nợ người lại mang.

Cử-nhân LÊ-VĂN-LUYỆN.

Cảm cảnh mùa đông

(Tả về cảnh vườn hoa)

I

Thoi đưa ngày tháng có mau [không?
Quả đất vần xoay mãi chẳng cùng.
Vừa mới ngày nào mừng tết-nhất,
Giật mình nay đã tới *mùa đông*.

II

Mùa đông, phong-cảnh nghĩ buồn [thay!
Lác-đác rừng cây, lá rụng bay.
Một giải non-sông thay đổi khác,
Xin ai nhớ cảnh, dạ ***khôn khuây***.

III

Khôn khuây cho cái cảnh vườn đông.
Bóng dáng non tây nhuộm vẻ hồng.
Xơ-xác một vùng cây trọc tếch,
Người buồn trông cảnh, buồn *lạ [lùng*!

IV

Lạ lùng ngọn gió mùa đông sang,
Man-mát mây bay, trời mơ-màng.
Lồ đồ sao thưa, trăng ám đạm,
Sương bay lạnh lẽo dạ *thêm càng*!..

V

Thêm càng tơ tưởng cảnh vườn xưa:
Giống cảnh bao năm mãi đến giờ.
Biết mấy công-lao khi bón tưới,
Một trời hoa cỏ vẫn *đương tơ*

VI

Đương tơ mơn mởn rỡ như măng,
Nghìn tia muôn hồng đẹp mấy chừng.
Hoa lý, quả lê, hương-sắc lạ.
Sắc-hương nổi tiếng đã *vang lừng*

VII

Vang lừng nổi tiếng cái vườn ta,
Thấm thoắt xuân qua, hạ lại qua.
Rực rỡ đầy vườn, hoa với quả,
Cùng nhau hưởng-thụ đã *lâu mà*.

VIII

Lâu mà ngày tháng đã thu sang,
Ngọn gió kim-phong thổi lá vàng.
Một thổi «thương thu» chưa tả xiết,
Tiết đông dồn đến cảnh *thê-lương*!

IX

Thê-lương đành đã tiết đông rồi,
Cái lệ tuần-hoàn vẫn thế thôi.
Khắp cả cõi trần, đâu tránh khỏi,
Vườn ta, ta sửa lại *ta chơi*.

X

Ta chơi, ta mến cái vườn xưa,
Vun tưới gia công, dạm những hờ.
Còn nước, còn non, xuân có lúc,
Tháng ngày thấm-thoắt tựa thoi đưa.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

Mừng nắng

Bấy lâu u-ám bốn phương trời,
Bỗng nắng bừng lên chiếu khắp nơi.
Non nước giãi bày phô cảnh đẹp,
Cỏ hoa phớn phở ngậm mầu phơi.
Đầu cành riu rít, cưu thôi gọi,
Hang đất im chìm, cóc ngậm hơi.
Nắng ráo tha hồ đi lại tiện, [chơi.
Thênh thênh tám cõi rộng đường

NGUYỄN-VĂN-HỒNG

Hý đắc: **Thầy đồ ghẹo cô hàng quít**

Cam sành, nhãn điếc, đã từng mua
Quít ngọt hay là bán quít chua?
Chớ cậy vỏ dầy tay tớ nhộn,
Đừng khoe múi lép, đỡ người thưa.
Biết rằng mai chín không thèm ghẹo,
Tưởng vẫn đào non hoá muốn đùa.
Chàng Lục ví bằng may có gặp,
Cô mình lắt lẻo lại phần-vua.

Cô hàng quít họa lại

Muốn ăn thời phải mất tiền mua.
Xem quít em này thực trái chua.
Móng nhọn như chàng may dễ bóc,
Vỏ dầy tựa thiếp, khéo mà thua.
Siêu-mai ba bảy, đương chờ giá,
Cường-hán mươi lăm, đỏ dám đùa.
Lục-Tích xưa kia mà chí hiếu,
Giang-đông đồn dậy đến tai vua.

NGUYỄN-HÙNG-TÁC

Hát nói

Nhà-nho với nhà-trò than thân

Mưu

Nghề nho đã sẹp một nơi,
Nghề ca chẳng thấy ai người hỏi [cho.
Bạn mình có lẽ nằm co,
Nhà-nho đã ế, nhà trò lại suông!

Nói

Anh-hùng nhi-nữ,
Trời ghen nhau hai chữ sắc-tài chi! Nho với trò đã chẳng gặp thì, trống phách mãi, rượu lý say tít ngủ.
Hồng phấn tri khanh vì kẻ ngộ,
Thanh sam liên ngã hướng thùy [mối.
Đàn ngang cung mà bút cũng trơ ngòi, thôi gặp gỡ ở đời câu chuyện hão!
Gớm con-tạo khéo đảo điên điên đảo, kia thơ hay, đàn thạo cũng là sai. Trần-ai ai đã biết ai!

Cử-nhân LÊ-VĂN-LUYỆN

Tiền tài

Kim chi thế duy tiên nhi dĩ, bất tiền tiêu, trang-sĩ cũng nằm co, chẳng khôn ngoan cũng chẳng hay ho, có hơi kèm mới tha-hồ ngang [ngửa.
Toàn lại thế-sự kim năng ngữ,
Thuyết đạo nhân-tình kiếm dục [minh.
Dơ dáng thay những mặt tài tình,

co-quắp lắm cũng ra hình thủ-lỗ,
Nghìn vàng hết, hết rồi lại có, chữ « bất-nhân » (1) tạc đó không mòn.
Ai ôi! giữ lấy lòng son.

Huyền-mặc đạo-nhân

Lúc một mình

(Lamartine Tiên-sinh)

Đứng ngọn núi trông vùng Ô xế,
Dạ buồn tênh, ngồi ghé gốc sồi.
Đoái nhìn đồng rộng xa vời,
Cảnh thay chớp mắt tơi bời dưới
Kia sông cái ầm ầm sóng vỗ, [chân.
Chảy quanh co theo chỗ tuyệt mù.
Hồ phẳng lặng, nước lờ đờ,
Bên giời đã thấy lừng lờ sao hôm.
Kìa bóng tối, dần dần bát ngát,
Anh kim-ô man mác sau cùng,
Chị Hằng nước tiễn mây mong,
Chân giời phủ gấm lát hồng như kia.
Phút ngọn tháp tiếng chia bốn mặt,
Lời cầu kinh văng vẳng trên không,
Khách du dừng bước động lòng,
Thu-không nghe thoảng chuông đồng [xa xa.
Cảnh-sắc ấy ai là chẳng thú,
Riêng thân này chưa đủ mua vui.
Cuộc đời bóng tối qua thôi,
Nghìn năm kể khuất vui cười xiết [bao!
Khắp non nước thu vào cõi mắt,
Cảnh thê-lương như nhắc mối sầu!
Bầu giời tưởng chẳng thiêu đâu,
Hỏi rằng: « nào thú tiêu sầu của ta? »
Hỡi sông núi có hoa kia hỡi?
Trừ ta ra, ai hỏi chi không?
Đỉnh-chung cũng khó nguôi lòng.
Khôn tìm được thú trong vòng trần-ai,
Dẫu thê-giới một mai không sáng,
Mắt coi đời như chán đã lâu.
Giời trong hay tối, mặc dầu,
Nhật-tinh dù vắng bao lâu tiếc gì.
Ánh sáng với ta đi chẳng lạc,
Thế-giới này sa-mạc mênh mông.
Bụi trần đã sạch bẻ lòng,
Tâm thân nghỉ chốn bụi hồng muốn
Ngoài trái-đất họa mà còn có, [xa·
Có cuộc đời ác-thỏ bay qua,
Mong sao hồn lại quê nhà,
Bồng-lai cảnh ấy vẫn là ước ao,
Rồi khi ấy tiêu-dao cùng suối,
Cảnh hữu-tình rộng lối thăm chơi,
Thương thay cho khách trần đời.
Cảnh kia như vẽ, không người biết [tên!
Tà-dương hỡi! ta lên theo với,
Ý-tưởng này, bay tới cùng bay,
Mê-tân lâm bấy nhiêu ngày,
Thân ta thực với cõi này vô-duyên!
Kìa lá rụng phủ trên làn cỏ,
Gió chiều đưa đến chỗ sơn-khuê,
Bắc phong chẳng đón ta về,
Ta như chiếc lá nặng nề tuyết-sương.
Buồn trông cảnh cảnh-huống đoạn-[trường!

NGUYỄN-VĂN-NĂNG lược dịch

Côn-sơn ca

(Ức-trai thi tập)

Núi Côn-sơn suối trong nước chảy,
Ta nghe như đàn gẩy bên tai;
Đá Côn-sơn mưa sạch trần-ai,
Ta có sẵn chiếu ngồi vui thú.
Trong muôn trượng, dẫy từng reo [múa,
Ta thường thường thức ngủ nằm [khênh.
Ngoài nghìn mẫu trúc xanh man [mát,
Ta thường thường ngâm hát gần
Hỏi ai sao chẳng đi về, [kẻ.
Nửa đời danh lợi, mệt mê trong vòng.
Lọ là cửu đỉnh vạn chung,
Cơm rau nước lã cũng xong tháng [ngày.

Ai chẳng thấy:
Đổng-Trác nọ, vàng đầy kẻ hộc,
Nguyên-Tái kia kẻ hộc hồ tiêu.

Lại chẳng thấy:
Di, Tề nọ, nằm khoẻ núi Thú,
Thóc không ăn, đói rũ mà đành.
Hiền ngu, hai lối rành rành,
Chẳng qua mình thích chí mình [mình thôi.
Trăm năm trong cõi người đời,
Ai là thoát khỏi bạn loài cỏ cây!
Bi, hoan như cuộc búng quay,
Truyện đời một giả, một vay thôi mà.
Tình cờ đâu đó cũng là,
Ai vinh, ai nhục lúc đà tắt hơi!
Sào, Do như có đương-thời,
Báo nghe trong núi có người ngâm [thơ.

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ dịch

(1) Dương-Hóa nói rằng: «vi phú bất nhân»

Cái cưa lớn nhất thế-giới

Nước Mĩ có một cái cưa dùng để cưa các cây gỗ lớn. Kể trong thế-giới, từ lúc có cưa đến nay, chưa có cái nào lớn như thế. Cái sức nặng 790 « bàng » bề kính có 111 thước, có 190 cái răng, lại có cái máy cho cưa chuyển-động. Công-phí làm cái cưa ấy tính ra đến 5 vạn 4 ngàn đồng bạc.

HÀNG BẮC TẠI NAM!!!

Hiệu TOÀN-LỢI mới lập

Tại GIA-ĐỊNH, (Nam-Kỳ) có bán buôn và bán lẻ các thứ hàng Bắc và Nam. Hàng rất tốt và giá tính rất hạ. Đồng-bào ta nên chiếu-cố!

Ngài nào muốn dùng thứ hàng gì, hay hỏi việc gì, xin cứ viết thư cho:

M. NGUYỄN-VĂN-QUỲNH
Chủ hiệu TOÀN-LỢI
(Cochinchine) GIA-ĐỊNH

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám tiểu-thuyết

NGHIÊM-XUÂN-LÃM dịch-thuật

Hạ-công nhìn Mã-thị, thấy người mới độ hơn hai mươi, mắt sắc như dao, mặt mũi sinh sắn, song cử-chỉ không được đứng đắn, tỏ ra một ả đa-tình, nhân hỏi rằng :

— Những câu ta hỏi Tú-Cao vừa rồi, mày đã biết đấy chứ ?

— Bẩm đã.

— Chồng mày cho Công-tử uống thuốc độc, mày bởi đâu mà biết ?

— Bẩm thực tôi không trông thấy, đó là chồng tôi nói ra.

— Đành rằng tự chồng mày nói ra, nhưng mày sao lại nói với người khác ? hay là mày có điều gì bất-mục với chồng mày chăng ?

— Bẩm không. Lúc tôi nói với Tú-Cao, tôi đã dặn đừng nói với ai, không ngờ y lại cứ nói.

Hạ-công hỏi vài việc nữa, thì Mã-thị cũng nói đúng như lời Chí-Thành. Liền đem nha-dịch vào nhà khám xét, song không thấy sự gì khả-nghi cả.

Bấy giờ trời đã gần trưa, Hạ-công sai niêm-phong cửa hàng Chí-Thành lại, và sai giải Mã-thị cùng Tú-Cao giở về huyện-nha.

Khi Hạ-công đã về, cơm nước vừa song, lại sai gọi Chí-Thành bảo rằng :

— Ngươi có biết đích người nào giết Quyên-phu công-tử không ?

— Bẩm, đó là kẻ trộm giết ạ.

— Không phải, chính ngươi giết công-tử đó.

Chí-Thành cả sợ mà rằng :

— Bẩm quan lớn, vì thế nào mà ngài dạy như thế ?

→ Ấy mọi người ở chợ Tây đều nói thế, học-trò ngươi cũng nói thế, cả đến vợ ngươi cũng nói thế. Ai cũng nói rằng công-tử bị chết là vì ngươi đánh thuốc độc đó. Nói đoạn, cầm quyển sổ của Quyên-phu ném xuống cho xem.

Chí-Thành xem xong, nói với Hạ-công rằng :

— Oan lắm thay ! việc này thực là « vô trung sinh hữu ». Lúc công-tử đến nhà tôi, có uống rượu đâu mà say ; đã không say thì bỏ thuốc độc sao được, còn như quyển sổ này là Công-tử gửi tôi, tôi vẫn để ở trong hòm kia mà.

— Thế ngươi có khóa hòm không ?

—Bẩm có,

— Chìa khoá để đâu ?

— Tôi vẫn giao cho vợ tôi giữ.

Bây giờ ta đã giải cả vợ ngươi và học-trò ngươi về đó, ngươi khá cùng hai người ấy mà đối-chất xem sao. Nói đoạn liền sai gọi Mã-thị và Tú-cao đến, Hạ-công lại hỏi hai người rằng :

— Công-tử có uống rượu ở nhà ngươi không ?

Hai người đều thưa rằng có.

Chí-Thành nói rằng :

— Lúc công-tử đến, vào hồi cơm sáng vừa song, bữa chiều chưa đến, ai đã uống rượu lúc bấy giờ.

Hai người đều nói :

— Chẳng qua cậu có bệnh dở, cậu quên đó thôi.

Hạ-công lại bảo hai người rằng :

Có phải y xé quyển sổ này không ?

— Bẩm vâng.

Chí-Thành thưa rằng :

— Nếu tôi có lòng vỗ nợ, muốn làm cho mất tích đi, thì còn giữ quyển sổ ấy đến bây giờ làm gì ; mà cũng không khi nào ném xuống đất mà bỏ đó được. Thế là một điều đáng ngờ. Tôi quả là bỏ thuốc độc cho công-tử uống, tất không khi nào để cho vợ tôi biết. Thế là hai điều đáng ngờ. Hay là tôi có đem việc ấy nói với vợ tôi, vợ tôi lại đem nói với người khác chăng nữa, cũng không khi nào đến nỗi cả mọi người ở chợ Tây kiện tôi. Tôi sợ việc này còn có cớ khác chăng, xin quan lớn đèn giời soi xét.

Hạ-công lại hỏi :

— Nhà ngươi có thù hằn với ai không ?

— Bẩm không, tôi ở chỗ chợ Tây, những người ở đó thường đến vay mượn, nếu tôi không bằng lòng cho vay, tôi cũng ngọt ngào nói lại, tưởng không đến nỗi ai thù. Chỉ có ngày tháng sáu vừa rồi, nhỡ có một người trái ý, dễ hoặc người ấy chăng.

Hạ-công hỏi :

— Người nào ?

— Bẩm, tôi không biết tên.

— Đã không biết người ta là người nào, sao lại làm trái ý người ta ?

Chí-Thành ngần ngừ hồi lâu thưa rằng :

— Vì người ấy vào buồng ngủ của tôi, tôi ở ngoài vào bắt gặp, nên tôi mắng người ấy.

Hạ-Công đập bàn mắng rằng :

— Lời nói ấy không thể nào nghe được, đã không biết người ta là người nào, thì người ta với ngươi tất không quen nhau, làm sao người ta lại vào buồng ngủ nhà ngươi, mà nếu đã không quen, thì người ấy tất là đứa trộm cắp, sao không bắt trói giải quan, chỉ mắng thôi à ?

Chí-Thành cúi lạy mà rằng :

— Thực tôi không dám nói.

Hạ-công càng giận mà rằng :

— Chỗ này là chỗ nào ? việc ấy là việc gì ? mà còn không dám nói ? nếu không chịu nói, ta tất đánh ngươi.

Chí-Thành nhìn trông trước sau, giờ lâu nói rằng :

— Người ấy thực là người sai-dịch trong quí-nha, nên tôi không dám...

— Đã thế sao nhà ngươi còn không biết họ tên người ấy ?

— Vì tôi thấy người khác nói mới biết là người hầu trong quí-nha, thực tôi không biết họ tên là gì, chỉ biết người ấy thấp mà béo, đen mà xấu mà thôi.

Hạ-Công nghĩ thầm rằng :

— Kẻ bọn sai-dịch trong nha, những hạng thấp béo xấu đen thì thực nhiều lắm, biết chỉ đích vào ai bây giờ. Đương sắp nói ra, thì thấy Mã-thị kêu to lên rằng :

— Những lời cậu nói, đều là man cả, xin quan lớn đừng nghe.

Hạ-Công nghe nói càng lấy làm kinh-dị nghi-hoặc, tự nghĩ : quái lạ, không biết vì sao mà Mã-thị lại cứ công-kích với chồng, hay là việc Quyên-phu bị giết, có quan-hệ với Chí-Thành chăng ? thực là một cái vấn-đề khó giải lắm. Nghĩ thế rồi sai nha-dịch đem Chí-Thành giam riêng một chỗ. Lại hỏi Mã-thị rằng :

— Mày bảo rằng chồng mày nói man, thế thì mày biết việc ấy không ?

— Bẩm không, thực tôi không biết, song quả không có người con trai lạ nào vào buồng ngủ bao giờ.

— Vậy thế nết na chồng mày thế nào, mày có biết không ?

— Bẩm có, chồng tôi chỉ thích tiền

bạc mà thôi, dẫu anh em bè bạn thân thiết đến đâu, cũng không bằng tiền.

— Vậy y đối-đãi với mày thì sao ?

- Bẩm cũng thế.

— Mọi khi chìa khóa, y giao cho ai giữ ?

— Bẩm giao tôi giữ.

— Y đã giao chìa khóa cho mày, thế là tin mày lắm chứ, sao mày còn nói y yêu tiền hơn mày ?

Mã-thị không biết giả nhời sao được.

Hạ-công lại sai nha-dịch đem Mã-thị và Tú-Cao giam riêng mỗi người một chỗ, để sau thẩm lại.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Hạ-công sưu-sách nhà Mai-thị, đã không được vật gì tang-chứng, lại khám xét nhà Chí-Thành, cũng không thấy sự gì khả-nghi, trong lòng lo nghĩ buồn rầu, không tính sao cho được, lại phải lui vào thương-lượng với Tử-Sâm.

Tử-Sâm nói :

—Tôi xem Khương-chấn-Hoa quyết không phải là phường trộm cướp. Phàm đã làm kẻ trộm cướp, đã mang súng đi, tất không đem một viên đạn. Nay xem viên đạn của Chấn-Hoa, chỉ như một hạt đỗ lớn, chắc không phải là một vật giết người.

Hạ-công nói :

— Điều đó cũng khó nói lắm, hoặc lúc y mới ra đi, có đem nhiều đạn, vì bắn pha phí đi mất, chỉ còn một viên đạn bắn công-tử, cũng chưa biết chừng. Nay hãy nên đem viên đạn công-tử bị thương lắp vào súng của Chấn-Hoa, xem có vừa không, sẽ biết. Nói đoạn ngoảnh lại thấy tên lính hầu là Cố-hiền-Thần đứng ở bên cạnh, liền sai đem súng của Chấn-Hoa đến lấy viên đạn công-tử bị thương trước lắp vào, quả-nhiên không vừa thực.

Tử-Sâm nói :

— Thế thì Chấn-Hoa quyết không phải là kẻ trộm cướp, sao không tha ngay. Hạ-công nghe lời, cũng lấy làm phải.

Tử-Sâm lại nói :

— Tôi ngờ việc giết công-tử, tất là Mai-thị, hai đứa dầy tớ cũng có a-tòng. Vậy nên đem Dương-Tam Dương-Tứ lên đây, lấy mẹo hỏi mỗi tên một lúc xem sao.

Hạ-công khen phải.

Bấy giờ Hiền-Thần đứng ở bên cạnh nghe Tử Sâm nói, trong bụng vẫn đương cười thầm. Bỗng thấy Hạ-công gọi, vội vàng chắp tay xem sai khiến việc gì, hóa ra Hạ-công bảo gọi nha-dịch đem Chấn-Hoa đến.

Chấn-Hoa nói :

— Quan lớn còn bảo tôi là đứa kẻ trộm sao? nếu tôi quả là kẻ trộm, tôi xin thú-nhận ngay, quyết không nỡ vì một mình tôi mà để lụy cho người khác.

— Không, ta có ngờ ngươi là kẻ trộm đâu, ta gọi ngươi đến, định tha ngươi đó, nói xong liền sai lấy túi da và gươm súng giao giả Chấn-Hoa.

Chấn-Hoa nói :

— Mông ơn đến trời tỏ xét, tha cho tôi đi, cảm-kích trong lòng, muôn phần khôn xiết ! chỉ hiềm nay tôi là người lưu-lạc, muốn đi nào đã biết đi đâu. Vả lại mưu sát Quyên-phu, tay thủ-phạm chưa từng bắt được, tôi nỡ nào vượt qua lưới phép mà vui thú cho đành. Bất nhược quan lớn cho tôi một cái chức gì, để tôi thám-sách việc ấy, may mà tìm được ra mối, bắt được kẻ nguyên-hung, thế thì ơn sâu của quan lớn cũng có báo đền, mà đối với công-tử Quyên-Phu, nghĩa bạn bè cũng được trọn vẹn. Không biết quan lớn có cho như nguyện hay không ?

Hạ-công nói :

—Nếu thế thì còn gì hay bằng, song tất phải có người bảo-chứng mới được. Hiện nay có-phu nhà ngươi là Cảnh-Xuân, đã để-đúng ngươi, coi như dép nát, không biết còn ai khả-dĩ làm chứng cho ngươi nữa không ?

Chấn-Hoa nói :

— Điều đó thì rất khó lắm.

Hạ-công nói :

— Đã vậy, ngươi hãy tạm đợi ít lâu, bao giờ việc song, ta lại vì ngươi xử-trí. Hạ-công liền sai dọn riêng một cái nhà cho Chấn-Hoa ở, mà phúc-thẩm bọn Dương-Tam.

Đồng hồ hai điểm, trống gióng ba hồi, Hạ-công lại ra công-đường, sai đòi lũ Dương-Tam thét hỏi rằng :

— Cớ sao mày giám đồng-mưu với nữ chủ-nhân mày, để giết công-tử, mà lại vu-hãm cho Khương-chấn-Hoa ?

Dương-Tam ngạc-nhiên mà rằng :

— Quan lớn dạy thế là cớ thế nào ?

— Nữ chủ-nhân mày là Mai-thị đã thú-nhận rồi mà, mày phải nói mau, không được dấu diếm.

— Nữ chủ-nhân tôi thú-nhận việc gì, có chứng cớ gì không ? xin quan lớn cho đòi đến đây, cùng tôi diện-chất.

Hạ-công thét bảo người coi ngục rằng : phải mau mau đem Mai-thị lên ta hỏi.

Người coi ngục vội vàng chạy đến trong ngục để bắt Mai-thị.

Hạ-công xét tình hình Dương-Tam, tự-hồ có ý sợ hãi, trong lòng sinh nghi, liền hỏi :

— Mày nên thú thực ngay đi, ta sẽ giảm tội cho, nếu không thì nguy lắm đấy !

Dương-Tam cúi đầu không nói gì, song trong miệng hình như có tiếng e ười mỉm mỉm.

Hạ-công đập bàn mà rằng :

Mày cho ta là đứa trẻ con sao ? dầy tớ giết chủ-nhà, chiếu luật phải tội chết, nếu biết tự-thú thì được giảm-đẳng, điều đó mày còn không biết hay sao ?

Dương-Tam vẫn cứ mỉm cười mãi.

Hạ-công càng dận lắm mà rằng :

— Mày là hạng người nào ? ở đây là chỗ pháp-đình, lời nói một bực quan-trưởng, hình như không thèm nghe tới, giám cả gan mỉm mỉm cười hoài. Này ta bảo thực cho mà nghe, nếu không chịu đem việc chúng bay mưu giết công-tử mà kể rõ đầu đuôi, thì roi vào xác mày bây giờ đấy.

Dương-Tam lại cười khẩy mà rằng :

— Quan lớn chỉ muốn bắt tôi phải nói việc đó, song tôi không biết đầu đuôi việc đó, thì biết nói sao ? Quan lớn đã bảo nữ chủ-nhân tôi đã từng thú-nhận, sao không kíp đòi nữ chủ-nhân tôi đến, đối-chất với tôi. Nếu không thế thì cái ngọn roi ba thước kia, muốn đánh bao nhiêu mà chẳng được. Song tôi e rằng : Quan lớn dẫu đánh tôi đến chết, cũng không khỏi hai chữ « oan ngục » mà thôi. Tôi phải chịu cái khổ « vô tội » đã

đánh, mà quan lớn cũng không được ích chi cả.

Hạ-công ngồi lặng giờ lâu, bảo Dương-Tam rằng :

— Phải, phải, mày vẫn chối rằng mày không phải là tay hung-thủ, nay mai ta tìm được tang-chứng rõ ràng, xem mày còn cãi lẽ gì. Nói đoạn liền sai người coi ngục dẫn Dương-Tam giam vào trong ngục, nghe Dương-Tam vừa đi vừa nói rằng : « việc đâu có việc lạ lùng, đứa bắt được kẻ trộm thì lại bao là đứa có tội, thực là lời thẩm-đoán rất đáng buồn cười ».

Hạ-công nghe tiếng rõ ràng, song không nỡ lấy sự nhỏ mọn ấy bắt tội kẻ tiểu-dân, nên cũng mỉm mỉm cười mà thôi, rồi lại sai người coi ngục đem Dương-Tứ đến. Trong lòng nghĩ thầm rằng : « việc đánh thuốc độc và bắn súng, tất là về tay hai đứa này, vừa rồi ta hỏi Dương-Tam sự mưu giết Công-tử thế nào, trông y có dáng sợ hãi ; thế mà hỏi đến sự đánh thuốc độc và bắn súng, thì y lại nói những lời cứng cỏi lắm, chắc rằng : việc Quyên-Phu bị hại, cùng với việc y làm, ta hỏi có điều chưa đúng chăng, bởi vậy y biết ta dùng mẹo nói lừa, nên không sợ hãi, để rồi Dương-Tứ đến đây, ta lại sẽ hỏi căn-vận xem. Song lại nghĩ : người đời bây giờ, hoặc có đứa chính không phải là kẻ hung-phạm, mà sợ hãi cũng có ; lại cũng có kẻ thực tay hung-phạm, mà giả vờ làm bộ khoan thai cười nói cũng có. Rõ được đích-sác, thực cũng khó thay ! Huống chi công-tử đã bị thuốc độc mà chết rồi, việc gì còn phải bắn thêm một phát súng nữa. Ắt hẳn bọn Dương-Tam không biết công-tử đã bị thuốc độc trước, nhân lại bắn thêm, Công-tử bị thương ngã xuống, bọn Dương-Tam tưởng rằng đã chết nên không bắn phát súng thứ hai nữa chăng ? Hay là Công-tử đã bị thuốc-độc, song thuốc độc chưa ngấm, Công-tử chưa chết, mà bọn y lại bắn thêm một phát súng chăng ? Thế thì ai đánh thuốc độc, nay dẫu chưa rõ, nhưng sự bắn Công-tử, quyết là bọn Dương-Tam chứ chẳng sai, lần này ta phải đem việc bắn Quyên-Phu hỏi thử xem sao ». Chủ-ý đã định, nhìn kỹ vào mặt Dương-Tứ giờ lâu, thấy sắc mặt Dương-Tứ vẫn được như thường, không có ý gì khả-nghi cả.

Dương-Tứ khoan thai hỏi Hạ-công rằng:

Quan lớn muốn hỏi điều gì, xin hỏi ngay cho, không nên nghe lời nói đứa gian-phi giỏi-giá, khiến cho tôi phải ở mãi trong cầm-trói này.

Hạ-công ngẫm-nghĩ giờ lâu bảo Dương-Tứ rằng :

— Ta xem nhà ngươi là người trung-hậu hiền lành, tự-hồ không phải là tay hung-sát, thế mà nữ chủ-nhân lại vu-hãm cho ngươi, không biết ngươi với nữ chủ-nhân có hiềm-khích gì không ?

Dương-Tứ mỉm cười mà rằng :

— Tôi với nữ chủ-nhân tôi không có hiềm-khích bao giờ, khi nào nữ chủ-nhân tôi lại vu-hãm cho tôi là kẻ trộm giết người được.

Hạ-công nói :

— Nữ chủ-nhân nhà ngươi đã tự nhận là muốn giết Công-tử, mà ngươi cầm súng bắn giúp. Vậy thế cầm súng bắn Công-tử, có phải là nhà ngươi không ? hay là Dương-Tam ? hay là nữ chủ-nhân Mai-thị ?

Dương-Tứ nghe nói, cả cười mà rằng:

— Quan lớn thực nói lừa tôi. Nữ chủ-nhân tôi không có thù gì với tôi, không có thân gì với đứa kẻ trộm, khi nào lại đem tội đứa kẻ trộm buộc vào cho tôi. Song quan lớn muốn xét được thực-tình cái án này, tất cũng phải bầy mẹo hỏi thế mới được. Thế nhưng tôi không biết nói thế nào, vả cũng không giám đặt điều nói dối quan lớn, xin quan lớn dạy cho.

Hạ-công nghe nói rất lấy làm lạ. Nghĩ thầm rằng : « việc Công-tử bị giết, há không phải tự mưu nàng Mai-thị cùng hai đứa đầy tớ hay sao ? Nếu thực không phải bọn ấy giết, thì tất phải bắt tội Chấn-Hoa, nhưng các đồ vật mà Chấn-Hoa đem đi đó, không có một vật nào khả-gĩ làm tang giết Công-tử, thế thì bắt tội Chí-Thành chăng ? không, không có điều chứng cớ sác-thực gì mà bắt tội Chí-Thành được. Ôi ! thẩm án đến thế này, đã cùng đường hết mẹo ! » Bấy giờ Hạ-công phải tĩnh-tâm hòa-khí dịu dàng bảo Dương-Tứ rằng :

— Ngươi có biết tâm lòng bản-chức không ? Bản-chức vẫn biết ngươi là người trung-hậu, không giám giết người. Chẳng qua vì người khác xui dục, cho nên trong lòng vô-chủ đó thôi. Tuy vậy, bản-chức vẫn sẵn lòng yêu mến nhà ngươi, không muốn khép vào tội nặng. Nay bản-chức nói thực cho ngươi biết rằng : nữ chủ-nhân nhà ngươi đã thú-nhận tội giết Công-tử rồi, ngươi bất tất phải che đậy giúp nữa, cứ nói thực phăng đi ta sẽ gỡ cho khỏi tội.

Dương-Tứ cười ầm lên mà rằng :

— Quan lớn giậy phải lắm, song vì tiểu-nhân này bỗng không đem tội giết Công-tử buộc vào cho quan-lớn, quan lớn có chịu nhận không ?

Hạ-công cả dận, thét bảo người coi ngục đem Mai-thị đến để đối-chất, người coi ngục vội vàng chạy đi. Song Hạ-công lại sẽ sai người bảo người coi ngục đừng đem Mai-thị đến.

Dương-Tứ cúi đầu than rằng :

— Chao ôi ! thế mà người đời vẫn khen mãi quan lớn đây là người liêm-minh, lúc trước mình vẫn tin lắm, sao đến cái án này thì lại không thế. Mong bao giờ cho bắt được kẻ chân-phạm, chiếu phép nước mà giết đi, để cho linh-hồn Công-tử dưới suối, vàng mau được yên-ủi, cho khỏi những nỗi ngờ vực thế này ! Song nếu không phá được cái án này, thì cũng tiếc thay cho cái danh-dự quan lớn đây lắm.

Hạ-công nghe nói, trong lòng càng quẫn, mà không có thể đem Mai-thị đến đối-chất được. Trong lòng bối rối, ngổn ngang trăm bề. Bất đắc-gĩ lại sai nha-dịch đem Dương-Tam đến mà bảo rằng :

Ta nghe lầm lời nói đứa kẻ trộm, nên ngờ các ngươi cùng nữ chủ-nhân các ngươi mưu giết công-tử, điều đó là thực lỗi lắm. Nay ta đã hiểu rõ thực-tình các ngươi không tội, ta cũng tha cho. Song bây giờ đã chiều, sợ các ngươi về nhà không kịp, thôi để sớm mai hãy về.

Dương-Tam, Dương-Tứ đều vâng

Hạ-công lại nói :

— Hai người đã không có tội, không nên ngủ ở chỗ ngục-tù nữa, hiện có cái chái bên tả công-đường đây, rộng rãi sạch sẽ lắm, hai ngươi hãy tạm ở một đêm. Nói đoạn liền sai nha-dịch đưa hai người vào cái chái ấy.

Còn nữa

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Nước Nhật-Bản sau lúc động-đất

Nhật-Bản sau lúc động-đất, chỉ trong hai tuần-lễ, thì trật-tự đã yên-toàn, nhân-tâm đã lặng lẽ ngày 19. Khoản tiền cứu-tế của trong nước đã được hơn 2900 vạn đồng, của ngoại-quốc cũng được hơn 300 vạn đồng, các nhân-dân bị nạn đều do chính-phủ cung-cấp cơm áo cùng nhà ở, không đến nỗi gì. Về đường Kim-dung, thì nhà ngân-hàng Nhật-Bản, Chính-Kim, Tam-Lang, Hưng-Nghiệp, các ngân-hàng ấy đều đã mở cửa. Về đường giáo-dục, như trường Đế đại trương Nhất cao thì còn dạy tạm ở đó, còn các nhà học chỗ khác cũng đã làm lại và đã khai-giảng. Về đường giao-thông, thì đã khôi-phục như thường. Nghề tân-văn (nhật-báo) cũng định trong tháng mười này phục-cựu. Ai cũng khen chính-phủ Nhật-Bản bố-trí được chóng, và nhân-dân Nhật-Bản ứng biến giỏi thật.

Trật-tự đã khôi-phục cả rồi, toàn nước Nhật-Bản quan dân trên dưới mới hết sức tính bàn cái chước hưng-phục chỗ đế-đô. Trong lúc động-đất, người Nhật-Bản nhiều kẻ chủ-chương cái nghị thiên-đô, song sau rồi suy đi tính lại, thì lại cho cái nạn động-đất này là một cái cơ-hội rất tốt để mà thực-hành cái lý-tưởng lâu nay muốn làm mới lại chỗ đế-đô đó. Vua Thiên-hoàng ban dụ có nói : « ..... Đông-Kinh là chỗ thứ-đô đế-quốc, làm cái máy chốt cho việc chính-trị, việc kinh-tế, làm cái suối nước cho văn-hóa quốc-dân ; hết thảy dân-chúng đều trông nom vào đó, nay tuy gặp phải tai-nạn bất trắc này, mà cũng không mất cái địa-vị xưa nay, cho nên bàn về việc sau, thì không những cầu cho khôi-phục cái cảnh-tượng cũ, mà lại nên làm sao cho phát-triển ra, khiến cho đường sá phố phường một phen này mới mẻ đẹp đẽ..... », rồi từ đó quyết-định không thiên đô nữa.

Trong lời dụ Thiên-hoàng lại bảo đặt một bộ cơ-quan phục chúng đế-đô. Ngày 13 tòa nội-các hội-nghị tính bàn cái phương-pháp, bàn định những cái quy-mô thật rộng lớn phi thường. Cơ-quan ấy phân ra hai bộ, bộ tham-nghị, bộ thực-hành ; lại triệu-tập những người danh tiếng trong nước làm chức cố-vấn, công việc chia làm việc cứu-cấp và việc lâu dài, cứu-cấp là việc xử-trí dân bị nạn, lâu dài là việc phục hưng đế đô. Nội-các đã quyết-định phương-pháp rồi, hội ủy-viên thẩm-nghị bắt đầu tổ-chức, ngày 19 phát-biểu quan chế hội thẩm-nghị, và số tên các ủy-viên. Các nhân-vật ấy, về phe Chính-phủ, thì các quan nội-các các quan su-mật, ở ngoài thì hội Chính-Hữu, hội Hiến-Chính, cùng các nhà thực-nghiệp, còn chức tổng-tài quyết-định thì ông thủ-tướng là Sơn-Bản kiêm lấy. Còn quan-chế bộ thực-hành thì ngày 27 tòa nội-các đã nghị định rồi.

Hội thẩm-nghị phục-hưng ngày 21 tháng 9 đã khai nghị lần thứ nhất, các ủy viên đều có ý-kiến, đến lần thứ hai, thì Chính-phu đem cái bản thảo bộ nội-vụ đã nghị-định cái kế-sách sửa lại thành thị Đông-kinh giao cho hội thẩm-nghị bàn xét. Cái nội-dung kế-sách ấy, đại khái là làm rộng thêm đường sá, đào thêm nhiều sông, mở nhiều vườn hoa, hai bên mạn đường đều để ống nước để phòng cứu lửa ; các thứ giây điện thì đều chôn ở dưới đất ; xe điện thì thêm hai đường ; đường đi trên không, đường đi dưới hầm. Nói rút lại, cái kế-sách sửa lại ngày nay, phần thì làm cho phạm-vi rộng lớn hơn, cách thức mới mẻ hơn trước, phần thì làm sao cho khỏi được cái tai hại đất động lửa cháy. Còn như khoản tiền kinh-phí tính trước độ 50 vạn vạn đồng bạc ; khoản tiền ấy thì vay cả nợ trong và nợ ngoài ; kỳ hạn thì dài đến mười hai mười ba năm mới xong.

Ở Hoành-Tân (Yokohama) cũng quyết định sửa sang cửa bể lại, món tiền kinh-phí độ 1000 vạn đồng bạc ; những kẻ đương cục ở Hoành-Tân cũng hội tập các nhân vật danh tiếng đặt ra hội Phục-Hưng, để tính bàn các kế-sách, chú ý làm thành một đô-thí buôn bán rất lớn.

Xem thế biết nước Nhật-Bản gặp hội đại kiếp như thế, mà Chính-phủ cùng nhân-dân vẫn không ngã lòng, lấy cái nhiệt-tâm, cái nghị-lực, mà tích-sự phục-hưng, điều ấy vẫn đáng khen lắm, song có một vài điều người ta chê Chính-phủ Nhật-Bản độ lượng hẹp hòi : 1° đương lúc động đất, người Nhật-Bản sợ người Triều-Tiên thừa cơ dấy loạn, bắt hết bao nhiêu người Triều-Tiên ở Đông-Kinh nhốt lại một chỗ, và nghe nói người Triều-Tiên có bị giết nữa, mà người Trung-Hoa cũng bị ngược đãi, nhiều người Trung-Hoa bị nghi là người Triều-Tiên mà bị giết ; điều ấy thật thiếu cái độ lượng kẻ lớn. 2° sau lúc động đất, Chính-phủ đối với đảng xã-hội, đảng vô-chính-phủ, thì làm nhiều việc không công bằng ; tức như người đầu đảng vô-chính-phủ, là Đại-Sam-Vinh bị ông đại úy coi hiến-binh là Cám-Phách giết mất ném thây xuống giếng, vợ con cũng đều bị hại cả. Người ta đã suy-trắc rằng Cam-Phách dám làm như thế, là có người chủ sự ; tuy rằng Cam-Phách nay đã bị bắt giao cho hội quân-pháp tra hỏi định tội, và Chính-phủ lại miễn-chức ông đại tá hiến binh là Tiêu-Sơn, song người ta vẫn nghĩ rằng đó là làm cho che mặt thiên hạ mà thôi.

VIỆC TRONG NƯỚC

Một bệnh-viện Curie tại Hanoi. — Hội đựng bệnh-viện Curie Đông-pháp (Société de l'institut Curie) đã lập thành tại Hanoi từ ngày 19 Octobre 1923. Sổ tư bản và số người vào hội được tùy tiện thay đổi. Trụ-sở lập tại sở 60 phố Hàng-Bông thợ nhuộm.

Mục-đích hội này là cốt để khảo cứu và tìm cách điều-trị bệnh ung-độc (cancer), bệnh ấy đã làm hại bao nhiêu người Tây-Âu và người bản xứ trong bấy lâu nay.

Vấn-đề ung độc là một vấn-đề khó khăn, thường người ta vẫn cho là một thứ bệnh không chữa được, mà người mắc phải bệnh ấy, thế nào cũng không khỏi chết một cách đau đớn. Hiện nay các nước đã nhiều nhà từ-thiện, nhiều bậc lương-y lập ra các hội, chủ-ý để phá tan cái sự nghi hoặc ấy. Thật thì cái bệnh ung-độc này nếu cứ để cho nó tăng lên mới chết, chứ biết chữa ngay tự lúc mới phát-thì có thể sống được.

Bởi vậy bệnh viện Curie ở Hanoi sẽ dùng hết phương pháp mà trị cái bệnh gớm ghê ấy. Bệnh-viện lại sẽ

dùng hết cách cổ động mà dạy cho công chúng hiểu biết và tin rằng : hễ bệnh mới phát thì phải chữa ngay mới có công hiệu.

Trước kia vẫn chưa có cách gì trị bệnh ung-độc, từ khi tìm được ánh sáng X (rayon X), thì việc chữa bệnh lại bắt đầu vào cái thời-kỳ mới vậy. Nhờ về ánh sáng X mà những bệnh ung-độc mới phát hay là phát chưa sâu thì chữa được nhiều lắm. Nhưng chữa bằng ánh sáng radium thì lại công hiệu hơn nữa. Như những người mắc bệnh trước kia, xét ra không thể nào mổ được, mà khi chữa bằng radium rồi thì người đau nào mà trông thấy mạnh mẽ cũng có thể mổ được, không ngại gì cả.

Cái phương-pháp mới càng cải lương bao nhiêu, ánh sáng radium càng thêm bao nhiêu, thì sự kết quả càng nên mừng bấy nhiêu. Sự chữa bệnh ung-độc sau này không cần phải nhờ con dao của nhà mổ sẻ nữa.

Hội-đồng Chính-phủ. -- Hồi 9 giờ sáng hôm mồng 7 Décembre hội - đồng Chính - phủ kỳ thường niên đã khai nghị tại phòng hội-đồng tòa Đốc-lý Hanoi, thì có Quan Toàn-quyền Merlin, quan phó Toàn-quyền Robin quan Thống - súy Blondlat, quan Thống-đốc Nam-Kỳ quan Khâm-sứ Ai-lao, quan Khâm-sứ Cao-mên, quan Thống-sứ Bắc-Kỳ, quan Khâm-sứ Trung-Kỳ và các quan thủ-hiến các sở. Các quan đại-biểu các xứ thì có quan nguyên Thủ-tướng Tôn - thất - Hân đại-biểu Trung-Kỳ, quan Tổng-đốc Hà-đông Hoàng-trọng-Phu đại-biểu Bắc-kỳ, quan Hình-bộ Thượng-thư L'Okuha Youmerach Son-Diep đại-biểu Cao-mên, ông Tiao-Phetsarath đình-thần xứ Luang-Prabang đại-biểu Ai-lao, ông Lê-quang-Hiền hội-viên thực-thụ hội-đồng Tư-mật Nam-Kỳ đại-biểu Nam-Kỳ, và các báo-quán Tây Nam đều được đến nghe đọc bài diễn-thuyết trong khi khai hội.

Quan Toàn-quyền đọc một bài diễn thuyết rất dài, đại-lược ngài thuật những công cuộc đã làm trong năm nay, và những việc sắp phải thi-hành.

Những điều quan-trọng xét tại kỳ hội-đồng này thì có :

Tờ dự-thảo nghị-định y lời bàn của hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ về việc sửa đổi lại thuế môn-bài ở Nam-kỳ.

Tờ dự-thảo nghị-lịnh y lời bàn hội ấy về việc định lại thể-lệ thuế trồng cao-su ở Nam-kỳ.

Tờ dự-thảo nghị-định miễn thuế thổ trồng dâu ở Nam-kỳ trong 10 năm, kể từ ngay 1er Janvier 1924.

Tờ dự-thảo nghị-định y lời bàn của hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ, thuộc về khoản thuế ô-tô, thuê cầm máy mô-tô, miễn thuê thi cầm máy ô-tô cho những viên-chức thuộc về ngạch cảnh-sát, và sổ dự-toán Nam-kỳ năm 1924.

Tờ dự-thảo nghị-định đặt Hải-dương làm thị-sảnh ; nghị-định về việc thuê thân của người Á-đông-ngoại-quốc tại Bắc-kỳ, và sổ dự-toán Bắc-kỳ năm 1924.

Tờ dự-thảo nghị-định về các khoản thuế xe, thuế mô-bài, thuế thân của người Á-đông ngoại-quốc ở Trung-kỳ, và sổ dự-toán Trung-kỳ năm 1924.

Tờ dự-thảo nghị-định về các khoản thuê ngoại-phụ ở Cao-mên, tăng tiền thuế những người Á-đông ngoại-quốc ở Cao-mên và sổ dự-toán Cao-mên năm 1924.

Sổ dự-toán ở Quảng-châu-Loan năm 1924.

Khoản công-thái 6.180.000$00 của Đông-pháp, việc trưng xưởng tầu ở Saïgon năm 1921, việc trưng các đường hỏa-xa, khoản công-thái 9,000,000 francs, sổ dự-toán Đông-pháp năm 1924.

Hội-đồng chia làm ba ban :

Ban thứ nhất họp tại phòng các quan hầu trong đình quan Toàn-quyền, xét sổ dự-toán chung và tính toán lại các sổ ấy.

Ban thứ hai họp tại tòa Pháp-chính phủ Toàn-quyền, xét các sổ dự-toán riêng của Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, và tính toán lại các khoản chi tiêu của các xứ ấy.

Ban thứ ba họp tại thư-phòng của tòa Pháp-chính phủ Toàn-quyền, xét các sổ dự-toán riêng của Nam-kỳ, Cao-mên, và tính-toán lại các khoản chi-tiêu của các xứ ấy.

Còn bài diễn-văn của quan Toàn-quyền Merlin đọc khi khai hội-đồng dài lắm, nay xin tóm tắt thuật lại sau này :

Trước hết, quan Toàn-quyền cảm tạ các quan chức cùng nhân-dân Tây Nam đã đem lòng tín-ái mà hoan-nghênh ngài ngay từ khi ngài còn ở Paris cho đến lúc ngài nhận chức ở Đông-Pháp. vậy nên ngài rất mong rằng : Ngài cùng các quan chức sẽ cùng nhau đồng-tâm hiệp-lực để mưu sự lợi ích về sau.

Từ khi ngài mới ở dưới tàu lên, ngài đã đi kinh-lược xứ Cao-mên Nam-kỳ và một phần xứ Bắc-kỳ, cái tài-sản xứ Đông-Pháp này phồn phú thế nào, ngài đã hiểu rõ. Ngài lại chứng-nghiệm rằng : các quan chức, các nhà công-thương và các nhà điền-điền, thực đã ra công gắng sức, làm cho tài-sản mở mang thêm ra ; mà cái kết-quả được tốt tươi như thế, cũng là nhờ có các bậc danh-nhân quí-quốc đã kinh-doanh từ khi mới sang bảo-hộ đến nay vậy. Ngài lại rất khen ngợi dân-tộc Việt-Nam ta lắm, tuy lúc ban đầu ta chưa hiểu rõ mà đem lòng phản-đối, song bây giờ thì đã hết lòng giúp công giúp sức và biết ơn nước Pháp rồi. Ngài chỉ tiếc rằng : ngài chưa có dịp đi tới miền thượng-du Bắc-kỳ và xứ Ai-lao mà thôi, song ngài định rằng sang đầu năm tây này ngài sẽ đi nốt.

Về việc ngoại-giao thì ngài nói rằng : đối với quan-chức Trung-Hoa ở chỗ Biên-thùy thì hoàn hảo lắm, việc canh phòng ở đường cương-giới và đường hỏa-xa cũng vẫn được như ý cả, dầu tỉnh Quảng-đông có loạn, song Quảng-châu-loan vẫn được bình yên.

Đối với nước Xiêm-la từ ngày ký giao-ước năm 1920 về việc tuần-phòng sông Cửu-long, đến nay lại hoàn-hảo lắm. Còn như cuộc điều-đình để sửa đổi lại các hòa-nghị năm 1907, chắc thế nào cũng được hoàn-toàn.

Đối nước Nhật-bản, thì từ khi Nhật-bản bị thiên-tai, Đông-pháp ta đã sẵn lòng cứu-trợ ngay, hiện đã gửi sang giúp hai triệu quan rồi, quan Đại-sứ nước Pháp và Chính-phủ Nhật đã mấy lần gửi lời cám ơn Đông-Pháp ta.

Về hiện-tình việc chính-trị, thì ngài nói rằng : Công cuộc khai-hóa

không những chỉ chăm cho nhân-dân trung-châu mà thôi, dần dần đã phổ-cập cho dân Mọi ở các nơi hẻo lánh nữa. Hiện nay như hội-đồng quản-hạt, hội đồng bảo-hộ, các phòng tư-vấn, phòng thương-mại và canh-nông cho đến hội-đồng hương-ước, điều đã hoán-cải chỉnh-đốn lại nhiều. Các hội-đồng ấy tổ-chức theo cái tôn-chỉ xứng hợp với trình-độ nhân-dân, mà lúc nào cũng noi theo cái chính-sách « Pháp-Việt đề huề », nên các hội-đồng ấy đã gây được cái kết-quả đẹp đẽ. Các thuộc-địa càng ngày càng mở mang, thì việc chính-trị càng ngày càng phồn-phức; tất dần dần phải đặt những hội-đồng có thế-lực đủ cả đại-biểu Tây Nam, để tham dự vào việc chính-trị, giúp đỡ cho các quan thủ-hiến. Rồi sau các hội-đồng sẽ đứng làm môi-giới đạt lòng sở vọng của quốc-dân với Chính-phủ, và ban-bố cái mệnh-lệnh của Chính-phủ với quốc-dân. Trước còn là hội-đồng tư-vấn, sau trình-độ nhân-dân cao thêm lên, thì các hội-đồng ấy đổi làm hội-đồng tham-nghị.

Ngài lại nói : Việc mở thêm quyền tham-dự chính-trị, phải lựa thế nào cho hợp cái trình-độ của nhân-dân mới được, không nên bo bo giữ lối cổ quá, cũng không nên vội vàng theo những điều mới quá. Vậy nên việc lập hội-đồng này tất phải xem xét tình tường, cái cơ tiến-hóa của nhân-dân mới có trật-tự. Mà ở đây có như ở các miền Phi-châu đâu, mà bảo là văn-minh với dã man xung-đột với nhau ; chính ở đây là hai cái văn-minh giao tiếp với nhau mà một ngày kia sẽ điều hòa với nhau vậy. Đó là việc vừa khó vừa dễ : Dễ là cái văn-minh Âu-tây tiếp xúc với một chủng tộc có khiếu thông minh, có sẵn học-thức ; khó là cái văn-minh Âu-tây phải nghĩ làm sao khiến cho cái nền văn-minh đã cũ kia, bấy lâu như ngủ như mê, lại có cái vẻ sinh-hoạt được, mà không đến mất lòng ai cả. Ấy quan Toàn-quyền sẽ theo cái phương-pháp như lời ngài đã nói trên này, để theo cái chánh-sách khai-phóng của quan Toàn-quyền Sarraut và quan Toàn-quyền Long ngày trước.

Đoạn quan Toàn-quyền nói đến cái hiện-tình kinh-tế và tài-chính xứ Đông-pháp. Số hàng-hóa xuất nhập trong năm 1922, tổng cộng được 2.769.000 tấn, đáng giá 1952 triệu quan. Trong sáu tháng đầu năm 1923, số thương-mại được 1187 triệu quan, hơn sáu tháng đầu năm 1922 được 219 triệu quan. Trong năm 1922, xuất-cảng 1.440.000 tấn gạo, giá 782 triệu quan ; 622.000 tấn than, giá 25 triệu quan ; và 4622 tan cao-xu, giá 37 triệu quan. Trong sáu tháng đầu năm 1923, xuất-cảng 855.000 tấn gạo, giá 411 triệu quan; 340.000 tấn than, giá 21 triệu quan ; 2532 tấn cao-xu, giá 13 triệu quan.

Cái hiện-tình tiền-tệ cũng tốt hơn năm trước. Bạc hào 400 ly bạc nguyên cũng thu dần về, bạc hào 900 ly và 835 ly cũng vậy. Những hào ấy gửi về Tây đúc hảo 680 ly. Xu đồng cũng thêm lên, Chính-phủ đặt 45 triệu đồng xu, hiện đã nhận được 30 triệu. Đồng tiền kẽm 5 xu nay mai sẽ phát-hành.

Số ngân-quĩ cũng tăng tiến lắm, cả năm 1922 và năm 1923 đến tháng này, tại công-quĩ ngân-hàng số nhập vẫn tăng hơn số xuất, từ 28 février 1922 đến 30 Juin 1923, số tăng ấy được tới 22,658,059$00.

Số chi tiêu chung của Đông-pháp về năm 1924 dự toán là 76.623.000 đồng, hơn năm trước ngót năm triệu đồng, các số chi tiêu riêng của các xứ cộng là 4.950.000 đồng.

đó là không kể số tiền số chi-tiêu chung trợ-cấp cho, cộng được 8.232.000 đồng, các số chi-tiêu hàng tỉnh ở Nam-kỳ được 4.531.000 đồng, và các số chi-tiêu các thành-phố được là 7.521.000 đồng. Tổng cộng cả các số chi-tiêu thường của Đông-pháp được là 124 triệu đồng. Nay tính cả các số chi-tiêu phụ về trái-khoán hỏa-xa, kho tàu, được 6.400.000 đồng, thì được tới 130 triệu đồng.

Số tiền trong kho dự-bị của sổ chi thụ chung đến ngày 31 Octobre vừa rồi được 25 triệu đồng. Của các sổ chi-tiêu riêng các xứ được 7 triệu đồng. Tổng cộng 32 triệu đồng.

Về đường giao-thông, thì hiện nay đã làm được 37.000 kilomètres đường bộ, 2055 kilomètres đường hỏa-xa. Hải-cảng Saïgon và Hải-phòng còn phải sửa sang nhiều lắm ; bao giờ có đường hỏa-xa sang Ai-lao, thì hải-cảng Vinh và Tourane cũng sẽ mở mang. Phải trù-tính làm đường hỏa-xa cho ba xứ cõi Đông-pháp thông nhau. Lại phải làm đường hỏa-xa tự Tân-ấp đến Takhet, để mở cửa giao-thông cho xứ Lào.

Nhưng việc phải cần làm cho chóng xong ngày nay là việc dẫn-thủy nhập điền ở xứ Bắc-kỳ, để cho ruộng nương cấy cày nhiều lên, việc dẫn-thủy nhập điền ở Nam-kỳ đã xong, ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ cũng bắt đầu làm, rồi sau này ở Cao-mên cũng phải tính đến việc ấy.

Về sự mở mang việc y-tế và việc giáo-dục, thì ngài có khuyên quan Thống-đốc và các quan Thống-sứ nên hết sức lưu-tâm đến.

Sau quan Toàn-quyền lại nói : muốn cho làm được công việc còn lại, thì phải giữ gìn nền tài-chánh cho chắc chắn và rộng rãi thêm ra.

Xem cái hiện-tình tài-chánh bên Pháp ngày nay, Đông-pháp ta chỉ nên trông vào tài-chánh ta mà thôi. Song Mẫu-quốc phải để cho Đông-pháp ta được chi dụng tất cả số tài-sản của ta mới được. Những thốt-nhiên số tài-sản của Đông-pháp phải chịu đỡ về khoản quân-bị bên Mẫu-quốc về năm 1922 là 13 triệu, đến năm 1923 lại tăng lên 18 triệu, năm 1924 lại tăng lên 20 triệu. Thành ra trong hai năm giời phải tăng hơn lên 7 triệu. Cả các sổ chi tiêu về việc binh-vụ phần Đông-pháp phải chịu tính đến 9 triệu đồng. Kể trong các thuộc-địa, không chỗ nào phải chịu về các khoản quân-bị nhiều như thế. Ta nên mong rằng, từ nay Chánh-phủ Mẫu-quốc, sẽ để cho Đông-pháp ta được chi dụng cả số tài-sản sở-hữu của ta, thì mới đủ tài-lực mà gánh các việc nặng nề được.

Quan Toàn-quyền lại nói : sổ chi-tiêu riêng các xứ ngày nay đương vào lúc khủng khoảng, là bởi công việc mỗi ngày mỗi tiêu nhiều mãi lên, nào là tăng lương các quan chức, nào là mở mang việc y-tế, việc giáo-dục và việc đạo-lộ. Bởi vậy trong năm 1924 cũng như trong năm 1923, sổ chi-tiêu chung trợ cấp cho các sổ chi-tiêu riêng tới 8.225.000 đồng, và lại chịu 1.400.000 đồng về các việc mà những việc phải chi tiêu ấy chỉ quan-hệ riêng cho các xứ mà thôi.

Và xét trong sổ chi tiêu chung cộng được 63 triệu đồng, mà phần Đông-pháp phải chịu về các khoản quân-bị bên mẫu-quốc đã tới 9 triệu đồng, và lại trợ-cấp cho các xứ gần tới 9 triệu đồng, thế là trong bảy phần đã mất hai phần rồi. Như vậy thì sổ chi tiêu chung không thể giảm đi được nữa. Vậy nên quan Toàn-quyền định cùng các quan thủ-hiến nghiên-cứu cái phương-pháp tiện-nghi, tính cách nào cho sổ chi tiêu riêng được rộng

rãi hơn lên, để không giảm cái năng-lực của sở chi tiêu chung cõi Đông-pháp.

Giới-thiệu sách mới. — Quyển «BẮC-KỲ TÂN LUẬT LƯỢC KHẢO» là của ông Tham Nguyễn-văn-Điền làm ra, mà ông Tú Nguyễn-hữu-Tiến sửa lại, vừa chữ nôm vừa chữ quốc-ngữ, dày 264 trang.

Trong sách này chia làm hai phần; phần thứ nhất là lược-khảo về luật-ý trong các bộ luật-lệ thi-hành về việc nam-ân Bắc-kỳ; phần thứ hai là giải-thích những danh-từ thường dùng thuộc về pháp-luật. Lời lẽ rõ ràng, ai xem cũng dễ hiểu lắm.

Giá bán 1$20, bán tại các hàng sách.

Quyển «HANOI CHỈ-NAM» của ông Nguyễn-bá-Chính mới xuất-bản, giá bán 0$70.

Trong sách này ông kể rõ cái lịch-sử Hanoi từ khi còn là Long-biên, Thăng-long, cho đến khi đặt tên là Hanoi, mãi đến ngày nay. Bao nhiêu chỗ danh-lam thắng-tích, cùng là các tòa, các sở, các nhà báo các hiệu buôn to đều có chép cả. Mà lại phụ thêm một bản địa-đồ Hanoi nữa, phàm những đường ngang phố dọc, đều vẽ tinh tường, thực tiện-lợi cho các nhà du-lịch và buôn bán lắm vậy. Bản-chí xin vui lòng giới-thiệu cùng quốc-dân.

CẢI CHÍNH

Trong quyển Hữu-Thanh số 3 vừa rồi, trang thứ 120, ròng thứ 7, câu « làm cho giai gái thanh niên.... » có xót mất một chữ « giai » vậy xin cải chính lại cho đúng.

Thứ báo phổ-thông tiếng nói ba kỳ!

NHỰT-TÂN BÁO

Mỗi tuần xuất-bản một lần: ngày thứ năm

Tòa soạn ở đường Pellerin số 134 Saigon

Tổng Lý: LÊ-THÀNH-TƯỜNG

Giá báo đồng-niên: **7$00**

CÔNG VIỆC HỘI

Công-Thương Đồng-Nghiệp

HANOI

Quan Toàn-Quyền đối với hội Bắc-Kỳ-Công-Thương Đồng-Nghiệp

Theo như thư của phủ Toàn-Quyền viết cho bản-hội thì hồi 15 giờ 45 phút ngày 22 Novembre 1923, các đại-biểu của bản-hội có những ông Nguyễn-huy-Hợi, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Thống, Nguyễn-đình-Liễn, Trần-như-Chất, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-doãn-Thạc, và Nguyễn-Tiến có tựu tại quí-phủ để yết-kiến quan Toàn-Quyền.

Ông hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi giới-thiệu các viên-chức cùng quan Toàn-Quyền, rồi trình ngài về mục-đích và chủ-nghĩa của hội Bắc-Kỳ-Công Thương-Đồng-Nghiệp hiện nay đã nên một hội lớn nhất trong cõi Đông-Pháp này, mà tiền-đồ còn mông-mênh bát ngát, một mai có thể giúp đỡ được anh em đồng-nghiệp về lao-động giới ta, kể từ trước đến nay hội đã làm được nhiều việc ích lợi chung cho mọi người, nên hội cũng đã xin quan Thủ-hiến bản-xứ lưu-tâm phù-trợ cho hội được tiến-hành mau chóng, tức là xin ngài giúp sức cho một phần dân lớn nhất trong nước được chóng bước lên trên con đường văn-minh tiến-bộ. Vậy hội Bắc-Kỳ-Công-Thương Đồng-Nghiệp thỉnh-cầu ngài cho thi-hành mấy khoản luật để những người tòng-sự các xở tư cũng được rộng quyền như các quan-lại và người tòng-sự các sở nhà nước cùng mấy điều quan-thiết cho hội ta nữa.

Quan Toàn-Quyền đáp mấy lời rất ôn-tồn, ngài có khen hội ta mục-đích và chủ-nghĩa rất hay, sự hành-động quang-minh chính-đại. Ngài rất có lòng tín-nhiệm ở tấm lòng của hội đối với hai Chính-phủ. Ngài có hứa cho hội ta những vấn-đề mà hội ta thỉnh-cầu ngài đó, thì ngài sẽ lưu-tâm xét mà cho thi-hành sau. Ngài tiếp hội ta trong ngót một giờ đồng hồ, trong khi tiếp-kiến xem ý ngài có vẻ ân-cần cho hội ta lắm.

Tòa Trị-sự Hội-chánh

Cuộc diễn-kịch tại nhà hát tây

(Tiếp theo)

Khi ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi đọc diễn-văn xong rồi, thì trên sân khấu mở màn, trong rạp hát hiện ra một cảnh cây-cối um-tùm của ông Trần-Phồn bầy, trong cảnh đó có ba người đờn-bà ăn-mặc theo lối người trong ba xứ Trung, Nam và Bắc-kỳ, lưng đeo cờ vàng là biểu-hiệu của nước tổ Việt-Nam, tay cùng nưng

một giải cờ ba sắc dài sáu thước và quấn lấy nhau, là biểu-hiệu của nước Đại-Pháp liên lạc cho dân ba xứ nước Việt được thân mật cùng nhau như anh em trong một nhà. Ông Trần-Phênh đánh đờn ta bồn giây, bà Bích-Ngô Nguyễn minh Phụng, cô Bích và cô Hồ sắm ba vai đờn bà Trung, Nam, Bắc, cùng hát bài ca mới của ông tổng thư-ký hội Bắc kỳ Công Thương đồng-nghiệp soạn như sau này :

Mừng nay con-cháu Lạc-Hồng,
Anh em ba còi một lòng yêu nhau.
Đường tiến-bộ lên mau mau trước,
Lời văn-minh bước bước vẻ-vang.

Mừng nay đoàn-thể Công Thương,
Anh em liên lạc bốn phương một nhà.
Năm thứ ba hội ta kỷ-niệm,
Chúc hội còn dài mấy muôn thâu.

Mừng nay vì nghĩa đồng-bào,
Anh em hội học giúp vào một tay.
Kịch cải-lương tỏ bày phong-hóa,
Cùng mong đem cải-hóa lòng [người.

Mừng nay quí khách các ngài,
Anh em vì nghĩa giồng nòi đến đây.
Dân nước lụt bây nay khổ sở,
Mong các ngài rộng mở từ-tâm.
Mừng nay gương để nghìn năm.

Song cảnh hoạt-tượng, cử-tọa vỗ tay khen hay, nhất là các qui-quan thì lại càng hoan-nghênh lắm.

Rồi đội lính kèn 1er Tonkinois thổi bài « Soyons amis », xong diễn kịch « Nỗi lòng ai tỏ ??? » hồi thứ nhất. Khi hạ màn thì hội nhạc Nhã-hòa họa đàn tàu và ông Nguyễn-hữu-Quát Hội-viên bản-hội và Hội-viên hội Nhã-hòa đánh cây đàn « Thận-Đức » của ông mới sáng-tạo ra, nghe rất hay. Sau khi diễn xong hồi thứ hai « nỗi lòng ai tỏ ??? » thì đội lính kèn 1er Tonkinois lại thổi khúc « Les bords de la Saône » và hội nhạc Nhã-hòa lại hòa nhạc nữa, và có người ca Huế ca theo nhịp đờn nghe rất vui. Sau cùng diễn đến cảnh thứ ba « Nỗi lòng ai tỏ ??? », rồi đội lính kèn lại thổi khúc « Le Grand Danton » là hết.

Các nhà diễn kịch được nhiều vai khéo, cử-tọa vỗ tay khen nhiều lần. Các nhà đóng kịch có các ông các bà như sau này :

Phán-Ngọc..	M.M. Nguyễn-văn-Niêm
Cụ-Giáo.....	Đỗ-Nhân
Tú-Ngôn.....	Trần-minh-Khiêm
Hậu-Bân.....	Trần-trọng-Thơ
Ấm-Huếch.....	Vũ-hữu-Chúc
Chủ-thầu-Bẻm ...	Vũ-đức-Minh
Chủ-bút báo (con ong).....	Nguyễn-ngọc-Sơn
Nghị-Tòng.....	Nguyễn-văn-Anh
Mõ-Tòa.....	Tông
Huyện-Lê.....	Bạch-Lộc
Khách-A-Liéou.. Ca-Ngọng.....	Trương-văn-Mỹ
Tây-Đen.....	Nguyễn-huy-Huỳnh
Đội-Ba.....	
Tham-Lễ.....	Khang
Ký-Bình..... Thông-ngôn.....	Huân
Lính Sen-Đầm ...	Chu-văn-Dắc
Cần..... Quít.....	Nguyễn-văn-Minh
Cậu Thạch.....	Đức et Thống
Vợ Phán-Ngọc.....	Mmes Nguyễn-ngọc-Sơn.
Giáo-Phượng.....	Bích-Ngô
Bà Thông-Dụ.....	Mlle Bích
Cô-Kim.....	Tí et Thu

Ả đào và kép Sté Musicale (Hanoi).

Các nhà từ-thiện có gửi tiền như sau này :

Quan Toàn-Quyền Merlin.	100$00
Quan Thống-sứ Mongaillot.	50$00
Ông Chủ-Nhiệm sở Tannerie	100·00
Ông Bạch-thái-Bưởi.....	30·00
Ông Perrou	5·00
Ông Moreau	10·00
Ông Montés	5·00
Cộng.....	300·00

Bản-hội xin có lời cảm ơn các quan, các ngài đã gửi tiền cúng và mua vé đi xem trong hai buổi diễn-kịch, các nhà diễn-kịch, hội Nhã-hoa, đội kèn 1er Tonkinois, ông Trần Phênh và ông Phạm văn Duyệt bày cảnh soạn cảnh, ông Trần-Phênh cho mượn các ông Ủy-viên giúp bản hội việc trông coi cho có trật tự trong nhà hát. Bản hội có đều sơ-xuất xin các ngài lượng cho. Còn về việc tiên nong xin xem ở biên-bản kỳ hội-đồng tính tiền của đại-biểu bản hội hợp với đại-biểu các nhà diễn kịch cùng tính toán và ký, có đăng sau này.

Biên bản kỳ tiểu hội-đồng thường nguyệt 2 Octobre 1923

Họp tại nhà ông hội trưởng Nguyễn huy Hợi.

Hiện diện có MM: Trần đình Quang, Lê ngọc Giản, Nguyễn Thống, Nguyễn duy Nho Nguyễn đình Liên, Bùi thiện-Nhân, Nguyễn Tiến, Trần như Chất, Đào trinh Nhất, Lê sĩ Mão, Nguyễn-Hoan. Còn các ông khác xin kiếu.

Ông hội trưởng Nguyễn huy Hợi làm chủ tọa, ông tổng thư ký Nguyễn Thống làm thư-ký.

1. — **Việc Thư-ký.** — Ông Nguyễn-huy-Hợi và ông Nguyễn-Thông trình các thư-từ trong hội và các bức thư của Hội-chánh trả lời cho các nơi.

2. — **Việc Thủ-quỹ.** — Ông c ánh Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho trình sổ thu-nhập và chi tiêu về tháng September 1923, hội-đồng chuẩn-y.

3. — **Việc Kỷ-niệm đệ tam chu-niên của hội.** — Ông Thư-ký Nguyễn-Thống nhắc hội-đồng đến ngày 17 Octobre là ngày kỷ-niệm hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-nghiệp thành-lập, mà đến năm nay là năm thứ ba thì hội-đồng phải nghĩ cách làm lễ kỷ-niệm để anh em trong hội nhớ đến ngày hội ta mới đắp móng xây nền. Ông Phó Hội-trưởng Lê ngọc-Giản nói năm kia hội ta kỷ-niệm đệ nhất chu-niên đã diễn tấu kịch « Chén thuốc độc » thì đã được thiên-hạ hoan-nghênh lắm, vậy hội ta nay cũng nên diễn một tấu kịch. Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi nói ý ông Giản cũng hay, vậy hội nên nhất định diễn kịch, còn tiền lãi về việc diễn thì hội ta không cần lấy vào một xu nào mà đem cho dân bị lụt tại Bắc-kỳ gọi là tỏ chút lòng quảng-ái của anh em hội ta, còn kịch thì hội-đồng định diễn tấu nào? Ông Tổng Thư-ký Nguyễn-Thống nói hiện nay đã đầu tháng Octobre rồi, việc kỷ-niệm và việc làm phúc là cần phải gấp, mà xét các vở kịch của các nhà soạn-giả xuất-bản gần đây cũng không có vở nào dùng được, vậy ông xin đem tài mọn soạn một vở mới, lấy tinh hữu-ái là chủ-nghĩa của hội làm chủ-não, hẹn đến độ giữa tháng Novembre thì sẽ soạn, xuất-bản và tập xong để mang lên sân-khấu diễn. Còn về phần tiền lãi thì ông xin nhân dịp này hội nên đem chia một phần cho hội Ái-hữu người Việt-Nam tại Quảng-châu-Loan, vì theo thơ của hội đó viết xin bản-hội quyên tiền giúp cho hội đó làm hội-quán và nghĩa-trang thì hội ta có định trả lời sẽ tìm dịp giúp hội đó về tiền-tài. Hội-đồng chuẩn-y.

3. — Việc Hữu-Thanh tạp-chí. — Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi nhắc đến việc Hữu-Thanh tạp chí kỳ hội đồng ngày 7 Septembre trước có hoãn đến kỳ này mới quyết định, vậy xin hội-đồng nghĩ thế nào ? ông Phó Hội trưởng Trần đình-Quang nói : Tạp-chí của hội ta hiện nay phải hội Ích-Hữu Thư-xã để đình-trệ lại nên công việc của hội ta đọng cả mà thanh thế hội ta cũng vì đó mà kém dần. Hội ta thế nào cũng cần phải có tạp-chí lại xuất ngay mới được.

Ông Chánh Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho đã có lòng tốt với hội mà đảm-nhận việc xuất-bản thì hội ta nên hoan-nghênh ông và cám ơn ông trước. Hội-đồng chuẩn-ý lời ông Trần-đình-Quang và giao tạp-chí Hữu-Thanh cho ông Nguyễn-duy-Nho xuất-bản. Ông Nguyễn-duy-Nho cám ơn toàn-thể hội đã có lòng tin-nhiệm ông mà giao trọng-trách cho ông như vậy. Ông xin đem hết tài-lực ra mà duy-trì cho tạp-chí hội được sinh-tồn vĩnh-viễn. Ông lại xin hết thảy các Hội-viên trong hội đều mua tạp-chí và cổ-động cho tạp-chí được nhiều người mua xem. Hội-đồng xin thay mặt toàn-thể hội mà hết sức phù-trì cho tạp-chí hội được vững-bền.

Đúng mười giờ không còn việc gì bàn nữa, hội-đồng giải-tán.

Chủ-tọa hội-đồng
NGUYỄN-HUY-HỢI

Thư-ký hội-đồng
NGUYỄN-THỐNG

Biên-bản kỳ hội đồng thường-nguyệt ngày 7 Novembre 1923

Họp tại nhà hội-quán số 59 phố hàng Gai tức là tòa soạn mới của Hữu Thanh. Hiện-diện có những ông Nguyễn huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Nguyễn-Tiên, Nguyễn-doãn-Thạc, Nguyễn duy-Nho, Trần như-Chất, Lê ngọc-Giản, Nguyễn đình Liên Nguyễn-Hoan, Bùi thiện-Nhân, Đào trinh-Nhật, Nguyễn-Thống.

Ông Nguyễn-huy-Hợi làm chủ tọa ông Nguyễn Thống làm thư ký hội đồng. Đúng 8 giờ ông Nguyễn huy-Hợi khai hội đồng bàn các việc như sau này :

I) - **Hoan-nghênh ông Nguyễn doãn-Thạc.** — Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi giới-thiệu ông Nguyễn-doãn-Thạc cùng hội-đồng. Hội-đồng đồng-thanh hoan-nghênh ông Thạc vào ban Trị-sự làm chức Văn-tấn ủy-viên. Ông Thạc nói cảm ơn hội đã có lòng yêu mà ủy-thác chức-việc cho ông.

2. — **Việc thư ký.** — Ông Hội-trưởng và ông thư-ký trình hội-đồng các thư từ trong hội :

a) Thơ ông Nguyễn-thượng-Huyền ngày 7 Octobre 1923 và ông Mai-du-Lân ngày 29 Octobre 1923 xin từ chức Văn tấn ủy-viên vì bận nhiều việc riêng và hay đi vắng xa Hanoï. Hội-đồng chuẩn-y cho cả hai ông từ-chức.

b) Thư của ông Đặng-đình-Thiện ngày 13 Octobre 1923 và của ông Ngô-trọng-Mão ngày 20 Octobre 1923 hỏi về mục-đích và sự hành-động cùng thanh thế của bản-hội. Hội-đồng xem bản sao thư của hội trả lời cho hai ông.

3 — **Hoan-nghênh tạp-chí Hữu-Thanh lại tái-sinh** — Hội-đồng xét số Hữu-Thanh thứ nhất

xuất-bản ngày 1er Novembre 1923 thấy ông Chủ-nhiệm mới Nguyễn-duy-Nho mời được quan Nghè Ngô-đức-Kế làm chủ-bút và nhiều nhà học-vấn uyên bác vừa cựu học vừa tân học giúp việc biên tập của tạp chí, văn từ nghị luận thấy có vẻ xuất sắc hơn xưa nhiều thì hội đồng lấy làm vui mừng và có lời khen ông Nguyễn duy Nho đã khéo gây dựng cho tạp chí được có cơ sở vững chãi, chắc tiền-đồ của tạp chí hội còn có cơ mông mênh rộng rãi không biết đâu là chừng. Hội đồng xin hết lòng cổ động cho nhiều người mua tạp-chí Hữu-Thanh.

4. — Việc diễn kịch. — Ông Nguyễn-huy-Hợi nói : Trước kia hội ta đã định soạn một tấn kịch để tập diễn tại Nhà hát Tây trước là Kỷ-niệm đệ-tam chu-niên của hội, sau là để lấy tiền giúp dân các miền bị lụt tại Bắc-kỳ và hội Ái-hữu người Việt-Nam tại Quảng-châu-loan, công việc soạn hội ta làm còn dương do-dẫn thì ngày 28 Octobre 1923 tôi có tiếp ông Trần-văn-Dinh ở Gia-Lâm sang nói ông Nguyễn-ngọc-Sơn giáo-học trường Chí-Thành có soạn được vở kịch « Thục-nữ chí-cao » luyện-tập đã thành-thục cả, có đem diễn thử ở Gia-Lâm một lần rồi, nay thấy hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng nghiệp ta muốn tổ-chức một cuộc diễn-kịch thì cũng muốn đem nhờ hội ta tổ-chức cho diễn vở kịch đó. Ngay hôm đó, ông Lê-ngọc-Giản, ông Nguyễn-Thống, và ông Nguyễn-đình-Liên có đại-diện cho hội ta sang Gia-Lâm. Ông Nguyễn-ngọc-Sơn và các nhà diễn-kịch tiếp các đại biểu đưa xem vở kịch và nói cách diễn kịch, khi về ba ông nói rằng nếu đem sửa đổi đi ít nhiều thì vở kịch đó mới đem lên diễn trên sân khấu được, mà ông Sơn cũng ngỏ ý vui lòng hoan-nghênh hội ta nhuận-chính cùng xuất-bản giúp cho ông, còn về việc diễn, các nhà tập kịch hiện-diện đều nói vì việc nghĩa thì xin vui lòng giúp không mà thôi. Ông Nguyễn huy-Hợi xin xuất vốn riêng ra để in vở kịch đó, và ông Nguyễn-Thống nhận lời xửa-đổi bản kịch. Hội-đồng cảm ơn hai ông và định viết thơ cho ông Nguyễn-ngọc-Sơn để nhất-định về việc diễn tấn kịch này.

Đúng mười giờ rưỡi, không còn việc gì bàn nữa, hội-đồng giải-tán.

Chủ-tọa hội-đồng
NGUYỄN-HUY-HỢI

Thư-ký hội-đồng
NGUYỄN-THỐNG

Biên bản kỳ tiểu hội-đồng trị-sự ngày 12 Novembre 1923

Họp tại nhà hội-quán số 59 phố hàng Gai Hanoi.

Hiện-diện có những ông : Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Lê-ngọc-Giản, Trần-như-Chất, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-Tiên, Nguyễn-duy-Nho, Bạch-thái-Sơ, Nguyễn-Liên, Nguyễn-doãn-Thạc, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Hoan. Ông Trần-Phềnh, và ông Nguyễn-ngọc-Sơn hội mời cùng đến dự hội-đồng.

Việc tổ-chức cuộc diễn-kịch lấy tiền giúp dân bị lụt. — Hội-đồng định rằng về việc hát này sẽ không dùng gì đến tiền quỹ hội cả, Ông hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi xin rằng các việc chi tiêu tổ-chức về cuộc diễn-kịch này hội đã dự tính một số là 38$00 phải tiêu đến và

đã khai ra cùng quan Thượng Lê-trung-Ngọc, vậy ông xin cho mượn tiền riêng của ông để chi tiêu các khoản, về sau khi thu được tiền vé ông sẽ tính mà lấy lại. Hội đồng đồng thanh cử ông phó hội trưởng Trần đình Quang làm trưởng ban tài chính đứng nhận tiền ông hội trưởng cho vay để giả tiền chi tiêu mọi việc. Hội đồng định cử các ban sau này :

1. Ban tài-chính. M. Trần đình Quang (trưởng ban) M. Nguyễn duy Nho, Nguyễn-Liên (hội viên).

2. Ban cổ-động. M. Giản (trưởng-ban) M.M. Đào-trinh-Nhất, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-Thống (Hội-viên).

3. Ban tiệc trà mời quan khách. M. Trần-đình-Quang (trưởng-ban) Trần như-Chất, Nguyễn-Tiến, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Liên (hội-viên).

4. Ban tổ-chức và giao-thiệp với các nhà diễn-kịch. M. Nguyễn-Thống (trưởng-ban) Lê-ngọc Giản, Trần như Chất, Nguyễn Hoan (hội viên).

5. Ban tiếp các nhà diễn kịch và các tài tử đàn tây, đàn ta, đàn tàu. M. Lê ngọc Giản (trưởng ban). M.M. Bùi thiện Nhân, Bạch Thái Sơ (hội viên).

6. Bài trí nhà hát và sân khấu. M. Thống (trưởng ban). M.M. Lê Sĩ Mão, Bạch thái Sơ, Nguyễn doãn Thạc, Nguyên Tiến (hội viên).

7. Bán vé tại hội quán. M. Nguyễn-duy-Nho.

8. Bán vé tại công ty Nguyễn huy Hợi. M. Trần như Chất.

9. Bán vé tại G. M. R. M. Nguyễn huy Hợi.

10. Bán vé tại nhà hát tây. (từ 3 giờ đến 7 giờ) MM. Nguyễn duy Nho, Bùi thiện Nhân, Nguyễn doãn Thạc.

11. Bán vé, phát vé và soát vé. M. Trần đình Quang (trưởng ban). MM. Nguyễn duy Nho, Nguyễn Liên (hội viên) (quyền vé trước khi phát ra phải có dấu riêng của viên hội-trưởng và ban tài chính để khỏi có sự nghị luận, bao nhiêu tiền bán vé sẽ giao cả lại cho ban tài chính thu nhận, ban tài chính sẽ có biên lai lại cho ; sau khi bầy giờ tối bán vé tại nhà hát sẽ giao trả lại ban tài chính thu nhận và trông coi.

12. Việc in giấy chương trình cáo bạch vé và giấy mời v. v. M. Lê ngọc Giản (trưởng ban) MM. Nguyễn Thông, Nguyễn duy Nho, Bùi thiện Nhân, Trần đình Quang (Hội viên).

13. Tiếp khách trong khi hát. M. Nguyễn huy Hợi (trưởng ban) MM. Lê ngọc Giản, Bạch thái Sơ (hội viên)

14. Tiếp dẫn khách. M. Lê sĩ Mão và các hội viên hội mời đúp việc.

15. Định mời và viết giấy mời các quan khách. MM. Nguyễn huy Hợi, Lê ngọc Giản.

16. Điều đình với hội Nhã-Hoa. MM. Lê ngọc Giản (trưởng ban) Trần đình Quang, Nguyễn duy Nho (hội viên).

17. Việc xin phép Đốc-Lý và mời bà Thông sứ. M. Nguyễn huy Hợi.

18. Xứa vở kịch và soạn các bài ca M. Nguyễn Thông (trưởng ban) MM. Đào trinh Nhất, Bùi thiện Nhân (hội viên).

Hội đồng định mỗi viên chức trong tòa trị-sự sẽ cử một ông hội viên đúp việc Commissaire trong nhà hát và trách nhiệm về việc của viên mình tiền cử, đến ngày 19 Novembre 1923, phải viết thơ cho viên hội trưởng để hội mời, hội đồng lại định rằng đến tối ngày thứ sáu 23 Novembre 1923 hồi 7 giờ rưỡi thì các viên chức các ban và các ông ủy viên của hội mời sẽ họp tại nhà hát tây để tập việc mình cho về sau khỏi lầm lỗi và cho có trật tự.

Đúng 11 giờ hội đồng giải tán,

Chủ-tọa hội-đồng
NGUYỄN-HUY-HỢI

Thư-ký hội-đồng
NGUYỄN-THỐNG

Kỳ tiểu hội-đồng ngày 1er Décembre 1923.

Họp tại nhà Hội-quán số 59 phố Làng Gai.

Hiện diện có những ông : Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Nguyễn-duy Nho, Trần như Chất, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Hoan, Nguyễn Tiến, Nguyễn-doãn-Thạc là các viên chức hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp và ông Nguyễn-ngọc-Sơn Đại-biểu các nhà diễn kịch ở Gia-Lâm sang. Hội-đồng xét sổ thu nhập và chi tiêu thì thấy :

Số thu nhập..... 1,100$00
Tiền chi tiêu về việc tổ chức. 432.50
Còn là..... 667.50
Cho dân bị lụt. 667$50 × 60 / 100 = 400.50
Giúp hội Ái-hữu người Bắc-kỳ tại Quảng-châu Loan..... 667$50 × 20 / 100 = 133.50
Giúp hội Chí-Thành..... 667$50 × 20 / 100 = 133.50

Ông Nguyễn ngọc Sơn nhận số tiền một trăm ba mươi ba đồng năm hào và nói cám ơn Hội Công Thương Đồng Nghiệp. Ông lại nói xuất tiền phí tổn ra để các nhà tập kịch tiêu trong một tháng trời hết 168$20, vậy hội Chí Thành chúng tôi cũng không giám lấy vào đó nữa. Vậy xin lấy số tiền 133$50 đó để trả lại số tiền phí tổn, còn thiếu 34$70, xin hội Công Thương sẽ bù cho ông vì ông đã xuất tiền nhà ra thì nay ông xin thu lại.

Ban trị-sự hiện có mặt tại hội-đồng điều nói rằng : ông Nguyễn-ngọc-Sơn cũng đã tốn công của, rất nhiều mới tập nên vở kịch đó, vậy các viên chức trong tòa Trị sự hội Công-Thương Đồng-Nghiệp tưởng cũng nên lấy số tiền riêng bù vào số đó để ông Sơn khỏi phải thiệt thòi về phần riêng ông.

Hội đồng đều công nhận các điều trên này.

Làm tại Hanoi, ngày 1er Décembre 1923.

Chủ-tọa
NGUYỄN-HUY-HỢI

Thư-ký Hội-đồng
NGUYỄN-THỐNG

Đại-biểu ban diễn kịch
NGUYỄN-NHỌC-SEN

Mấy lời hỏi lại ông Nguyễn-ngọc-Sơn

Ngày 4 Décembre 1923, bản hội thấy ông Nguyễn-ngọc-Sơn lại cáo bài đăng các báo ta và báo tây, bản-hội lấy làm ngạc nhiên quá, vì ngày 1er Décembre 1923, ông đã thân hành sang họp cùng Tòa Trị sự hội chúng tôi ký nhận số tiền 133$50, ông có nói ông còn tiêu hết những 34$70 nữa thì mới đủ, ông xin bản hội nghĩ lại cho ông khỏi thiệt, chúng tôi

nói chúng tôi không dám lấy vào tiền công thì chúng tôi sẽ bỏ tiền ri êng mà bù cho ông. Nay thấy ông đăng báo nói như vậy thì bản hội không hiểu tấm lòng cao nghĩa của ông thế nào.

B. K. C. T.Đ. N. hội.

CHI-HỘI PHAN THANG

(Tiếp theo)

Số tiền chi tiêu là.

Tiền mua cờ để dùng ngày hội hè.....	5.90
Tiền mua giấy bút và timbres	8.13
Tiền công thợ dựng khải hoàn-môn đón quan Toàn-Quyền	1.20
Tiền mua danh thiệp để mời dự lễ khánh thành.....	1.27
Cộng là.....	16.50

Trừ số tiền chi vào sổ tiền thu, thì hiện ở quỹ còn lại là..... 374·50

Số tiền quyên trợ của các hội viên, nếu cứ chiếu theo sổ quyên thì cộng được 151$00 nhưng mới thu và vào sổ được có 77$50 như đã trình trên này.

Số tiền nhập hội và tiền đóng của hội viên thì kể ra cũng thường thường vậy, duy chỉ có một hội-viên, đã nhiều lần dục đóng vẫn chưa đóng.

Trong số tiền vừa nói đây, có một khoản có thể kể được là không tiêu mới phải, như tiền mua cờ.

Số ấy của chi hội còn để vĩnh viễn được, sao gọi là tiêu được, vậy, chữ số ấy đi, mà đối với công việc chi-hội thì chẳng những là không nhiều mà lại xin biết cho rằng sự tri tiêu rất là cần kiệm vậy.

b) — Hội đồng nghe tờ biên bản kiểm quỹ và tờ trình lý tài xong, ông Chanh Chi hội Trưởng hỏi cả các hội viên có ai có điều gì dị nghị về các khoản tri thu từ ngày 5—8—23 đến ngày 1er—11—23 không; không có ai dị nghị và chất vấn gì cả, toàn hội đồng điều duyệt y.

c) —Đoạn bắt đầu bầu Tòa Trị-Sự nhất định.

Những ông hội viên kê tên sau này ra ứng cử :

Président

Ông Nguyễn-quế-Dương, Trần-xuân-Tích tức Ba-Tích.

Vice Président

Ông Nguyễn-Thọ, Nguyễn-văn-Đức, Đỗ-ngọc-Thái, Phạm-văn-Vi.

Trésorier

Ông Nguyễn-Thọ, Đỗ-ngọc-Thái, Nguyễn-văn-Khương, Phạm-văn-Bàng.

Trésorier Adjoint

Ông Hồng quan-Ân, Đinh sơn-Tích.

Secrétaire

Ông Nguyễn-văn-Khương, Võ-đoàn-Hiền.

Secrétaire Adjoint

Ông Nguyễn-văn-Quờn.

Commissaires Vérificateurs

Ông Nguyễn-văn-Đức, Đỗ-ngọc-Thái, Bùi-quang-Lãng, Nguyễn-hữu-Lợi.

Commissaires Visiteurs

Ông Lưu-trọng-Du, Hoàng-viết-Sách, Tạ-thúc-Nghiêu, Nguyễn-hữu-Dương, Nguyễn-thúc-Siêu.

Số hội viên có mặt tại hội-đồng 27 ông, số hội viên vắng mặt có giấy ủy quyền 7 ông.

Hội đồng cử ông Nguyễn-văn-Đức Đỗ-ngọc-Thái, và ông Bùi-quang-Lãng coi về việc bỏ phiếu.

Khi đếm vé thì thấy.

I. Bầu Chánh chi Hội-Trưởng.

Ông Nguyễn-quế-Dương... 26 vé.

— Trần-xuân-Tích tức Bá-Tích 7 vé, và một phiếu bỏ trắng.

II. Bầu Phó chi Hội-Trưởng.

Trước khi bầu Phó Chi Hội-trưởng, ông Nguyễn quế-Dương có tỏ để hội-đồng biết về sự nên hay là không nên bầu 2 Phó hội-trưởng, hội-đồng bàn ít lâu rồi phần nhiều hội-viên xin bầu 2 Phó Chi Hội-trưởng, vì là Phanrang và Bellevue hai nơi cách sa nhau 65 km, đoạn trước khi bầu, ông Nguyễn-Thọ và Đỗ ngọc-Thái xin rút tên trong sổ ứng cử ra vậy chỉ còn có 2 ông là :

Ông Phạm-văn-Vi.....34 vé
— Nguyễn-văn-Đức.....34 »

III. — Bầu thơ ký

Ông nguyễn-văn-Khương.....34 »
— Võ-Doàn-Hiền.....34 »

IV. — Bầu phó thơ ký

Ông Nguyễn-văn-Quờn.....34 vé

V. — Bầu Thủ Quỹ

Trước khi bầu, ông Nguyễn văn Khương và ông Đỗ ngọc Thái xin rút tên trong sổ ứng cử ra, chỉ còn lại có 2 ông là :

Ông Nguyễn Thọ.....34 vé
— Nguyễn văn Bàng.....34 »

VI. — Bầu Phó Thủ Quỹ

Ông Hồng quan Ân..... 34 vé
— Đinh Sơn Tích..... 34 »

VII. Bầu hai viên Kiểm-soát Ủy-viên

Trước khi bầu ông Nguyễn-Đức xin rút tên trong sổ ứng cử ra. còn ba ông là :

Ông Nguyễn-hữu-Lợi.....34 vé
— Bùi-quang-Lãng.....34 »
— Đỗ-ngọc-Thái.....34 »

VIII Bầu bốn viên vân tân ủy viên

Ông Nguyễn thúc Siêu..... 34 vé
— Hoàng viết Sách..... 34 »
— Nguyễn hữu Dương..... 34 vé
— Lưu trọng Du..... 34 »
— Tạ thúc Nghiêu..... 34 »

Vậy tòa trị sự tổ chức như sau này :

Chánh chi hội trưởng

Ông Nguyễn-quế-Dương.

Phó chi hội trưởng

Ông Phạm-văn-Vi
Nguyễn-văn-Đức

Thư-ký

Nguyễn-văn-Khương

Phó thơ-ký

Nguyễn-văn-Quờn

Thủ-quỹ

Nguyễn-Thọ

Phó Thủ quỹ

Hồng-quan-Ân

Kiểm soát ủy viên

Nguyễn-hữu-Lợi
Đỗ-ngọc-Thái

Vân tân ủy viên

Nguyễn-thúc-Siêu
Hoàng-viết-Sách
Nguyễn-hữu-Dương
Lưu-trọng-Du

Ông Nguyễn-quê-Dương, Chánh chi hội trưởng thay mặt cả tòa Trị-sự cảm ơn các hội-viên đã tin yêu cử ra giúp việc hội.

Đoạn các hội-viên điều dự tiệc ăn mừng, xuột bữa tiệc, tiếng cười tiếng nói, chén tạc chén thù, tình thân ái rất nên đằm thắm.

Tiệc rượu song rồi, các hội-viên lại ra chụp bức ảnh nữa để làm kỷ-niệm.

d). Chụp ảnh song, ông Chánh chi hội trưởng lại khuyến khích các hội viên về sự mua tạp chí "Hữu-Thanh" là cơ quan của hội, hiện đã được ngay một phần hội-viên ký giấy mua tạp chí.

Đoạn hết việc bàn định, đúng 4 giờ rưỡi chiều hội đồng giải tán.

Chánh chi Hội-trưởng
NGUYỄN-QUÊ-DƯƠNG

Thơ-ký
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS



NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cổ đỏ thâm và trắng, lụa quấn anh thâm và các sắc, the la cà thâm và các sắc, sồ hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THINH, Hanoi

Kính cáo.

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán giá đóng giầy
của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dê, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả tùng p.* **0,275** *một cân,*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI:

Haiphong: số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số 33 phố Đồng-Khánh.

DONG-PHAP YÊN-THAO CONG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này:

(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

Thuốc **Stic "Parfaites"** *Mỗi gói*..... 0 $ 06

Thuốc **Stic "Navan"** *Mỗi gói*..... 0 10

Thuốc **Stic "Anglaises"** (*Tranh-hơn*) *bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... 0 20

Annam: nên hút thuốc lá **STIC**

祥和裕
YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

Rue des Cantonnais — Hanoi

Téléphone n° 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cảm đầu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy các quý-khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

潘泰成

PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUTÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais – HANOI

Cửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng-ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm tròng sang, bán buôn và bán lẻ.

Bản hiện chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này: Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn minh vân, vận, hàng thời thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NAO HÀNG PHA LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ. ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

潘德成

河內行第二號庫家數

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

CHINOISES, FRANÇAISES, TONKINOISES, DIVERSES, ETOFFES, LAINAGES, DRAPERIES.

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

GROS ET DÉTAIL

VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 – HANOI

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thi cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng: Bản-chí là một cái **cơ-quan của Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều** Nêu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

---

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chí Hữu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** nhà số 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miêu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lộc**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh, tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản chí thương-lượng.

HỮU-THANH

Dépôt Légal
A Monsieur le Directeur du Premier Bureau de la Résidence Sup.r
Certifié exact le tirage de mille deux cents exemplaires
Hanoï, le 20 Décembre 1928

THANH-TAP-CHI * HANOI

文興書館

VAN-HUNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy, bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng và các học-đường vân vân.

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân

NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

真方印館

CHÂN-PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, Phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán

NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Directeur, Administrateur-Gérant: NGUYỄN-DUY-NHO